# HƯỚNG TỚI SẢN PHẨM ĐẦU RA ĐẠT CHẤT LƯỢNG ĐỈNH CAO

Phiên họp Hội đồng ĐHQGHN diễn ra ngày 28/1/2011 dưới sự chủ trì của GS.TS Mai Trọng Nhuận - Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc ĐHQGHN.

Phiên họp lần này tập trung thảo luận các nội dung chính như: quyết nghị về Quy chế đào tạo sau đại học mới và đánh giá thực hiện Nhiệm vụ chiến lược (NVCL) xây dựng và phát triển một số ngành, chuyên ngành đạt chuẩn quốc tê.

GS.TSKH Vũ Minh Giang – Phó Giám đốc ĐHQGHN đã trình bày Báo cáo về những điểm mới của Quy chế đào tạo sau đại học sửa đổi, bổ sung. Theo GS.TSKH Vũ Minh Giang, lý do điều chỉnh Quy chế là để phù hợp với quy chế mới của Luật giáo dục và các văn bản pháp quy về đào tạo sau đại học của Bộ GD&ĐT, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đạt chuẩn quốc tế, phát huy thế mạnh liên thông liên kết giữa các đơn vị. Mặt khác, việc bổ sung Quy chế nhằm khai thác tốt hơn các mối quan hệ trong và ngoài ĐHQGHN, hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc áp dụng đầy đủ đào tạo theo phương thức tín chỉ.

Tại phiên họp, các thành viên hội đồng đã tập trung thảo luận 4 vấn đề: giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo các chương trình liên ngành, liên lĩnh vực và các chương trình thí điểm cho Khoa Sau đại học; chuẩn đầu ra ngoại ngữ; tiêu chuẩn xét chuyển tiếp sinh; quy trình thẩm định lại luận án tiến sĩ và quy định về kí bằng tiến sĩ.

Theo GS.TSKH Đào Trọng Thi - Ủy viên T.Ư Đảng, Chủ nhiệm UB VH, GD, TTN&NĐ của Quốc hội thì cần phát huy hơn nữa lợi thế của các viện nghiên cứu của ĐHQGHN trong đào tạo sau đại học như sử dụng nguồn lực, cơ sở vật chất chung. Đối với vấn đề chuyển tiếp nghiên cứu sinh, GS.TSKH Đào Trọng Thi cho rằng, để nâng cao và đảm bảo chất lượng đào tạo tiến sĩ cần phải chú trọng đến đối tượng chuyển tiếp sinh, theo đó mở rộng hơn nữa đối tượng chuyển tiếp sinh, ưu tiên cho sinh viên có thành tích nghiên cứu khoa học bởi đây chính là những nghiên cứu sinh tiềm năng. Đồng ý kiến, GS.TS Mai Trọng Nhuận nhấn mạnh cần chuyên môn hóa điều kiện chuyển tiếp sinh và ưu tiên những sinh viên có thành tích nghiên cứu khoa học

Trong báo cáo tình hình triển khai NVCL do PGS.TS Phùng Xuân Nhạ - Ủy viên Dự khuyết BCH T.Ư Đảng, Phó Giám đốc ĐHQGHN trình bày đã nêu bật một số kết quả nổi bật như: có chuyên ngành (Khoa học máy tính) đã có sản phẩm đào tạo; sinh viên được nâng cao về trình độ tiếng Anh có thể học chuyên môn bằng tiếng Anh; đẩy mạnh mô hình liên thông, liên kết như đào tạo và quản lý sinh viên năm thứ nhất các chương trình đạt chuẩn quốc tế tập trung tại Trường ĐH Ngoại ngữ. Đây được đánh giá là mô hình đột phá nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là tiếng Anh, hiệu quả công tác đào tạo và quản lý sinh viên năm thứ nhất của các chương trình đào tạo chuẩn quốc tế và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tiếp theo ở các đơn vị; nhiều đề tài nhóm A và nhóm B được thành lập và đang triển khai phục vụ Nhiệm vụ chiến lược. Đặc biệt, trong năm 2009 – 2010, ĐHQGHN đã ban hành mới các hướng dẫn quản lý KHCN ở ĐHQGHN, tổ chức lại đề tài, dự án, theo đó chỉ còn 3 loại đề tài, dự án là nhóm A, nhóm B và đề tài cơ sở theo định hướng ưu tiên phục vụ NVCL, hướng tới sản phẩm đầu ra đạt chất lượng đỉnh cao.

Báo cáo cho rằng, để tạo ra những sản phẩm đào tạo và NCKH đỉnh cao, đạt chuẩn tiên tiến quốc tế cần tiếp tục củng cố và phát triển các ngành, chuyên ngành đang có đề án thành phần; tăng cường các ngành, chuyên ngành mới theo hướng tích hợp các ngành, chuyên ngành theo chương trình dự án TRIG, PUF và 165.

Theo GS.TS Nguyễn Hữu Đức – Phó Giám đốc ĐHQGHN, cần lượng hóa tính chất quốc tế đối với các chương trình NVCL, thu hút sinh viên quốc tế và đặc biệt cần chú trọng công tác đào tạo đội ngũ đạt chuẩn quốc tế.

Với các nhiệm vụ trọng tâm trên, GS.TS Mai Trọng Nhuận đưa ra những giải pháp cơ bản trong thời gian tới bao gồm: kiện toàn Ban chỉ đạo NVCL ĐHQGHN; hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định, hướng dẫn chỉ đạo, có tính tích hợp, tiếp nối các dự án đào tạo, nâng cao năng lực liên quan; rà soát và hoàn thiện các đề án thành phần; cập nhật và đề nghị phê duyệt Đề án NVCL tổng thể của ĐHQGHN; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra đánh giá các hoạt động tại các đơn vị có NVCL.

ĐỨC MINH

# ĐHQGHN LÀM VIỆC VỚI QUỸ HÒA BÌNH QUỐC TẾ

Sáng 15/2/2011, GS.TS Mai Trọng Nhuận đã có buổi tiếp và làm việc với đại diện Quỹ Hòa bình Quốc tế là các ngài Uwe Morawetz, Chủ tịch Quỹ; Janis Hegwein, Giám đốc điều phối các sự kiện.

Cùng tiếp có GS.TSKH Vũ Minh Giang, Phó Giám đốc ĐHQGHN, đại diện lãnh đạo Ban KHCN, Ban QHQT.

Mục đích của buổi làm việc là trao đổi, thảo luận, hợp tác trong chuỗi sự kiện "Những nhịp cầu – Những đối thoại hướng tới một nền văn hóa hòa bình" của các nước Đông Nam Á lần thứ 4 dự kiến sẽ đăng cai tổ chức tại Việt Nam trong thời gian tới.

Tại buổi tiếp, Ngài Uwe Morawetz bày tỏ sự vui mừng khi tới thăm và làm việc với ĐHQGHN, đồng thời đề cập đến kế hoạch mời các nhà khoa học nổi tiếng, những người giành giải thưởng Nobel về Kinh tế, Hòa bình, Vật lí, Hóa học và Y học tới thăm và nói chuyện với sinh viên các trường đại học Việt Nam. Trong số các nhà khoa học có GS. Roger B. Myerson đoạt giải Nobel Kinh tế năm 2007, GS. Douglas D. Osheroff đoạt giải Nobel Vật lý năm 1996, GS. Sir Harold W. Kroto đoạt giải Nobel Hóa học năm 1996,… Ngài Uwe Morawetz mong muốn ĐHQGHN là đối tác chính ở Việt Nam tham gia vào sự kiện này.

GS.TS Mai Trọng Nhuận bày tỏ sự vui mừng về chuyến thăm và làm việc với đại diện Quỹ Hòa bình Quốc tế, đồng thời nhấn mạnh, ĐHQGHN là một địa chỉ tin cậy tổ chức các sự kiện KHCN, giáo dục, giao lưu văn hóa tầm quốc tế; từng đón nhiều nhà khoa học nổi tiếng, các nguyên thủ quốc gia tới thăm và làm việc. GS đánh giá cao kế hoạch này và cho rằng các nhà khoa học đoạt giải Nobel đến thăm và nói chuyện với sinh viên không chỉ là niềm vinh dự, mà còn là cơ hội cho các sinh viên, giảng viên ĐHQGHN được tiếp nhận và thảo luận về những vấn đề học thuật.

Tại buổi làm việc, hai bên đã thống nhất phối hợp tổ chức sự kiện này và dự kiến thời gian vào khoảng tháng 11/2012 đến tháng 4/2013.

VIỆT HÀ

Sáng 16/2/2011, Cơ quan ĐHQGHN đã tổ chức Lễ tổng kết và trao chứng chỉ chứng nhận hệ thống quản lí chất lượng ISO 9001:2008 của WQA Việt Nam.

Tham dự buổi lễ có GS.TS Mai Trọng Nhuận, Giám đốc ĐHQGHN; PGS. TS Phạm Trọng Quát, Phó Giám đốc ĐHQGHN; TS. Trần Quang Uy, Phó Giám đốc WQA Việt Nam; Nguyễn Anh Tuấn, Giám đốc Trung tâm Năng suất Việt Nam.

Cơ quan ĐHQGHN triển khai áp dụng hệ thống quản lí chất lượng ISO 9001:2008 bắt đầu từ năm 2008 được chia làm 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 triển khai thí điểm tại văn phòng và ban QHQT trong năm học 2008 - 2009, giai đoạn 2 triển khai đại trà trong toàn Cơ quan ĐHQGHN năm học 2009 - 2010. Trong quá trình áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO, Cơ quan ĐHQGHN đạt được một số kết quả như thúc đẩy hệ thống làm việc tốt; lập văn bản các hoạt động rõ ràng, từ đó làm cơ sở để đào tạo nhân lực và cải tiến công việc;… Sau đợt đánh giá chính thức vào tháng 10 và tháng 12/2010, ngày 23/12/2010, Hệ thống quản lí chất lượng ISO 9001:2008 Cơ quan ĐHQGHN chính thức được Tổ chức WQA Việt Nam cấp chứng chỉ.

Trong thời gian tới, Cơ quan ĐHQGHN xác định một số nhiệm vụ chính trong việc tiếp tục áp dụng HTQLCL như xây dựng ISO online, đưa toàn bộ quy trình tác nghiệp và hệ thống bản mô tả công việc lên Website ĐHQGHN; tiếp tục cải tiến các quy trình phù hợp với yêu cầu thực tiễn…

Phát biểu tại buổi lễ, GS.TS Mai Trọng Nhuận đã chúc mừng và đánh giá cao sự nỗ lực của cán bộ cơ quan ĐHQGHN, đặc biệt là sự hỗ trợ của WQA và Trung tâm Năng suất Việt Nam sau 2 năm đầy vất vả để có được kết quả hôm nay. GS nhấn mạnh, mục tiêu của cơ quan ĐHQGHN trong việc xây dựng áp dụng ISO là nâng cao năng suất, nâng cao chất lượng và hiệu quả các sản phẩm, thúc đẩy cải cách hành chính; đổi mới quản trị đại học; tin học hóa công tác quản lí điều hành, tạo dựng văn hóa chất lượng; kết nối với kiểm định chất lượng đại học; xây dựng văn hóa công sở, xây dựng các trung tâm xuất sắc. Thúc đẩy hội nhập Quốc tế trong lĩnh vực áp dụng ISO.

TUỆ ANH

# THIẾT LẬP MỐI QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI ĐH KYUNGPOOK, HÀN QUỐC

Chiều 22/2/2011, Đoàn đại biểu Đại học Kyungpook, Hàn Quốc, do GS.TS Jang-Kyoo Shin dẫn đầu đã đến thăm và làm việc với ĐHQGHN.

Tại buổi làm việc, GS.TS Nguyễn Hữu Đức nhấn mạnh, ĐHQGHN là trung tâm đào tạo đại học, sau đại học, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, có số lượng lớn các bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong lĩnh vực khoa học cơ bản. Đây chính là nền tảng quan trọng để ĐHQGHN có thể trở thành đối tác quan trọng với Đại học Kyungpook. Nhân đây, GS cũng giới thiệu về những lĩnh vực mà Trường ĐHCN, ĐHQGHN đang đào tạo, nghiên cứu như điện tử viễn thông, công nghệ nano, thiết kế chip,…

GS.TS Jang-Kyoo Shin bày tỏ sự vui mừng trước sự tiếp đón nồng hậu của ĐHQGHN. GS cũng đã giới thiệu những nét cơ bản về Đại học Kyungpook, đại học công lớn thứ hai Hàn Quốc và bày tỏ mối quan tâm đến những lĩnh vực nghiên cứu như công nghệ nano, thiết kế chip,…của ĐHQGHN. GS mong muốn chuyến viếng thăm lần này sẽ mở ra mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa hai đại học, nhất là các lĩnh vực mới mà ĐHQGHN đang quan tâm như Tin-Yhọc, Y học nano...

Tiếp đó, đoàn đại biểu đã đến thăm và nói chuyện với cán bộ, sinh viên tại các phòng thí nghiệm chức năng Trường ĐHCN như phòng Thí nghiệm Công nghệ Nano, phòng Thí nghiệm mục tiêu các hệ tích hợp thông minh, Trung tâm Nghiên cứu Điện tử Viễn thông, phòng Máy chủ...

VIỆT HÀ

Sáng 11/2/2011 diễn ra lễ ký bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác chính thức giữa Trường Đại học Công nghệ và tập đoàn HiPT.

Theo thỏa thuận này, hai bên sẽ kết hợp và phát huy tối đa năng lực mỗi bên nhằm gắn kết các hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu trong nhà trường với thực tiễn nghiên cứu phát triển và sản xuất, kinh doanh về các lĩnh vực Công nghệ Thông tin, Công nghệ điện tử - Viễn thông, các lĩnh vực Công nghệ cao… Hai bên sẽ cùng phối hợp tổ chức và triển khai các hoạt động hợp tác nghiên cứu - phát triển, triển khai sản xuất các sản phẩm công nghệ cao, chuyển giao công nghệ giữa Trường ĐHCN và HIPT. Thỏa thuận cũng tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên và sinh viên trong việc giảng dạy thực hành, thực tập và tham gia giải quyết các vấn đề trong thực tiễn sản xuất; tạo cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp; tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Trường hợp tác với đội ngũ cán bộ kỹ thuật của HiPT. Trường ĐHCN sẽ hỗ trợ HiPT trong việc quảng bá ngành nghề, việc làm tại HiPT tới sinh viên, góp phần cung cấp nguồn nhân lực cho HiPT theo nhu cầu; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ HiPT.

Theo PGS.TS Nguyễn Ngọc Bình - Hiệu trưởng Trường ĐHCN, phát triển mối quan hệ Trường - Viện - Doanh nghiệp là định hướng quan trọng của Nhà trường. Trước đó, Trường đã có nhiều quan hệ hợp tác với các tổ chức và doanh nghiệp trong và ngoài nước như: IMI, IBM... Việc ký kết với HiPT lần này sẽ mở ra nhiều triển vọng mới cho sự phát triển của cả hai bên trong các lĩnh vực Công nghệ thông tin, Điện tử viễn thông, Tự động hóa và các vật liệu cao cấp... Hợp tác này cũng sẽ giúp Trường cụ thể hóa mục tiêu: nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội và sinh viên của Trường sau tốt nghiệp có đủ khả năng làm việc tốt tại bất kỳ tập đoàn nào trong và ngoài nước.

Ông Võ Văn Mai - Chủ tịch Hội đồng Quản trị tập đoàn HiPT cho rằng: sự kết hợp với Trường ĐHCN lần này sẽ giúp HiPT nâng cao sức mạnh của mình ở hai phương diện chiến lược: nghiên cứu đầu tư phát triển các sản phẩm mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhân lực. Ông cũng cho rằng ngoài nghiên cứu và ứng dụng CNTT truyền thống, HiPT mong muốn sẽ được Trường ĐHCN hỗ trợ và cùng nhau phát triển ở những lĩnh vực mới: công nghệ năng lượng, tự động hóa, năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo…

Đại diện lãnh đạo ĐHQGHN, Phó Giám đốc, GS.TS Nguyễn Hữu Đức cho rằng hợp tác Trường - Viện - Doanh nghiệp là quan điểm phát triển quan trọng của ĐHQGHN. Đây cũng là một chu trình phát triển của khoa học và tri thức khi Nhà trường và Viện, Doanh nghiệp góp phần đưa tri thức đi vào cuộc sống. Mối quan hệ này giúp khắc phục được độ "vênh" hiện tại khi Nhà trường và các doanh nghiệp chưa gặp gỡ nhau trong một mục tiêu chung. Phó Giám đốc khẳng định: hợp tác này sẽ mở ra cơ hội cho các nhà khoa học của Trường nâng cao tính chuyên nghiệp trong nghiên cứu và hình thành tư duy hướng ra các sản phẩm nghiên cứu cụ thể phục vụ thực tiễn. Còn các doanh nghiệp có cơ hội đóng góp ý kiến của mình vào việc đào tạo nhân lực phù hợp với thực tiễn công việc.

HÀ LÊ

## SẼ QUI HOẠCH LẠI CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA ĐHQGHN TẠI HÀ NỘI

Đây là một trong những kết luận của PGS.TS Phùng Xuân Nhạ - Phó Giám đốc ĐHQGHN tại buổi làm việc với nhóm tư vấn là Tập đoàn Thăng Long, ngày 16/2/2011, do ông Nguyễn Thế Phong - Chủ tịch Hội đồng quản trị làm trưởng đoàn.

Theo PGS.TS Phùng Xuân Nhạ, hiện trạng cơ sở vật chất của ĐHQGHN còn chưa tương xứng với qui mô, vị thế và chưa đáp ứng được nhu cầu của công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của một đại học hàng đầu trong hệ thống giáo dục Việt Nam.

Trong khi chờ di chuyển từng bộ phận của ĐHQGHN lên cơ sở mới tại Hòa Lạc, ĐHQGHN chủ động tìm phương án để gia tăng diện tích sử dụng, nhằm giải quyết một số nhu cầu cấp thiết hiện có. PGS.TS Phùng Xuân Nhạ cho rằng việc qui hoạch lại các cơ sở hiện có của ĐHQGHN ở Hà Nội sẽ là một bước quan trọng trước khi thực hiện việc xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước cho các dự án xây dựng của ĐHQGHN thời gian tới.

Tại buổi làm việc, ông Nguyễn Thế Phong cho biết: căn cứ vào nhu cầu và mục đích sử dụng ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của ĐHQGHN, Tập đoàn Thăng Long sẽ có những phương án tư vấn thích hợp.

ĐỖ NGỌC DIỆP

## KIÊN QUYẾT THỰC HIỆN THÀNH CÔNG NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC

Ngày 18/2, Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện Nhiệm vụ chiến lược ở ĐHQGHN đã được tổ chức với sự tham gia của đại diện lãnh đạo các đơn vị có chương trình đào tạo thuộc Nhiệm vụ chiến lược (NVCL).

Hội nghị đã nghe báo cáo tổng quát về tình hình triển khai thực hiện NVCL tại các đơn vị; chỉ ra những khó khăn vướng mắc; thảo luận các giải pháp để củng cố các đề án thành phần và phát triển các đề án mới thuộc NVCL.

Việc xây dựng và phát triển các ngành đào tạo bậc đại học, chuyên ngành đào tạo bậc sau đại học ở ĐHQGHN đạt trình độ quốc tế được coi là nhiệm vụ chiến lược, là giải pháp đột phá nâng cao chất lượng đào tạo, đưa ĐHQGHN phát triển theo hướng đạt chuẩn quốc tế. Nhiệm vụ này được thực hiện thông qua việc triển khai các đề án thành phần gắn với từng ngành, chuyên ngành cụ thể đã có những điều kiện cận kề trình độ quốc tế. Có 12 đề án thành phần đã và đang được triển khai, trong đó có 7 đề án xây dựng và phát triển các ngành đào tạo bậc đại học là: Khoa học máy tính, Công nghệ điện tử Viễn thông (Trường Đại học Công nghệ), Quản trị kinh doanh (Trường Đại học Kinh tế), Ngôn ngữ (Trường ĐHKHXH&NV), Vật lý, Địa chất, Sinh học (Trường ĐHKHTN); 5 đề án xây dựng và phát triển các chuyên ngành đào tạo bậc sau đại học là Khoa học máy tính (Trường Đại học Công nghệ), Việt Nam học (Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển), Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Việt Nam cổ trung đại (Trường ĐHKHXH&NV), Hóa hữu cơ (Trường ĐHKHTN).

Tại Hội nghị, các ý kiến phát biểu tập trung vào các vấn đề: làm thế nào để tăng cường chất lượng giảng dạy ngoại ngữ, linh hoạt trong giảng dạy tiếng Anh đối với từng loại chương trình đào tạo, nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý, các chính sách thu hút cán bộ giỏi tham gia đào tạo, tăng cường cơ sở vật chất cho đào tạo, điều chỉnh một số quy định NVCL cho phù hợp thực tiễn, lộ trình phát triển để đảm bảo tính bền vững của các đề án…

Kết thúc Hội nghị, PGS.TS Phùng Xuân Nhạ - Phó Giám đốc đã tổng kết các ý kiến thảo luận và kết luận một số điểm:

- Khẳng định tính đúng đắn trong chủ trương phát triển ĐHQGHN từng bước đạt chuẩn quốc tế thông qua NVCL, coi đây là bước đột phá quan trọng, then chốt và kiên quyết thực hiện bằng được. Tuy nhiên công tác chuẩn bị về tư tưởng và các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện còn thiếu sót dẫn đến quá trình thực hiện chưa đạt được hiệu quả như mong đợi. Đặc biệt, công tác xây dựng kế hoạch, vạch ra lộ trình phát triển còn chưa tốt.

- Qua hơn 2 năm thực hiện, cái được lớn nhất là đến nay ĐHQGHN đã dần nhận thức rõ hơn con đường phải đi, cùng các khó khăn, vướng mắc gặp phải. Một số đơn vị bước đầu đã đạt được kết quả nhất định. Những điều chưa làm được đều xuất phát từ khâu chuẩn bị và các điều kiện đảm bảo chưa hoàn thiện. Qua triển khai, ý tưởng ban đầu đã được đưa gần hơn với thực tế. Các đơn vị đã cùng nhau chia sẻ khó khăn và kinh nghiệm, cùng hướng đến tính khả thi của các đề án.

- Đã nhận thức thống nhất về NVCL, có sự phối hợp rộng rãi với các tổ chức Đoàn, Công đoàn để tạo sự đồng tâm nhất trí cao trong việc thực hiện; rà soát và điều chỉnh lại các văn bản quyết định cho phù hợp hơn với thực tiễn; tăng cường năng lực cho bộ phận quản lý; củng cố 11 đề án thành phần theo sản phẩm đầu ra đạt chuẩn quốc tế nhưng trên cơ sở có lộ trình; phát triển các đề án mới nhưng phải có chuẩn bị kỹ để đảm bảo tính khả thi và tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh đến các chương trình đào tạo khác.

THANH HÀ

# TRANG TIN ĐHQG.HCM

## ĐOÀN CÔNG TÁC ĐHQG-HCM LÀM VIỆC VỚI CÁC CƠ SỞ

Nhằm đánh giá tình hình hoạt động năm 2010 của các đơn vị thành viên, trực thuộc, kịp thời hỗ trợ các đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2011-2015 và kế hoạch hoạt động 2011, ĐHQG-HCM đã tổ chức đoàn công tác làm việc với các đơn vị.

Thành phần đoàn công tác gồm: Ban Giám đốc, Lãnh đạo các Ban chức năng, Văn phòng ĐHQG-HCM, Ban Quản lý Dự án Xây dựng, Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo, Trung tâm Lý luận Chính trị.

Ngày 30/12/2010 và ngày 5/01/2011, Đoàn công tác ĐHQG-HCM đã đến làm việc với Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và Trường Đại học Bách Khoa.

Tại các buổi làm việc, Đoàn công tác ĐHQG-HCM đã nghe các báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của nhà trường năm 2010; Phương hướng kế hoạch hoạt động năm 2011 và báo cáo kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển của đơn vị giai đoạn 2011-2015; những ý kiến đóng góp, kiến nghị từ phía nhà trường, đồng thời trao đổi, thảo luận về vấn đề tài chính, đào tạo, kiểm định, công tác đội ngũ…

Phát biểu tại buổi làm việc với Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, PGS.TS Phan Thanh Bình, Giám đốc ĐHQG-HCM đánh giá cao thế mạnh của nhà trường về nghiên cứu khoa học cơ bản, một số lĩnh vực của nhà trường đã được khẳng định trong xã hội, đồng thời đề nghị nhà trường cần quan tâm đến tính liên ngành, xác định thế mạnh để nâng cao vị thế thương hiệu của nhà trường.

Phát biểu tại buổi làm việc với Trường Đại học Bách khoa, PGS.TS Phan Thanh Bình khẳng định, về mặt tổng thể trường Đại học Bách khoa có vị trí quan trọng trong ĐHQG-HCM và hệ thống giáo dục Việt Nam, là đơn vị chủ lực tiến tới một Đại học nghiên cứu. Giám đốc ĐHQG-HCM cũng lưu ý các vấn đề đội ngũ, điều kiện môi trường, tâm lý xã hội và yêu cầu lãnh đạo Trường ĐH Bách khoa cần xác định rõ tầm nhìn chiến lược, trọng tâm, mục tiêu của trường trong những năm tới.

---

Ngày 21/01/2011, ĐHQG-HCM đã phối hợp với Đại học Duke (Hoa Kỳ) và Quỹ GE tổ chức "Lễ ký kết hợp tác và công bố Chương trình thạc sĩ Chính sách công về bảo vệ môi trường".

Đây là một chương trình đào tạo sau đại học của Việt Nam với một đội ngũ cán bộ giảng dạy từ các trường thành viên của ĐHQG-HCM và được đào tạo thêm về chuyên môn tại ĐH Duke với các chuyên gia và giáo sư của trường này. Mục đích chính của dự án này là xây dựng và thực hiện một chương trình đào tạo với các môn học phù hợp ở cấp độ cao học về chính sách công trong bảo vệ môi trường với sự tư vấn và hỗ trợ về kỹ thuật của các giáo sư hàng đầu đến từ các phân khoa có kinh nghiệm về hai lĩnh vực chính sách công và bảo vệ môi trường của ĐH Duke và ĐHQG-HCM cho các đối tượng đến từ nhiều ngành và lĩnh vực bao gồm: các cán bộ công chức làm việc trong các cơ quan nhà nước các cấp, triển khai và đánh giá chính sách công của các cơ quan nhà nước nhất là các cơ quan liên quan đến môi trường, cung cấp dịch vụ công và công chánh (tiện ích công); các cán bộ quản lý và tham gia thiết kế chính sách của các tổ chức phi chính phủ, tổ chức xã hội và các công ty tư vấn tư nhân.

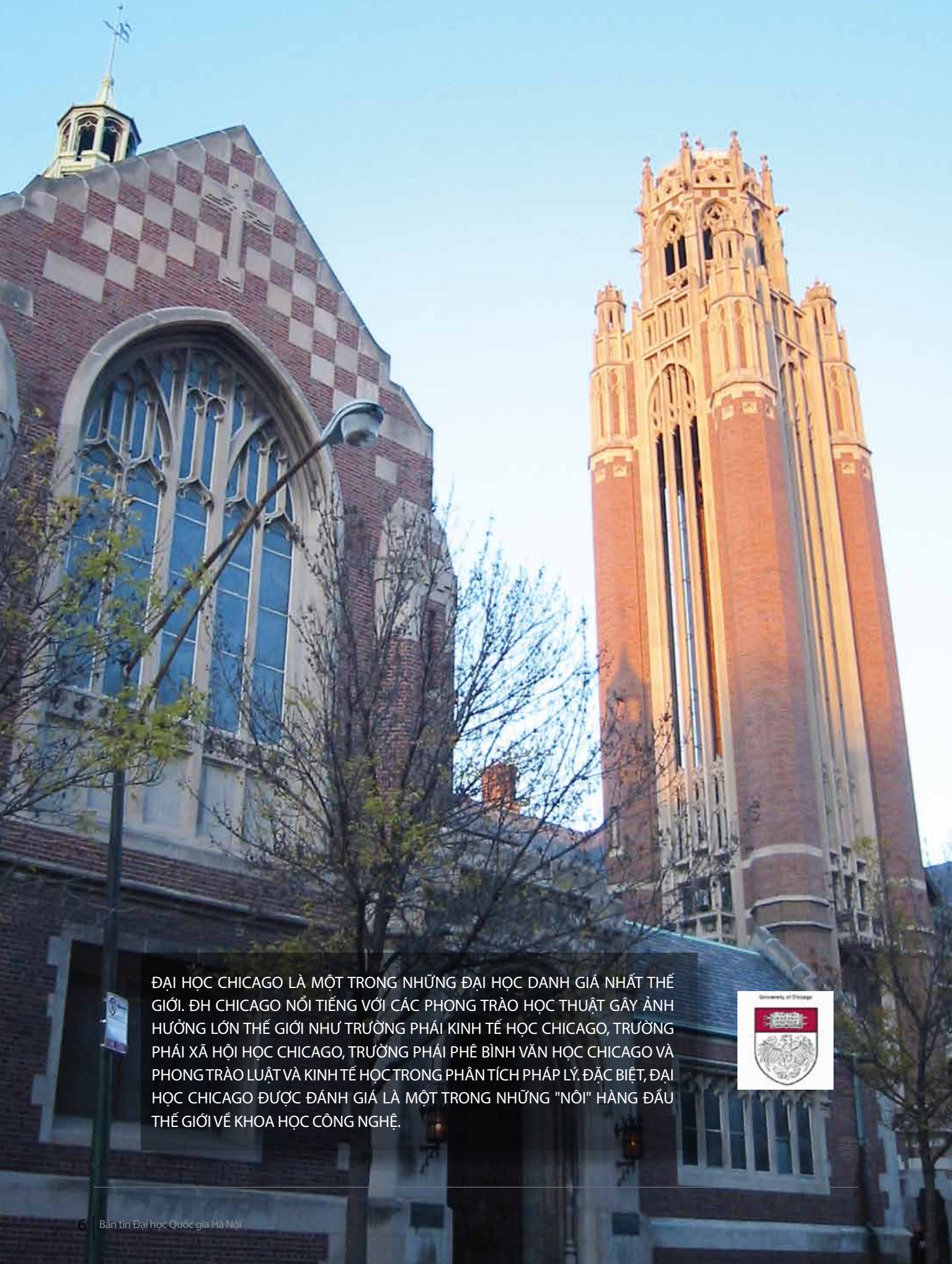

ĐẠI HỌC CHICAGO LÀ MỘT TRONG NHỮNG ĐẠI HỌC DANH GIÁ NHẤT THẾ GIỚI. ĐH CHICAGO NỔI TIẾNG VỚI CÁC PHONG TRÀO HỌC THUẬT GÂY ẢNH HƯỞNG LỚN THẾ GIỚI NHƯ TRƯỜNG PHÁI KINH TẾ HỌC CHICAGO, TRƯỜNG PHÁI XÃ HỘI HỌC CHICAGO, TRƯỜNG PHÁI PHÊ BÌNH VĂN HỌC CHICAGO VÀ PHONG TRÀO LUẬT VÀ KINH TẾ HỌC TRONG PHÂN TÍCH PHÁP LÝ. ĐẶC BIỆT, ĐẠI HỌC CHICAGO ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ LÀ MỘT TRONG NHỮNG "NÔI" HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ.

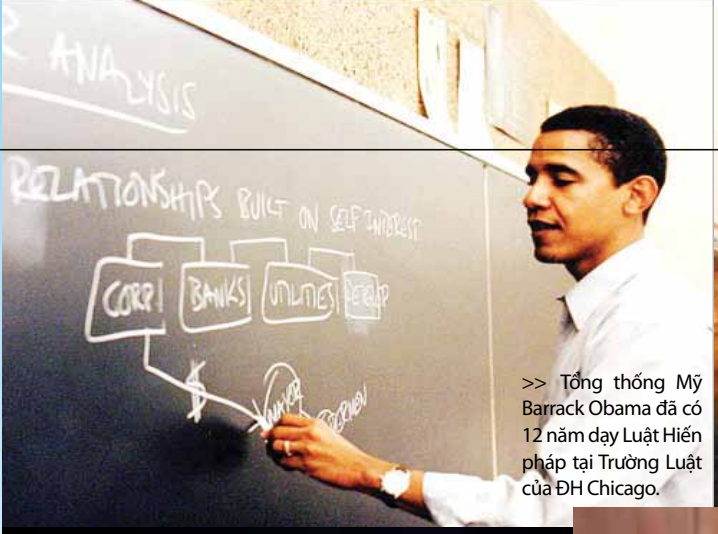


>> Tổng thống Mỹ Barrack Obama đã có 12 năm dạy Luật Hiến pháp tại Trường Luật của ĐH Chicago.

>> Các nhà vật lý của ĐH Chicago đang tiến hành thí nghiệm.

>> TS. John Grunsfeld, cựu sinh viên ĐH Chicago, đi bộ ra ngoài không gian để sửa chữa kính thiên văn không gian Hubble.

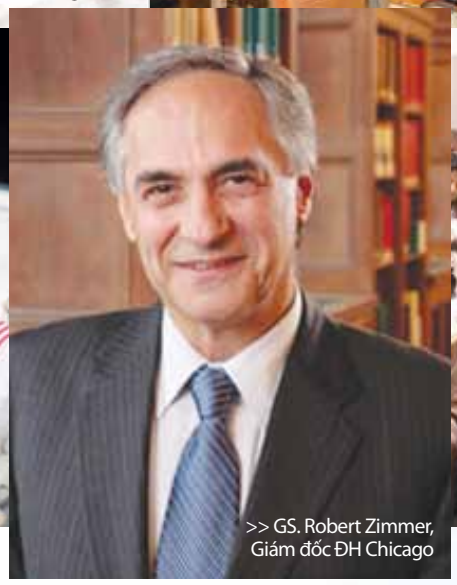

>> GS. Robert Zimmer, Giám đốc ĐH Chicago

>> Nhà cổ sinh vật học Paul Sereno của ĐH Chicago công bố khám phá mới khai quật về loài khủng long châu Phi.

>> Nhà thờ Rockefeller là tòa nhà cao nhất trong khuôn viên ĐH Chicago

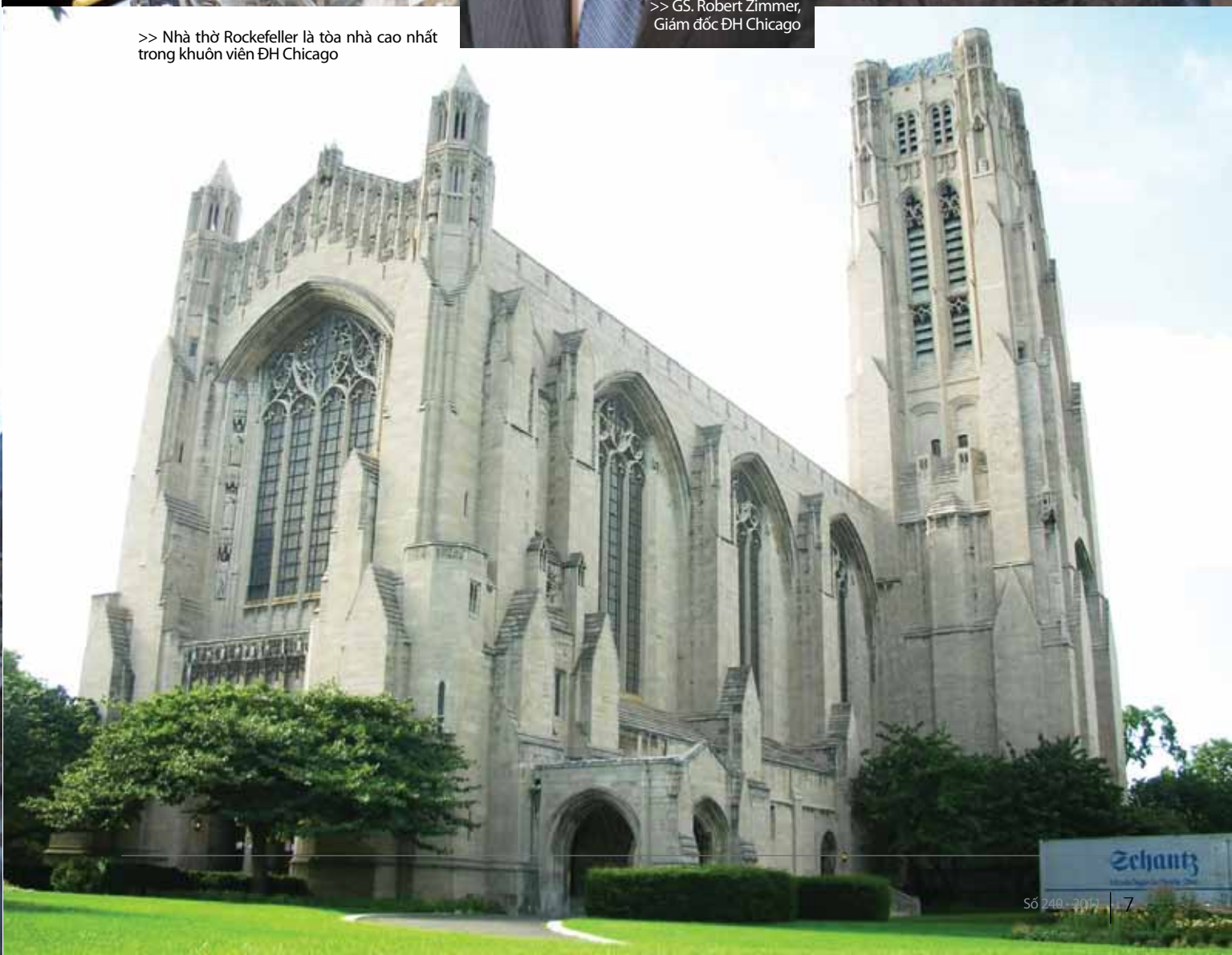

ĐẠI HỌC CHICAGO

# THÁP NGÀ TRI THỨC

THEO TỔ CHỨC XẾP HẠNG CÁC TRƯỜNG ĐH DANH TIẾNG THẾ GIỚI QS, ĐH CHICAGO ĐỨNG THỨ 4 TRONG CÁC TRƯỜNG ĐH Ở MỸ. TRONG NGÀNH TOÁN HỌC, ĐẶC BIỆT VỀ LÝ THUYẾT ĐẠI SỐ, LĨNH VỰC GS NGÔ BẢO CHÂU ĐAM MÊ, THÌ ĐH CHICAGO ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ LÀ MỘT TRONG SỐ ÍT NHỮNG TRUNG TÂM TOÁN HỌC HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI.

## SỨC LAN TỎA RỘNG KHẮP

ĐH Chicago là đại học tư nằm ở khu vực phố Hyde Park của Chicago, tiểu bang Illinois, được thành lập bởi Hội Giáo dục Baptist Mỹ và nhà tỷ phú dầu mỏ John D. Rockefeller năm 1890. Đây là một trong những đại học đầu tiên của Mỹ kết hợp giữa cao đẳng nghệ thuật tự do đa ngành Mỹ và đại học nghiên cứu của Đức. ĐH Chicago nổi tiếng với các phong trào học thuật gây ảnh hưởng lớn thế giới như trường phái kinh tế học Chicago, trường phái xã hội học Chicago, trường phái phê bình văn học Chicago và phong trào luật, kinh tế học trong phân tích pháp lý.

Các tòa nhà đầu tiên của ĐH Chicago nằm trong khuôn viên trường sau đó là những khu vực sân rộng phía trong. Các tòa nhà được thiết kế theo kiến trúc Gothic, giống với khuôn mẫu của ĐH Oxford. Sau những năm 1940, kiểu kiến trúc này được thay thế dần bằng phong cách hiện đại.

Các cơ sở học thuật của ĐH Chicago bao gồm các trường ĐH, 4 cơ sở nghiên cứu sau đại học, 6 trường chuyên nghiệp, hệ thống trường trung học… Tổng thống Mỹ Barrack Obama đã có 12 năm dạy Luật Hiến pháp tại Trường Luật của ĐH Chicago, 4 năm đầu (1992-1996) ông là giảng viên, 8 năm sau (1996-2004) là giảng viên trưởng.

Ở ĐH Chicago, năm học được chia thành bốn học kỳ: học kỳ mùa hè (tháng 6 đến tháng 8), học kỳ mùa thu (tháng 9 đến tháng 12), học kỳ mùa đông (tháng 1 đến tháng 3) và học kỳ mùa xuân (tháng 4 đến tháng 6). Năm học thường bắt đầu vào cuối tháng 9

TỪ 1/9/2010, GS. NGÔ BẢO CHÂU (TỪNG LÀ CỰU HỌC SINH CỦA ĐHQGHN) CHÍNH THỨC GIẢNG DẠY TẠI KHOA TOÁN ĐH CHICAGO. GS. ROBERT ZIMMER, GIÁM ĐỐC ĐH CHICAGO NÓI: "CHÚNG TÔI CHÚC MỪNG GIÁO SƯ NGÔ BẢO CHÂU VỀ GIẢI THƯỞNG FIELDS MÀ ANH HOÀN TOÀN XỨNG ĐÁNG. CHÚNG TÔI MONG CHỜ ANH VỀ LÀM VIỆC TẠI KHOA TOÁN CÓ LỊCH SỬ LÂU DÀI VÀ UY TÍN HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI". CÒN TRƯỞNG KHOA TOÁN, GS. PETER CONSTANTIN BÀY TỎ, GS. NGÔ BẢO CHÂU ĐÃ CHỨNG TỎ ĐƯỢC KHẢ NĂNG TOÁN HỌC LỚN KHI TRONG NĂM ANH CHỨNG MINH THÀNH CÔNG MỘT BỔ ĐỀ TOÁN MÀ 30 NĂM KHÔNG NHÀ TOÁN HỌC NÀO CÓ THỂ CHỨNG MINH ĐƯỢC. ĐÓ LÀ VẤN ĐỀ TOÁN HỌC THUẦN TÚY NHƯNG NÓ CÓ LIÊN QUAN TỚI CUỘC SỐNG BAO GỒM CẢ LĨNH VỰC VẬT LÝ NĂNG LƯỢNG CAO, KHOA HỌC MÁY TÍNH VÀ MẬT MÃ.

ĐH CHICAGO ĐÃ CÓ 7 NHÀ KHOA HỌC ĐOẠT GIẢI FIELDS TRONG TỔNG SỐ 48 GIẢI ĐƯỢC TRAO TỪ TRƯỚC TỚI NAY.

>> GS. Ngô Bảo Châu

và kết thúc vào giữa tháng 6.

Những sinh viên theo học tại ĐH Chicago được ở trong một khu ký túc xá. Hiện có 36 tòa nhà, với trung bình 70 sinh viên trong mỗi nhà. Khoảng 60% sinh viên đại học sống trong các ký túc xá trong khuôn viên trường.

Hệ thống thư viện của ĐH Chicago bao gồm 6 thư viện thành phần, có chứa tổng cộng 8,5 triệu cuốn sách về khoa học sinh học, y tế, vật lý, triết học, lịch sử y học, và công nghệ... Thư viện này đứng thứ 12 trong số các thư viện ở Mỹ. Thư viện lớn nhất của trường là thư viện Regenstein. Việc mở rộng của thư viện hoàn thành vào năm 2010.

VIÊN NGỌC SÁNG CỦA TOÁN HỌC

Vào những năm đầu của thế kỷ 20, các đại học Đức luôn dẫn đầu thế giới về những công trình nghiên cứu có tính đột phá trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên đặc biệt là Vật lý và Hóa học. Cũng chính vì thế Viện Hàn lâm khoa học Hoàng gia Thụy Điển cũng đã từng thường xuyên xướng tên các nhà khoa học Đức trong các lễ công bố giải thưởng Nobel. Tương tự như vậy, thung lũng Silicon đã trở thành cái nôi của những công nghệ tiên tiến và ĐH Chicago trở thành trung tâm của các giải Nobel kinh tế.

Theo số liệu đã công bố, năm 2006, ĐH Chicago đã dành hơn 305 triệu USD cho nghiên cứu khoa học. ĐH Chicago cũng giám sát hoạt động của 12 viện nghiên cứu và 113 trung tâm nghiên cứu. Trong số này có Viện phương Đông (bao gồm một bảo tàng và trung tâm nghiên cứu khu vực phía Đông) do ĐH Chicago sở hữu và điều hành. Ngoài ra ĐH Chicago cũng sở hữu một số Trung tâm nguồn lực quốc gia.

Đã có 85 người đoạt giải Nobel từng có mối quan hệ trực tiếp với ĐH Chicago, 17 người trong số họ đã nghiên cứu hoặc trực tiếp giảng dạy tại ĐH Chicago ngay khi họ nhận được giải Nobel.

Khoa Toán cùng với ĐH Chicago bắt đầu đi vào hoạt động từ 10/1892. Vị trưởng khoa đầu tiên là ông Eliakim hastings Moore - ông cũng là giáo sư liên kết với ĐH Northwestern. Ông Moore ngay lập tức bổ nhiệm Oskar Bolza và Heinrich Maschke vào làm việc cùng mình và ba người họ đã trở thành những hạt nhân cơ bản của Khoa Toán trong suốt thời kỳ 1892-1908.

Từ năm 1892 đến năm 1910, chỉ có 39 sinh viên tốt nghiệp tiến sĩ Toán học tại ĐH Chicago. Từ 1910 đến 1927 việc đào tạo Toán học được phát triển mạnh mẽ hơn, trong giai đoạn này có 115 bằng tiến sỹ toán học được cấp. Cuối thời kỳ này, ĐH Chicago trở thành nơi đào tạo chủ yếu những tiến sỹ Toán học ở Mỹ.

Một trong những dự án đầu tiên được tiến hành bởi Khoa Toán là hợp tác với World Fair tổ chức đại hội quốc tế các nhà toán học tại Chicago vào năm 1893. Thành công của dự án này đã cho thấy rằng ĐH Chicago và Khoa Toán có đủ năng lực trở thành cơ sở tổ chức thường xuyên của đại hội các nhà toán học thế giới. Việc công bố thông tin về đại hội được diễn ra dưới sự giúp đỡ của Hiệp hội Toán học New York, và ngay sau đó, với sự cổ vũ mạnh mẽ của Moore, sau này hiệp hội đã đổi tên thành Hiệp hội Toán học Hoa Kỳ.

PHẠM THỊNH (tổng hợp)

## GS TS ANNICK SUZOR-WEINER

# VÀ NHỮNG CỐNG HIẾN CHO ĐHQGHN

GS Annick Suzor-Weiner sinh ngày 28 tháng 9 năm 1949, quốc tịch Pháp. Bà đã nhận bằng tiến sĩ Vật lý tại Ecole Normale Supérieure năm 1979 và được phong giáo sư tại ĐH Paris-Sud 11 năm 1988. Năm 2003 bà được phong hàm giáo sư cấp cao nhất (classe exceptionelle) của CH Pháp. Trước khi nhận chức vụ Cố vấn KHCN của Đại sứ quán CH Pháp tại Hoa Kỳ, bà đã kinh qua chức vụ Phó Hiệu trưởng (Vice-President) phụ trách quan hệ hợp tác quốc tế và trước đó, nhiều năm bà là Trưởng phòng Quan hệ và Hợp tác Quốc tế của Đại học Paris-Sud 11. Bà là Hội viên Hội Vật lý Mỹ (APS), Hội Vật lý Châu Âu (EPS) và cũng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong các hiệp hội ngành nghề và tổ chức văn hóa quốc tế như Phó Chủ tịch Hội đồng Thường trực Hiệp hội Vật lý và Vật lý Ứng dụng Quốc tế (IUPAP), Thành viên Ban Điều hành IGPD (Nhóm Liên ngành Vật lý vì sự Phát triển, Interdivisional Group of Physics for Development) của Hội Vật lý Châu Âu, Ủy ban Quốc gia UNESCO của CH Pháp, Thành viên Chương trình KH Cơ bản của UNESCO v.v...

Là một nhà vật lý lý thuyết làm việc tại Khoa Khoa học của Đại học Paris-Sud 11, bà đã hướng dẫn thành công 14 tiến sĩ và là cố vấn khoa học cho 6 nghiên cứu sinh sau tiến sĩ (postdocs). Bà là tác giả và đồng tác giả công bố trên 100 công trình nghiên cứu và tổng quan về các lĩnh vực vật lý, quang học nguyên tử và phân tử trên các tạp chí khoa học có uy tín quốc tế. Trong số đó, có công trình công bố trên Tạp chí Nature (Anh).

> THEO ĐỀ NGHỊ CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐHQGHN ĐÃ QUYẾT ĐỊNH TẶNG BẰNG TS DANH DỰ CHO GS ANNICK SUZOR-WEINER, CỐ VẤN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA ĐẠI SỨ QUÁN CỘNG HÒA PHÁP TẠI HOA KỲ.

Là người thuộc thế hệ sinh viên từng xuống đường biểu tình chống chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam vào những năm 1970, bà đã tham gia tích cực các hoạt động ủng hộ Việt Nam của Ủy ban Hợp tác Khoa học và Kỹ thuật với Việt Nam (Comité pour la coopération scientifique et technique avec le Viet Nam) của các nhà khoa học Pháp và là một trong những người xúc tiến các quan hệ hợp tác chính thức của các nhà khoa học Pháp với Trung tâm KHTN&CN Quốc gia (nay là Viện KH&CN Việt Nam) từ năm 1983. Bà cũng là người khởi xướng và thúc đẩy quan hệ hợp tác đào tạo và nghiên cứu giữa ĐH Paris-Sud với ĐHQGHN vào năm 2005. Với uy tín của mình, GS Annick Suzor-Weiner đã có nhiều hoạt động tạo điều kiện thuận lợi nhất, kể cả việc vận động các tổ chức doanh nghiệp của CH Pháp hỗ trợ học bổng cho học viên, đảm bảo sự hợp tác chặt chẽ và thành công giữa Khoa Khoa học của ĐH Paris-Sud với Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN, trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Phối hợp Đào tạo Thạc sĩ Chuyên ngành Công nghệ Micrô-Nanô và Ứng dụng, Đào tạo Tiến sĩ một số ngành công nghệ giữa Trường ĐH Công nghệ và ĐH Paris-Sud theo Đề án 322 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình Liên kết Đào tạo Thạc sĩ Chuyên ngành "Thông tin, Hệ thống và Công nghệ" trong khuôn khổ Đề án "Trung tâm Đại học Pháp tại Hà Nội". Các chương trình hợp tác này đã góp phần đào tạo, bồi dưỡng hiệu quả đội ngũ cán bộ giảng dạy của Trường ĐH Công nghệ, đào tạo hàng chục thạc sĩ có trình độ quốc tế (nhận bằng thạc sĩ của Đại học Paris-Sud 11) cho Trường ĐHCN và các đơn vị đào tạo nghiên cứu, dịch vụ và các doanh nghiệp khác ở Việt Nam. Vì những cống hiến của bà cho sự nghiệp phát triển khoa học công nghệ của Việt Nam, GS Annick Suzor-Weiner đã được Chính phủ Việt Nam tặng Huy chương Hữu nghị năm 2005.

VŨ DŨNG

>> TS. Trịnh Ngọc Thạch

ĐỔI MỚI QUẢN TRỊ ĐẠI HỌC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐƯỢC COI LÀ MỘT TRONG NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐHQGHN GIAI ĐOẠN 2010-2015. XUNG QUANH VẤN ĐỀ NÀY, BẢN TIN ĐHQGHN CÓ DỊP TRAO ĐỔI VỚI TS. TRỊNH NGỌC THẠCH, TRƯỞNG BAN TCCB, ĐHQGHN.

# QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC THEO CHUẨN ĐẠI HỌC TIÊN TIẾN

**Thưa Tiến sĩ, quản trị nguồn nhân lực trong trường đại học hiện nay có khác so với trước đây, đặc biệt có sự phân biệt như thế nào với các cơ quan, đơn vị khác?**

Các nhà khoa học cũng như các nhà quản lý đều thừa nhận một sự thật rằng: xét cho cùng mọi quá trình quản trị đều dẫn tới việc "quản trị nguồn nhân lực (NNL) vì "NNL là nguồn tài nguyên quý giá nhất của mọi tổ chức". Sự quản lý, khai thác và phát triển NNL một cách khoa học sẽ tác động trực tiếp đến hiệu quả công việc và quá trình đạt được mục tiêu của tổ chức. Trong giai đoạn hiện nay, sự cạnh tranh rất quyết liệt về NNL đã khiến các tổ chức phải thay đổi chiến lược và chính sách trong quản trị NNL.

Hệ thống giáo dục đại học chịu ảnh hưởng nhiều nhất của sự cạnh tranh NNL nên tất yếu phải nằm trong quỹ đạo đổi mới. Tất cả các khâu, các yếu tố của quản trị NNL, như: tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đào tạo, phát triển và đãi ngộ đều được thay đổi để thích hợp với yêu cầu thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của các nhà trường trong hoàn cảnh môi trường cạnh tranh về chất lượng.

Thích ứng với kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, lĩnh vực quản trị nhân sự trong các tổ chức đã có bước chuyển căn bản từ quản trị nhân sự (chủ yếu là quản lý hành chính nhân viên) sang quản trị NNL. Các tổ chức sự nghiệp (trong đó có các trường đại học) đã có những dấu hiệu khác biệt căn bản với cơ quan nhà nước về mô hình quản lý và cơ chế hoạt động. Thậm chí các nhà khoa học còn so sánh việc "quản trị đại học như là quản trị doanh nghiệp". Điều đó không có nghĩa rằng: trường đại học giống như là một doanh nghiệp, mà được hiểu là mô hình quản trị trường đại giống như mô hình quản trị doanh nghiệp. Ở đó, mô hình quản trị NNL diễn ra khá giống nhau. Áp lực cạnh tranh làm cho tính mềm dẻo, linh hoạt và năng động trong việc tuyển mộ, sử dụng và đãi ngộ nhân viên của trường đại học giống như doanh nghiệp. Cho nên, nếu trường đại học không mau chóng đổi mới mô hình quản trị NNL theo kiểu hiện hiện đại thì nhà trường không có người tài, hoặc có thì người tài lần lượt ra đi.

Chủ trương và chính sách của Nhà nước đã tạo hành lang pháp lý cho các trường đại học tự chủ rất nhiều trong tuyển dụng, sử dụng, quản lý và đãi ngộ cán bộ, viên chức (như các Nghị định 116/2003/NĐ-CP, 115/2005/NĐ-CP, 43/2006/NĐ-CP....). Cái chính là mỗi trường, mỗi khoa phải vận dụng vào hoàn cảnh của mình, trong đó rất cần đội ngũ những người lãnh đạo, quản lý phải tâm huyết, phải đầu tư suy nghĩ, phải có biện pháp mạnh mẽ, đột phá. Nếu cứ đăng báo tuyển dụng, rồi chờ hết 1 tháng, không ứng viên nào đến nộp hồ sơ, thì cứ việc tuyển những ứng viên đã có sẵn nhưng tiêu chuẩn thấp hơn để đáp ứng ngay số lượng vị trí công việc đang cần thì hiệu quả tuyển dụng không đạt yêu cầu, mặc dù kết quả có thể rất cao. Điều ấy sẽ làm cho đội ngũ cán bộ không thể đáp ứng yêu cầu công việc. Do đó, tuyển dụng bây giờ phải bằng cách "săn đầu người" (headhunting), bỏ công đi tìm kiếm, đi thu hút thì mới có cán bộ giỏi. Đương nhiên để làm được điều này phải có một loạt điều kiện đi kèm, nhất là về tài chính. Các trường phải có được nhiều nguồn thu bổ sung, được chủ động trong sử dụng kinh phí, kể cả ngân sách.

**Vậy ở ĐHQGHN thì sao, thưa Tiến sĩ?**

Những năm gần đây, ĐHQGHN đã có

bước chuyển biến quan trọng trong cách tiếp cận quản trị đại học theo mô hình hiện đại. Coi trọng công tác cán bộ, đặc biệt là đội ngũ giảng viên, nhà khoa học đã thực sự trở thành chính sách "trọng dụng nhân tài" của ĐHQGHN. Gần đây, một số văn bản có tính pháp lý về tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng giảng viên; tuyển dụng và sử dụng cán bộ nói chung, đã theo hướng tiếp cận quản trị NNL. Bên cạnh việc đưa ra các tiêu chuẩn tuyển dụng cao hơn các trường đại học khác, ĐHQGHN đã chú trọng tới các điều kiện để thực hiện các văn bản này, sao cho không hạ thấp tiêu chuẩn mà vẫn có ứng viên đạt tiêu chuẩn tham gia tuyển dụng; dù cùng trong một cơ chế trả lương của Nhà nước quy định, nhưng về cơ bản vẫn giữ được đội ngũ có trình độ chuyên môn cao, đồng thời thu hút được cán bộ giỏi từ bên ngoài. Chúng tôi nhận thấy rằng hầu hết lãnh đạo các đơn vị đã nhận thấy được tầm quan trọng của công tác cán bộ và đã có những bước chuyển đáng kể trong chính sách cán bộ trong các đơn vị trực thuộc.

Tuy vậy, thách thức lớn nhất đối với quản trị NNL ở ĐHQGHN hiện nay là: nhu cầu về đội ngũ cán bộ chất lượng cao, trình độ cao trong khi các nguồn lực vật chất còn rất hạn chế. Do đó, cần có chính sách đột phá hơn nữa mới giải quyết được mâu thuẫn này.

### Sự khác biệt giữa quản trị nguồn nhân lực của ĐHQGHN với các trường ĐH khác ở nước ta như thế nào?

Như tôi đã đề cập ở trên, hệ thống giáo dục đại học chịu tác động trực tiếp của cuộc cạnh tranh NNL đang diễn ra trong phạm vi toàn cầu. Do vậy, toàn bộ hệ thống giáo dục đại học của nước ta đều đang đứng trước những thách thức về chất lượng đào tạo NNL. ĐHQGHN là một tập hợp của các trường đại học, các khoa trực thuộc và các viện, trung tâm nghiên cứu KH&CN. Trong đó mỗi trường thành viên, khoa trực thuộc, viện, trung tâm nghiên cứu KH&CN thực hiện chức năng, nhiệm vụ riêng, tổ chức đào tạo, nghiên cứu một hoặc một số lĩnh vực khoa học tạo nên một một hệ thống đào tạo, nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực của ĐHQGHN. Mô hình ĐHQG là mô hình khá đặc thù, không thể so sánh với các trường đại học khác; do vậy, quản trị NNL trong ĐHQGHN được tiếp cận theo hướng vừa vĩ mô vừa vi mô. Chủ trương, chính sách, biện pháp của ĐHQGHN định hướng để các đơn vị vận dụng theo đặc thù của từng đơn vị. Nhưng ĐHQGHN là một hệ thống thống nhất nên sự liên thông, liên kết để sử dụng chung một cách có hiệu quả các nguồn lực, trong đó đặc biệt là NNL tạo ra một trong những đặc trưng riêng của quản trị NNL ở ĐHQGHN mà các trường đại học khác chưa thể hiện được.

Cái khác nữa là chất lượng NNL theo mục tiêu và sứ mệnh của ĐHQGHN mà Đảng, Nhà nước và cả xã hội tin tưởng trao cho. Quản trị NNL phải tạo ra chất lượng và hình thành "văn hóa chất lượng". Đặc biệt khi triển khai thực hiện nhiệm vụ chiến lược: đào tạo và cung cấp NNL chất lượng cao, trình độ cao đạt chuẩn các trường đại học tiên tiến trên thế giới, việc áp dụng phương pháp quản trị NNL theo mô hình hiện đại của các trường đại học tiên tiến trên thế giới, nhằm xây dựng và thực hiện các chính sách mới trong tuyển dụng, sử dụng, đào tạo - bồi dưỡng và đãi ngộ giảng viên, nhà khoa học theo chuẩn quốc tế là một yêu cầu cấp thiết. Nhờ đó mới tạo ra được bước đột phá về chất lượng NNL đáp ứng yêu cầu xây dựng ĐHQGHN thành một trung tâm đào tạo, NCKH và công nghệ sớm đạt trình độ quốc tế.

### Với mô hình quản trị đặc trưng như vậy, ĐHQGHN đã có những biện pháp gì có tính đột phá trong quản trị nguồn nhân lực?

Ngay từ năm 2006, Giám đốc ĐHQGHN đã ban hành một quy định riêng về tiêu chuẩn tuyển dụng GV và một số biện pháp mang tính đặc thù (cũng có thể gọi là "đột phá") trong tuyển dụng, sử dụng và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV, một lực lượng nòng cốt trong đào tạo và NCKH của ĐHQGHN. Từ đây ĐHQGHN chính là nơi đi đầu trong cả nước quy định chuẩn trình độ chuyên môn của giảng viên ĐHQGHN là tiến sĩ. Đối với một số ngành, chuyên ngành, môn học đặc thù có khó khăn về nguồn tuyển dụng trình độ cao, chuẩn trình độ chuyên môn của GV những ngành, chuyên ngành này có thể là thạc sĩ. Điều này được hiểu là: GV viên của ĐHQGHN tiến tới phải có trình độ TS. Ngay bây giờ thì chưa, nhưng từng bước phải đạt tới tiêu chí đó. Bởi vậy, nếu những người được tuyển vào làm GV mà chưa có học vị TS (hoặc ThS đối với ngành đặc thù), thì các đơn vị chỉ ký HĐLV có thời hạn, tối đa là 3 năm; đến khi nào đạt học vị

TS thì mới ký HĐLV dài hạn (không xác định thời hạn). Trong một thời gian nhất định (5 năm đối với những ai là cử nhân và 4 năm đối với ThS) mà không phấn đấu để đạt chuẩn thì sẽ phải chuyển sang ngạch viên chức khác hoặc cho thôi việc. Ở một số nước tiên tiến, như Mỹ, Úc... chúng ta cũng thấy tiêu chuẩn tuyển dụng GV của họ rất cao. Người nào muốn được tuyển chính thức vào làm giảng viên đại học thì bắt buộc phải có bằng TS và có công trình khoa học đã công bố (sách chuyên khảo hoặc bài báo có giá trị).

Tuy thời gian đầu, việc tuyển GV gặp nhiều khó khăn, có những đơn vị một năm không tuyển được GV nào, nhưng sau đó thì một mặt do yêu cầu về chất lượng đội ngũ đáp ứng với vị trí công việc, một mặt các đơn vị cũng đã quyết tâm vì chất lượng, nên công tác tuyển dụng được quan tâm đặc biệt hơn. Đã có nhiều sáng kiến, nhiều chính sách thu hút cán bộ của các đơn vị đi đầu, nên kết quả tuyển dụng GV ngày một cao hơn. Đến nay, quy định này đã thích hợp, được các đơn ủng hộ. Gần đây, việc tuyển GV có học vị TS vào trường đã trở thành một xu thế của hầu hết các đơn vị. ĐHQGHN cho phép các trường đại học và các viện nghiên cứu, được quyền xem xét và tuyển GV, cán bộ nghiên cứu là TS không qua thi tuyển.

Gần đây, ĐHQGHN quy định rõ tiêu chuẩn các ngạch viên chức phù hợp hơn với vị trí công tác. Các tiêu chuẩn đều cao hơn, thể hiện chất lượng so với trước đây. Nhất là quy trình tuyển dụng theo cách tiếp cận quản trị NNL tiên tiến đã được áp dụng trong hầu hết các đơn vị. ĐHQGHN đã phân cấp cho các trường đại học thành viên được quyền quyết định tuyển dụng trên cơ sở chỉ tiêu, kế hoạch đã được phê duyệt. Các trường đại học được quyền xây dựng kế hoạch tuyển dụng trình Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt, tổ chức tuyển dụng, bổ nhiệm những ứng viên đạt chuẩn vào ngạch viên chức, sau đó báo cáo số lượng để ĐHQGHN theo dõi. Đối với những đơn vị khác, ĐHQGHN chỉ đạo công tác tuyển dụng theo kế hoạch cụ thể được Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

Căn cứ vào tiêu chí đội ngũ CBKH đầu đàn, đầu ngành của ĐHQGHN, các đơn vị đào tạo và nghiên cứu đã chủ động đề xuất các biện pháp, chính sách quy hoạch và đào tạo - bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học. Đến nay, hầu hết các trường đại học đều xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo - bồi dưỡng cán bộ khoa học, đặc biệt ưu tiên cho đội ngũ cán bộ của nhiệm vụ chiến lược. Đội ngũ cán bộ quản lý cũng được chú trọng nâng cao chất lượng. ĐHQGHN đã xây dựng quy định về tiêu chuẩn của từng chức danh lãnh đạo, chuẩn hóa quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ. Công tác này đã đạt được hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý. Công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý được thực hiện khá tốt; đã được Ban Tổ chức Trung ương, Thành ủy HN và nhiều cơ quan cấp trên đánh giá cao.

Hiện nay, ĐHQGHN đang tập trung vào công tác đào tạo - bồi dưỡng cán bộ, trong đó ưu tiên đặc biệt đối với đội ngũ CBKH thuộc nhiệm vụ chiến lược. Bên cạnh đó cũng rất chú trọng về chính sách đãi ngộ cán bộ, đặc biệt đối với các nhà khoa học. Từ năm 2005, ĐHQGHN đề ra chính sách đào tạo - bồi dưỡng giảng viên mang tính đột phá. Cứ sau 3 năm giảng dạy, giảng viên được nghỉ một học kì để bồi dưỡng chuyên môn. Họ có thể tự nghiên cứu ở trong nước hoặc có thể đi tu nghiệp ở nước ngoài. Đơn vị được sử dụng các nguồn kinh phí để hỗ trợ thêm cho cán bộ về đi lại, ăn, ở, tham gia học tập, nghiên cứu, công bố công trình khoa học ở trong nước hoặc nước ngoài ...; hơn nữa còn có cơ chế, chính sách bổ sung nguồn nhân lực thay thế để các đơn vị thực hiện chính sách này. Mặc dù đến nay, chính sách chưa thu được kết quả cao, vì rất nhiều cơ chế, chính sách khác ràng buộc. Tiến tới sẽ cụ thể hóa thêm các biện pháp để thực hiện tốt công tác này ở các đơn vị đào tạo.

Tuy nhiên, để thực hiện tốt các chính sách đào tạo, bồi dưỡng và đãi ngộ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ khoa học, mang tính đột phá, cần phải có một hệ thống cơ chế, chính sách, biện pháp mang tính đồng bộ, nhất là cần phát huy và sử dụng hết lợi thế về quyền tự chủ cao của một đại học đa ngành, đa lĩnh vực được tổ chức và hoạt động theo một quy chế đặc biệt do Chính phủ ban hành.

Xin cảm ơn TS!

VIỆT HÀ (thực hiện)

# ĐỂ THÀNH CÔNG NỐI TIẾP NHỮNG THÀNH CÔNG

GS.TS NGUYỄN VĂN KHÁNH

NĂM 2010 LÀ MỘT NĂM ĐẦY THÀNH CÔNG CỦA TẬP THỂ CÁN BỘ, SINH VIÊN TRƯỜNG ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN VỚI NHIỀU THÀNH TÍCH TRONG CÁC LĨNH VỰC. TỪ NHỮNG KẾT QUẢ ẤY LẠI LẤP LÓ NHỮNG TÍN HIỆU LẠC QUAN, HỨA HẸN NHIỀU TRIỂN VỌNG VÀ GẶT HÁI MỚI TRONG NĂM 2011.

## BƯỚC TIẾN MỚI TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Năm vừa qua, công tác đào tạo tiếp tục là một mảng hoạt động trọng tâm với nhiều bước tiến vững chắc. Sau 4 năm học thực hiện lộ trình chuyển đổi đào tạo theo tín chỉ, về cơ bản, các quy trình hoạt động và quản lý theo phương thức đào tạo mới đã được thực hiện đồng bộ ở các đơn vị trong Trường. Dù điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế nhưng trường đã xây dựng được một nền tảng vững chắc cho công tác đào tạo, rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu cho Trường nói riêng và ĐHQGHN nói chung. Tâm lý hoài nghi, lo lắng về một phương thức đào tạo mới đã không còn, thay vào đó là sự quen thuộc của hai từ "tín chỉ", là sự tranh cãi và thảo luận tích cực để đưa ra những giải pháp phù hợp với các điều kiện hiện có, để đưa tín chỉ đi vào thực chất. Bốn năm vận hành theo học chế tín chỉ vừa qua đã tạo đà cho sự vận hành cả quá trình chuyển đổi. Giai đoạn 2011 đến 2015 sẽ là giai đoạn chuyển đổi theo chiều sâu, sẽ diễn ra chủ yếu ở phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá. Đây được xác định là khâu then chốt để thật sự nâng cao chất lượng đào tạo dựa trên ưu thế của đào tạo theo tín chỉ: đó là đề cao tính chủ động của người học và người dạy.

Chất lượng đào tạo của trường được nâng cao rõ rệt với tỷ lệ sinh viên chính qui tốt nghiệp loại xuất sắc và giỏi đạt 26,5%, tăng 10,6 % so với năm trước. Đặc biệt, đã có 5 sinh viên đầu tiên của Khoa Triết học khoá QH-2007-X - khoá đầu tiên áp dụng hoàn toàn phương thức đào tạo theo tín chỉ tốt nghiệp trước thời hạn sớm hơn 1 năm so với thông thường. Kết quả này góp

phần khẳng định những ưu thế của phương thức đào tạo theo tín chỉ so với phương thức đào tạo theo niên chế trước đây.

Bên cạnh 18 chương trình chuẩn, 4 chương trình chất lượng cao, một chương trình đạt trình độ quốc tế đang thực hiện, Trường đã hoàn thành biên soạn chương trình Đông Nam Á học, tiếp tục xây dựng chương trình Quan hệ công chúng, Khoa học chính sách; hoàn thành việc điều chỉnh chương trình đào tạo và nghiệm thu các đề cương môn học; tiếp tục đổi mới phư¬ơng pháp và nội dung giảng dạy, các môn học thực hành, thực tập đã được đầu tư nhiều hơn trong việc tổ chức thực hiện để nâng cao chất lượng các môn học này.

Nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo và nguyện vọng của nhiều thí sinh trong cả nước, bắt đầu từ kì thi tuyển sinh năm 2010, Trường ĐHKHXH&NV đã tuyển cả các thí sinh dự thi khối A vào 10 ngành học của trường, gồm Tâm lí học, Khoa học Quản lí, Xã hội học, Triết học, Chính trị học, Thông tin - Thư viện, Lưu trữ học và QTVP, Quốc tế học, Du lịch học và Nhân học. Cũng trong kì thi tuyển sinh năm 2010, nhà trường chính thức tuyển sinh thêm một ngành Việt Nam học - một ngành khoa học nghiên cứu về Việt Nam theo hướng liên ngành và khu vực học. Tất cả những đổi mới này đều là những nỗ lực của Nhà trường trong việc đưa công tác đào tạo đến gần hơn với nhu cầu xã hội, đa dạng hóa các nguồn đầu vào tuyển sinh, mở ra thêm cơ hội cho nhiều bạn trẻ yêu thích các ngành học xã hội nhân văn.

Về đào tạo sau đại học, năm 2010 tuyển sinh đào tạo tiến sĩ tăng 14,5%, nâng quy mô đào tạo sau đại học của trường lên 30% tổng số sinh viên chính quy. Nhiều chương trình đào tạo mới được triển khai làm phong phú hơn các chuyên ngành đào tạo sau đại học. Trường đã triển khai chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý khoa học công nghệ liên kết với Đại học Lund (Thụy Điển) theo Đề án 165 của Ban Tổ chức Trung ương; xây dựng và được ĐHQGHN phê duyệt các chương trình đào tạo: thạc sĩ Khoa học Quản lý, tiến sĩ Lưu trữ học, tiến sĩ Hán Nôm; tiếp tục triển khai xây dựng đề án đào tạo tiến sĩ đạt trình độ quốc tế chuyên ngành Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại và các chương trình đào tạo tiến sỹ chuyên ngành Tôn giáo học, thạc sĩ Nghệ thuật Điện ảnh, thạc sĩ Nhân học.

NĂM CỦA NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT

Một trong những sự kiện quan trọng và nổi bật của Nhà trường là việc tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ lần thứ XXVI nhiệm kì 2010 - 2015. Với khẩu hiệu hành động "Đổi mới hiệu quả và phát triển toàn diện", Đại hội Đảng bộ đã đưa ra nhiều quyết nghị quan trọng, trong đó phấn đấu đến năm 2015, Trường được xếp vào top 400 trường đại học hàng đầu khu vực Châu Á.

Năm 2010 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ mới của Hiệu trưởng. Trường đã thực hiện tốt khâu chuẩn bị nhân sự và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo các phòng, ban thuộc khối hiệu bộ, tổ chức giới thiệu bổ nhiệm và kiện toàn nhân sự một số khoa/bộ môn. Độ tuổi của cán bộ chủ chốt trong trường được trẻ hóa. Ban Giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ trẻ trên cơ sở khai thác nhiều nguồn kinh phí, học bổng của cả trong và ngoài nước. Đặc biệt, trong năm 2010, có 4 nhà giáo được phong tặng danh hiệu NGND, 6 nhà giáo được phong tặng danh hiệu NGƯT và 11 giảng viên được công nhận chức danh GS, PGS.

Trong tháng 11/2010, các thế hệ thầy và trò Trường ĐHKHXH&NV long trọng tổ chức lễ kỉ niệm 65 năm truyền thống của Trường và đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh - phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước trao tặng. Đây là niềm vinh dự và tự hào của các thế hệ cán bộ viên chức, sinh viên, học viên của trường, thể hiện sự tiếp nối xứng đáng của các đại học tiền thân, tiếp tục khẳng định vai trò đi đầu, nòng cốt trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Nhiều tập thể và cá nhân trong Trường cũng vinh dự được nhận Huân chương Lao động và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Buổi lễ kỷ niệm là dịp khẳng định lại thành quả của 65 năm phát triển, nhìn nhận rõ hơn những khó khăn

và thuận lợi của chặng đường sắp tới, hun đúc thêm lòng tự hào và tinh thần đoàn kết trong đội ngũ cán bộ và sinh viên. Ngoài lễ kỷ niệm chính thức, một loạt các sự kiện khác cũng được tổ chức thành công tạo thành chuỗi các hoạt động tiêu biểu nhân dịp này như: hội thảo tổng kết 65 năm đào tạo và nghiên cứu KHXH&NV, tọa đàm hiệu trưởng các trường đại học trong và ngoài nước về đào tạo chất lượng cao…

Niềm vui kỷ niệm 65 năm truyền thống dường càng được nhân lên khi Nhà trường được tân Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI, Chủ tịch Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam - đồng chí Nguyễn Phú Trọng đến thăm. Với tình cảm của một cựu sinh viên khoa Ngữ văn Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội trước đây, đồng chí Nguyễn Phú Trọng phát biểu: "Tôi đã trưởng thành từ mái trường này và mãi tự hào về truyền thống và thương hiệu mà Nhà trường đã có". Tình cảm và những lời động viên, đánh giá cao cùng những gợi ý về định hướng phát triển Nhà trường từ một cựu sinh viên, giờ là một vị lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước đã trở thành một kỷ niệm sâu sắc và đáng nhớ đối với Nhà trường.

Tháng 9/2010, trong chuyến khảo sát tại ĐHQGHN, đồng chí Nguyễn Thiện Nhân, Phó Thủ tướng Chính phủ đã về thăm, dự giờ và làm việc với cán bộ chủ chốt của Trường ĐHKHXH&NV. Tại đây, PTT đã có những đánh giá tốt đẹp về sự phát triển của Nhà trường thời gian qua. PTT cũng có những chỉ đạo Nhà trường về đổi mới đào tạo, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và giao cho Nhà trường phối hợp với các cơ quan liên quan nghên cứu về gia đình Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới.

2011 - ĐỘT PHÁ VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ VÀ ĐỔI MỚI TRONG ĐÀO TẠO

Là một trường đại học thành viên quan trọng, có uy tín và truyền thống lâu đời, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN luôn song hành và cộng hưởng với những mục tiêu, chủ trương, đường lối của ĐHQGHN. Mục tiêu của Trường là phát triển theo hướng một đại học

nghiên cứu, phấn đấu đến cuối thập kỷ này, Trường đứng vào hàng ngũ 200 trường đại học hàng đầu của khu vực châu Á. Để hoàn thành định hướng trên, trong thời gian tới, Nhà trường sẽ tập trung thực hiện các giải pháp cụ thể:

- Nhanh chóng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ có học vị tiến sĩ trở lên, phấn đấu đến năm 2015, 90% giảng viên có trình độ trên đại học, trong đó có 25% có chức danh GS, PGS và 60% có học vị tiến sĩ.

- Nâng cao nhanh chất lượng đào tạo, tăng tỷ lệ đào tạo sau đại học đạt 30% tổng quy mô đào tạo chính quy; mở rộng quy mô đào tạo liên kết quốc tế và đào tạo sinh viên nước ngoài.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, tập trung xây dựng một số ngành, chuyên ngành đạt trình độ quốc tế (hiện có 3 và 4 liên kết với nước ngoài; đang xây dựng thêm 1-2 ngành/chuyên ngành mới).

- Tiếp tục mở rộng diện tích khu làm việc, giảng đường, hiện đại hóa các trang thiết bị phục vụ đào tạo, NCKH, HTQT tại Thượng Đình.

- Đổi mới toàn diện công tác quản trị đại học, tăng cường kỷ cương, nề nếp trong giảng dạy, học tập; tăng cường quốc tế hóa thương hiệu của Trường và ĐHQGHN.

Bốn lĩnh vực quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến việc hoàn thành mục tiêu của Nhà trường được xác định là: công tác tổ chức cán bộ, công tác đào tạo, công tác nghiên cứu khoa học và quản trị đại học. Nhà trường coi việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên cán bộ là khâu đột phá; coi việc triển khai các chương trình đào tạo đạt trình độ quốc tế, đổi mới nội dung và áp dụng phương thức đào tạo theo tín chỉ là các giải pháp quan trọng nhất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế.

Thành công và sự phát triển của Trường ĐHKHXH&NV gắn liền với sự phát triển và thành công chung của ĐHQGHN. Vì vậy, những thành tựu nhà trường đã đạt được trong năm 2010 đã góp một phần không nhỏ nhằm tiếp tục khẳng định, nâng cao vị thế, uy tín và thương hiệu của ĐHQGHN ở trong và ngoài nước. Với sức mạnh của bề dày truyền thống và những thành tựu đã đạt được, với tinh thần đoàn kết và quyết tâm cao, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN có quyền hy vọng vào một năm học mới với nhiều thành tựu to lớn hơn nữa, xứng đáng với truyền thống của một trung tâm đào tạo và nghiên cứu hàng đầu đất nước.

TRƯỜNG ĐHCN:

# LUÔN NHẬN THỨC ĐÚNG ĐẮN SỨ MỆNH CỦA MÌNH

TRƯỜNG ĐHCN, ĐHQGHN, VỚI THẾ MẠNH TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU TRÊN NHỮNG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ CAO, MŨI NHỌN THUỘC VÀO "ĐIỂM NÓNG" PHỤC VỤ NHU CẦU CỦA XÃ HỘI NÊN CÓ THỂ CÓ TÍNH HẤP DẪN CAO VÀ ĐÃ SỚM KHẲNG ĐỊNH ĐƯỢC VỊ THẾ. BÊN CẠNH ĐÓ, NHÀ TRƯỜNG ĐÃ TÍCH HỢP HIỆU QUẢ GIỮA ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CHUYỂN GIAO TRI THỨC VÀO CUỘC SỐNG THÔNG QUA MÔ HÌNH HỢP TÁC 3 "NHÀ": TRƯỜNG – VIỆN – DOANH NGHIỆP

BẢN TIN ĐHQGHN ĐÃ CÓ CUỘC TRAO ĐỔI NGẮN VỚI PGS.TS NGUYỄN NGỌC BÌNH – HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHCN XUNG QUANH VẤN ĐỀ NÀY.

**PGS có thể khai quát những thành tựu nổi bật của Nhà trường trong năm qua?**

Trong năm 2010, Nhà trường tiếp tục thu hút, tuyển dụng thêm 10 tiến sĩ trẻ vừa được đào tạo từ nước ngoài bổ sung vào đội ngũ giảng viên, nâng tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ lên 68,3%, tiếp tục là trường có đội ngũ giảng viên mạnh vào bậc nhất trong các trường đại học của nước nhà. Điều đặc biệt, trong năm 2010, GS.VS Nguyễn Văn Hiệu, Hiệu trưởng đầu tiên và cũng là giảng viên đầu tiên của Nhà trường đã được Nhà nước phong tặng Danh hiệu Nhà giáo Nhân dân.

Về công tác đào tạo, điểm nổi bật nhất là Nhà trường đã chính thức triển khai hai chương trình đào tạo cử nhân và một chương trình đào tạo thạc sĩ trong Chương trình "Nhiệm vụ Chiến lược" (trước đây gọi tắt là Chương trình "16+23") của ĐHQGHN, trong đó các học viên Khóa I của chương trình đào tạo thạc sĩ Khoa học Máy tính đã viết luận văn thạc sĩ bằng Tiếng Anh và bảo vệ trước hội đồng chấm luận văn quốc tế có các giáo sư từ các trường đại học nước ngoài (NUS, UNSW, JAIST…) tham gia phản biện và đánh giá.

Trong năm 2010, hai đề tài trong Hệ thống Các Chương trình Khoa học Công nghệ Trọng điểm Nhà nước (Chương trình KC) đã được nghiệm thu với các sản phẩm công nghệ có giá trị thực tiễn cao. Trong đó, thiết kế, chế tạo các linh kiện và thiết bị thu phát tín hiệu kỹ thuật số siêu cao tần, siêu công suất đã là hướng nghiên cứu tự khẳng định được là thế mạnh đặc trưng và độc đáo của Trường ĐHCN trong lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu phát triển công nghệ cao. Cũng trong năm 2010 đã có một patent của giảng viên Trường ĐHCN được công nhận ở nước ngoài; có các

công trình nghiên cứu thực hiện tại PTN của Trường ĐHCN đăng trên các tạp chí quốc tế với chỉ số ảnh hưởng (Impact Factor) cao. Năm 2010, giảng viên của Trường đã đề xuất và được phê duyệt thêm 2 đề tài nghiên cứu trong hệ thống các chương trình trọng điểm, và 3 đề tài trong hệ thống đề tài của Quỹ NAFOSTED v.v…đưa kinh phí cho hoạt động nghiên cứu bình quân mỗi giảng viên đạt tới 86 triệu đồng…

**Những thành tựu đó đã có đóng góp tích cực như thế nào đối với sự phát triển của ĐHQGHN?**

Ban Giám đốc ĐHQGHN đã nhiều lần nhấn mạnh Trường ĐHCN là một trong những trường đại học thành viên đặc biệt của ĐHQGHN. Hoạt động của Trường ĐHCN thường nhận được sự quan tâm và chỉ đạo đặc biệt mạnh mẽ và sát sao của Đảng ủy và BGĐ ĐHQGHN. Chính vì thế mà mỗi hoạt động, mỗi thành tựu đạt được của Trường ĐHCN cũng là của ĐHQGHN.

Chúng tôi cho rằng vị thế mà Trường ĐHCN đạt được phần lớn nhờ ở vị thế và uy tín của ĐHQGHN đồng thời lại góp phần thiết thực làm tăng thêm vị thế đó của ĐHQGHN và các đơn vị thành viên khác trong ĐHQGHN. Trường ĐHCN có thuận lợi là hoạt động đào tạo và nghiên cứu trên những lĩnh vực công nghệ cao, mũi nhọn thuộc vào "điểm nóng" phục vụ nhu cầu của xã hội nên có thể có tính hấp dẫn cao. Nhưng Nhà trường đã không chỉ hoạt động dựa trên những cơ sở thuận lợi đó mà đã nhận thức đúng đắn vai trò và sứ mệnh của mình trong ĐHQGHN, quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Đảng ủy và Ban Giám đốc ĐHQGHN, luôn sáng tạo đề xuất và thực hiện nhiều giải pháp có tính đột phá trong xây dựng đội ngũ cán bộ (thu hút người trẻ, có trình độ cao, năng động, nhiệt huyết), kế thừa những điểm mạnh, khai thác hiệu quả sự hỗ trợ của các đơn vị trong ĐHQGHN và tổ chức thực hiện có chiều sâu, đồng bộ và thống nhất, nhất quán mọi mặt hoạt động của mình, hướng vào mục tiêu chung là không ngừng nâng cao vị thế của ĐHQGHN trong việc thực hiện sứ mệnh của một trung tâm đào tạo và nghiên cứu chất lượng cao, trình độ

cao, đi đầu trong sự nghiệp phát triển giáo dục đại học nước nhà.

Hoạt động thành công của Trường ĐHCN và của các đơn vị thành viên khác sẽ là những bài học lý luận và thực tiễn quan trọng và quý báu cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của ĐHQGHN để hoàn thiện mô hình tổ chức ĐHQG mà Nhà nước đã và đang kỳ vọng. Các thành công cụ thể đã đạt được như trong việc xây dựng đội ngũ, thực hiện chương trình đào tạo thạc sĩ KHMT theo các nhiệm vụ chiến lược, quy mô và chất lượng hoạt động nghiên cứu KHCN (thu hút kinh phí, công bố kết quả, tập trung vào sản phẩm đặc thù, độc đáo v.v…), hiệu quả và tính bền vững trong quan hệ hợp tác quốc tế, sự sáng tạo trong việc tổ chức xây dựng và khai thác quan hệ hợp tác Trường – Viện – Doanh nghiệp có tính bền vững cao (với mô hình tổ chức các đơn vị phối thuộc và biên chế giảng viên kiêm nhiệm), gần đây là những bước đi ban đầu nhằm đẩy mạnh hoạt động đăng ký sở hữu trí tuệ, tất cả đều nhất quán nhằm vào một mục tiêu xác định là xác lập một môi trường giáo dục đại học chuẩn mực; đó có thể là những điểm tích cực từ Trường ĐHCN góp phần thúc đẩy các hoạt động chung trong ĐHQGHN.

**Theo PGS chúng ta phải làm gì vì sự phát triển của ĐHQGHN – một mô hình đại học mới, tiên tiến ở Việt Nam?**

Sự khác biệt lớn nhất mà ĐHQGHN tạo ra so với tất cả các tổ chức giáo dục đại học khác ở trong nước hiện nay là hoạt động nghiên cứu, là sự gắn kết nghiên cứu với giảng dạy và ngược lại, là sự huy động nguồn lực và tổ chức thực hiện nhiệm vụ có tính liên ngành cao hướng tới việc đáp ứng những nhu cầu cao của đất nước. Đó thực ra không chỉ là truyền thống mà là bản

cách của các đơn vị tiền thân, của từng cá nhân các nhà giáo của ĐHQGHN. Và tôi nghĩ rằng đây là những cái mà chúng ta cần tập trung phát triển mạnh hơn nữa, nhất là khi chúng ta đã đặt ra mục tiêu tiếp cận hàng ngũ những trường ĐH thứ hạng cao trên thế giới.

Còn rất nhiều việc phải làm, cần sự đồng thuận và quyết tâm cao từ các cấp lãnh đạo đến từng giảng viên, cán bộ phục vụ trong từng đơn vị. Vì là mô hình mới cho nên chúng ta vẫn cần ưu tiên nghiên cứu phác thảo rõ hơn nữa dạng thức của mô hình để có cơ chế thực hiện phù hợp. Điều quan trọng, mô hình và cơ chế thực hiện cần phải thống nhất và cần được triển khai thực hiện một cách thống nhất, nhất quán trong mọi mặt hoạt động. Sự thống nhất, nhất quán đó không chỉ ở trong quan hệ giữa ĐHQGHN và các trường ĐH, các đơn vị thành viên; giữa các đơn vị thành viên với nhau mà còn trong bối cảnh đặc biệt là ĐHQGHN phải hoạt động có tính tiên phong trong khuôn khổ chung của Giáo dục Đại học Việt Nam. Như vậy, ĐHQGHN phải như một "đầu tầu", "trọng điểm", một mô hình mẫu để phát triển giáo dục đại học nước nhà, và do đó ĐHQGHN phải là mối quan tâm chung và là niềm tự hào chung của mọi người Việt Nam.

**Nhà trường định hướng và đặt ra những nhiệm vụ gì để góp phần xây dựng ĐHQGHN phát triển ngang tầm khu vực và từng bước khẳng định vị thế trên trường quốc tế?**

Sứ mệnh và mục tiêu lâu dài của Trường ĐHCN được nêu trong Kế hoạch chiến lược phát triển: Xây dựng và phát triển Trường ĐHCN, ĐHQGHN thành một trung tâm đào tạo đại học, sau đại học chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài, nghiên cứu phát triển và ứng dụng các lĩnh vực khoa học - công nghệ tiên tiến; một địa chỉ sáng tạo tri thức khoa học và công nghệ; một trường đại học tiêu biểu của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam trong thời kỳ kinh tế tri thức.

Đại hội Đảng bộ Lần thứ II Trường ĐHCN năm 2010 đã đề ra nhiệm vụ: Xây dựng tại Trường ĐHCN môi trường giáo dục ĐH chuẩn mực như đã nêu trên, là một thể thống nhất hữu cơ của tất cả các mặt hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu và phục vụ. Chúng tôi đã xác định hai khâu đột phá là: (1) Tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ và các hoạt động dịch vụ đạt chất lượng cao, hiệu quả cao, tiếp cận chuẩn mực quốc tế, (2) Chuyên nghiệp hóa môi trường làm việc và quản lý với chuẩn mực cao. Nhà trường hoạt động theo bốn quan điểm chỉ đạo chính như sau: (1) Chất lượng và hiệu quả cao là mục tiêu hàng đầu; (2) Tăng cường chất "Công nghệ - Engineering" trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu của Trường ĐHCN với Khẩu hiệu hành động: "Trường ĐHCN - nuôi lớn sự sáng tạo" ("UET growing your creativity"); (3) Lấy kiểm định chất lượng đơn vị đào tạo, kiểm định chương trình đào tạo làm phương châm để điều hành mọi hoạt động của Nhà trường hướng tới chuẩn mực quốc tế; (4) Tích cực đổi mới để phát triển nhanh và bền vững.

Trường ĐHCN luôn hưởng ứng và thực hiện tích cực sự chỉ đạo của ĐHQGHN, nhất là những hoạt động liên thông, liên kết giữa các đơn vị thành viên, vừa nhận sự hỗ trợ, vừa cố gắng góp phần hỗ trợ các đơn vị khác nhằm nâng cao hiệu quả của tất cả các mặt hoạt động, góp phần nâng cao vị thế của ĐHQGHN.

Xin cảm ơn PGS!

KIM NGÂN (thực hiện)

# ĐỘT PHÁ TRONG ĐÀO TẠO TIẾNG ANH

Đây là nội dung quan trọng được thể hiện trong Quyết định số 436/QĐ-ĐHQGHN do Giám đốc ĐHQGHN ban hành ngày 11/2/2011 về việc đào tạo sinh viên năm thứ nhất thuộc các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế tại ĐHQGHN.

Theo đó, các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế gồm chương trình đào tạo cử nhân khoa học tài năng, chương trình đào tạo tiên tiến, chương trình đào tạo thuộc nhiệm vụ xây dựng và phát triển các ngành, chuyên ngành đạt chuẩn quốc tế (gọi tắt là Nhiệm vụ chiến lược) được xác định là hướng phát triển ưu tiên, nhằm góp phần đưa chất lượng đào tạo của ĐHQGHN từng bước đạt chuẩn quốc tế.

ĐHQGHN xác định triển khai các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế theo mô hình "1 + 3" là một bước đột phá. Sinh viên năm thứ nhất của các chương trình này được đào tạo tập trung tại Trường ĐH Ngoại ngữ trong năm học thứ nhất, có cơ hội và môi trường thuận lợi tập trung để nhanh chóng nâng cao trình độ tiếng Anh, tạo tiền đề cho việc học chuyên môn bằng ngoại ngữ và đào tạo toàn diện ở những năm sau.

Việc tổ chức đào tạo ngoại ngữ cho sinh viên năm thứ nhất các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế được giao thoa với các hoạt động cộng đồng của những sinh viên khoa Văn hóa và Ngôn ngữ Anh – Mỹ sẽ giúp cho các sinh viên các ngành đào tạo khác nhau của ĐHQGHN có cơ hội thi đua học tập và rèn luyện, thống nhất quản lý theo một đầu mối trong việc tổ chức lớp môn học, lớp khóa học theo tinh thần liên thông, liên kết cao nhất của phương thức đào tạo tín chỉ.

Trong năm học 2010 - 2011, có tổng số gần 550 sinh viên các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế thuộc 5 chương trình đào tạo tài năng, 3 chương trình đào tạo tiên tiến và 7 chương trình đào tạo thuộc Nhiệm vụ chiến lược đang theo học tại 20 lớp tiếng Anh thuộc các trình độ khác nhau tại trường ĐHNN, ĐHQGHN.

Nhằm đem lại lợi ích nhiều nhất cho sinh viên, trường ĐHNN tổ chức các lớp môn học tiếng Anh phân theo trình độ đảm bảo các tiêu chí và cam kết đảm bảo chất lượng đầu ra, tăng cường đội ngũ trợ giảng (có ít nhất có 2 trợ giảng (Tutor)/01 lớp), có biện pháp hỗ trợ và tăng cường học tập đối với các sinh viên có trình độ tiếng Anh còn yếu, xa chuẩn (chẳng hạn học tăng cường ngoài giờ, học online, học riêng với giảng viên hay trợ giảng, …). Trong kiểm tra đánh giá có thể chuyển điểm, học thêm không học lại, … đảm bảo chất lượng theo các chuẩn của chương trình đào tạo và trình độ tiếng Anh đạt cấp độ C1 sau năm thứ nhất.

Bên cạnh việc học tập trung 12 tín chỉ

tiếng Anh trong năm học đầu tiên, sinh viên thuộc các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế cần chủ động tích cực tìm hiểu thời khóa biểu của các đơn vị đào tạo khác trong ĐHQGHN để đăng ký học thêm 4 – 8 tín chỉ các môn học khác, đảm bảo khoảng 16 - 18 tín chỉ trong mỗi năm học, đáp ứng được điều 28 của Quy chế đào tạo của ĐHQGHN.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên, hiện nay Trường ĐHNN đã sắp xếp thời khóa biểu môn tiếng Anh sao cho có thời gian vật chất và thống nhất thời khóa biểu với các đơn vị liên quan để sinh viên có thể học một số môn học khác đảm bảo số tín chỉ tích lũy tối thiểu theo quy định trong Quy chế đào tạo Đại học đã ban hành theo quyết định số 3079/QĐ-ĐHQGHN ngày 26/10/2010.

Trong Quyết định số 436/QĐ-ĐHQGHN, sinh viên năm thứ nhất chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế được Trường ĐHNN quản lý và tổ chức đào tạo khối kiến thức chung. Các đơn vị có chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế và tham gia đào tạo chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế phối hợp quản lý và đào tạo đan xen một phần khối kiến thức cơ bản, cơ sở khoa học ngành và tổ chức các hoạt động ngoại khóa hỗ trợ. Ba năm sau được dành toàn bộ cho đơn vị có chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế quản lý và tổ chức đào tạo khối kiến thức ngành, hoàn thiện chương trình đào tạo để có được sản phẩm đào tạo theo yêu cầu.

Liên thông liên kết năm thứ nhất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý sinh viên năm thứ nhất, đặc biệt là đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu là 5.5 IELTS hoặc tương đương, vẫn đảm bảo lộ trình đào tạo thuận lợi cho những năm tiếp sau; Phát triển tinh thần cộng đồng, nâng cao hiệu quả liên thông liên kết, hợp tác, lợi thế chuyên môn hóa và thế mạnh đặc thù của các đơn vị của ĐHQGHN cũng như sử dụng nguồn lực chung; Tạo thuận lợi cho sinh viên trong học tập tiếng Anh cường độ cao và môn học khác cũng như trong quản lý, tổ chức các hoạt động chuyên môn, rèn luyện phẩm chất đạo đức, sinh hoạt tập thể, đảm bảo các chế độ chính sách đối với sinh viên, đảm bảo tốt mối liên hệ với đơn vị có chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế, nuôi dưỡng, phát triển ý thức và lòng say mê nghề nghiệp; Thúc đẩy đổi mới tổ chức đào tạo và quản lý sinh viên theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả từng bước đạt chuẩn quốc tế.

Theo Trưởng ban Đào tạo ĐHQGHN Nguyễn Văn Nhã: Sinh viên các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế có trách nhiệm thực hiện mọi nghĩa vụ theo các quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN, được hưởng mọi quyền lợi của sinh viên ĐHQGHN, mọi chế độ chính sách và các quyền lợi đối với sinh viên ngành chuyên môn theo quy định của đơn vị đào tạo.

Khi học tập trung tại Trường ĐHNN, sinh viên được rèn luyện tiếng Anh một cách chuyên nghiệp, bài bản để không chỉ đạt chuẩn chất lượng cao tạo tiền đề cho việc học chuyên môn bằng tiếng Anh mà còn phát triển thêm kỹ năng mềm, chuẩn bị sẵn sàng cho hội nhập quốc tế, tự tin trong giao tiếp với người nước ngoài,…; hoàn thành các môn khác như các môn cơ bản, cơ sở chuyên môn, lý luận chính trị, giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất với chất lượng tương đương như khi học riêng tại đơn vị có chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế nhưng lại tối ưu hóa được điều kiện thời gian và tổ chức (lớp môn học, đặc biệt là các lớp môn học theo trình độ tiếng Anh); giao lưu với các sinh viên các ngành thuộc chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế khác đơn vị, tinh thần cộng đồng những người được đào tạo theo chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế, mạng lưới liên ngành trên toàn ĐHQGHN sẽ được hình thành, tạo tiền đề phát triển giá trị liên ngành, tích hợp cho các hợp tác trong tương lai; giao lưu các ngành nghề khi học chung góp phần phát triển bản lĩnh khoa học, sự yêu nghề và gắn bó thực sự của sinh viên với ngành nghề tương lai trong môi trường đa ngành có sức hấp dẫn khác nhau và thể hiện tâm huyết, quyết tâm thực sự theo nghề nghiệp đã chọn khi được tuyển; đạt được trình độ tiếng Anh cơ bản cao với chi phí thấp và hợp lý; là đại sứ tuyên truyền, giới thiệu các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế của ĐHQGHN đối với những sinh viên tương lai.

NGỌC DIỆP

# KHUẤT BÓNG MỘT TRÍ THỨC LỚN

GS. VŨ ĐÌNH HÒE ĐÃ TỪ TRẦN VÀO SÁNG 29/1/2011 TẠI BV CHỢ RẪY, TP.HCM TRONG SỰ THƯƠNG TIẾC CỦA NHIỀU NHÀ KHOA HỌC, NHÀ NGHIÊN CỨU VÀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC CẢ NƯỚC. ÔNG LÀ MỘT TRÍ THỨC LỚN, HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC LĨNH VỰC BÁO CHÍ, GIÁO DỤC, PHÁP LUẬT. ÔNG LÀ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA ĐẦU TIÊN, LÀM BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC QUỐC GIA TỪ THÁNG 8/1945 ĐẾN THÁNG 3/1946, RỒI LÀM BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP TRONG SUỐT 15 NĂM SAU ĐÓ.

Chuyên gia nghiên cứu về tầng lớp trí thức Việt Nam đã dấn thân vào công cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong thế kỷ XX, GS. Trịnh Văn Thảo ở Đại học Paris 7 gọi Vũ Đình Hoè, Dương Đức Hiền, Cù Huy Cận... là "những người thừa kế của lớp sĩ phu yêu nước", "những dòng họ đã kinh qua phong trào Cần Vương, phong trào Duy Tân".

Vũ Đình Hoè là chít nội của TS. Vũ Tông Phan, một danh sĩ ưu dân ái quốc ("trung ư dân" - Văn bia trùng tu miếu Hoả Thần, 30 Hàng Điếu - Hà Nội), có con cháu tham gia tích cực phong trào văn thân chống Pháp cuối thế kỷ XIX. Nhưng khi cậu bé Hoè ra đời (1912) thì phong trào văn thân đã thất bại, người Pháp đã hoàn toàn thống trị Việt Nam, Nho học, bất lực trong cuộc cứu nước. Tuy nhiên, gia phong trí thức Nho giáo còn để lại cho lớp hậu sinh một chí khí và nhân cách thanh cao, một ý thức trách nhiệm của kẻ sĩ trước vận mệnh đất nước cùng tinh thần canh tân của Đông Kinh Nghĩa Thục, khao khát đổi mới.

Cũng như những người bạn cùng trang lứa như Phan Anh, Vũ Văn Hiền, Đỗ Đức Dục... Vũ Đình Hoè quyết chí học hành, trau dồi cho mình một vốn kiến thức

>> Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa tại An toàn khu Việt Bắc. Ảnh từ trái sang: 1.Tạ Quang Bửu, 2.Vũ Đình Tụng, 3.Hồ Chủ tịch, 4 (?), 5.Nguyễn Văn Tạo, 6.Vũ Đình Hòe, 9.Hoàng Tích Trí, 10.Bồ Xuân Lộc.

mới để có thể lập thân, tồn tại độc lập trong xã hội thực dân nửa phong kiến và đóng góp được chút gì cho dân, cho nước. Nhà nghèo, cha chỉ làm ông đồ cắp sách đi dạy thuê ở các làng, mẹ chạy chợ, anh thanh niên Hoè dạy học tư, chấm bài thuê, kèm cặp các cậu ấm, cô chiêu nhà giàu để kiếm tiền ăn học bằng hình thức gửi thư xin bài, nộp bài sang tận Paris, hết phần I tú tài Tây, rồi đua tranh ngang ngửa với Tây đầm ở Trường Trung học Albert Sarraut để thi đỗ phần II. Tú tài Tây lúc ấy đã là học lực cao, văn bằng có giá, dễ dàng lập thân được rồi, nhưng Vũ Đình Hoè quyết chí học lên cao nữa: anh nộp phí ghi tên vào Luật khoa của Đại học Đông Dương. Học phí đại học rất cao, nhưng không sao. Dẫu còn trẻ, 21 tuổi, anh đã là một thầy giáo dạy tư có tiếng nên được mời đứng lớp ở hai trường tư thục danh giá đất Hà Thành là Thăng Long và Gia Long. Anh chủ động được thời gian vì học đại học tự học là chính, tuy mỗi tuần có 5 buổi giảng (mỗi buổi 3 tiết) do các giáo sư từ Paris sang giảng bài, nhưng sinh viên không bắt buộc phải đến lớp, miễn là hoàn thành được bài vở qua tự nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu trên thư viện, dự thính các phiên tòa... Ngoài ra sinh viên được phép xin gặp riêng thầy tại trường hoặc tại tư gia để thảo luận những vấn đề mình tự đề xuất. Nhà trường Pháp thuộc địa, dẫu bị hạn chế nhiều mặt, song vẫn có không ít người thầy Pháp có đầu óc dân chủ chân chính như Giáo sư Sử học Vaillandé ở Trường Bưởi, Giáo sư Hiệu trưởng Đại học Luật Bienvenue, Giáo sư Chính trị Kinh tế Khérian, Giáo sư Dân luật Kamerlyneck. Ở tuổi từ lâu đã vượt ngưỡng "cổ lai hy", Vũ Đình Hoè vẫn nhớ như in hình ảnh và những lời giảng đầy xúc động của thầy Vaillandé về Danton, một lãnh tụ phái Giacôbanh, thà lên máy chém chứ quyết không chịu "kéo lê tổ quốc dưới đế giày của mình". Giáo sư Khérian dễ tính, rất nể sinh viên Võ Nguyên Giáp về học lực kinh tế - chính trị mác xít nên hai thầy trò thường gặp nhau và tranh luận bình đẳng ở ngay sân trường. Chính những người thầy ấy cùng những người Pháp chân chính như Danton, như lãnh tụ Đảng Xã hội, nghị viên Jaurès từng đứng giữa Quốc hội "mẫu quốc" ở Paris hoa lệ đanh thép lên án chính sách bóc lột và đàn áp tàn bạo ở xứ thuộc địa "Đông Pháp", để rồi phải ngã xuống dưới tay tên sôvanh sát nhân, đã mở

>> GS. Vũ Đình Hòe cùng các bạn là sinh viên Khoa Luật Đại học Đông Dương năm 1935

>> GS. Vũ Đình Hòe và nguyên Phó Chủ tịch Nước Nguyễn Thị Bình

đường cho lớp thanh niên Vũ Đình Hoè đến với Đại cách mạng Pháp, với những tư tưởng Tự do, Bình đẳng, Bác ái và pháp quyền "Dân ước".

Mặc dù thủ tục nhập học Đại học Đông Dương khá dễ dàng, chỉ đòi hỏi có bằng tú tài (Tây hay bản xứ đều được) và nộp phí ghi danh, nhưng trụ lại được không phải dễ: khoá Luật khoa của Vũ Đình Hoè là khoá II, nhập học 18 sinh viên Việt, 5 sinh viên Pháp. Số sinh viên Pháp tốt nghiệp bao nhiêu không rõ, nhưng sinh viên Việt chỉ có 11 người được nhận bằng cử nhân Luật. Tuy học tập căng thẳng, nhưng sinh viên Đại học Đông Dương là lớp thanh niên ưu tú tài hoa nên hoạt động của họ rất đa dạng và sôi nổi. "Khách thỉnh" (như kiểu câu lạc bộ bây giờ) tại tư gia Vũ Đình Hoè tập hợp nhiều anh tài thơ ca, nghệ thuật như Vân Đài, Thế Lữ, Đoàn Phú Tứ, Vũ Đình Liên, Nguyễn Nhược Pháp, Nguyễn Lương Ngọc, Nguyễn Đỗ Cung... Bản thân sinh viên Vũ Đình Hoè cũng tham gia diễn kịch "Ghen" của Đoàn Phú Tứ, do Thế Lữ dàn dựng trên sân khấu Nhà hát lớn Hà Nội. Ngày Hội sinh viên họ tổ chức, với diễu xe hoa, manơcanh hoá trang, làm tưng bừng khắp phố phường Hà Nội. Phong trào sinh viên do Tổng hội sinh viên mà Vũ Đình Hoè, Phan Anh, Dương Đức Hiền, Huy Cận, Vũ Văn Cẩn, Đỗ Đức Dục, Phan Mỹ... góp phần sáng lập và lãnh đạo, có định hướng xã hội rõ rệt, phối hợp chặt chẽ với phong trào Hướng đạo của các huynh trưởng Hoàng Đạo Thuý, Tạ Quang Bửu. Họ cùng nhau tiến hành các hoạt động quy mô lớn, nhằm tập hợp lớp trẻ để học tổ chức, quản lý, chỉ huy, như "trại thanh niên" ở các vùng nông thôn, giải thích luật lệ thường thức, phổ biến cho đồng bào nông dân cách dùng phân hoá học, vệ sinh phòng chống đau mắt hột, chích thuốc, mở lớp dạy chữ quốc ngữ, cổ vũ tinh thần yêu nước với các đêm kịch Hội nghị Diên Hồng, Lam Sơn tụ nghĩa, chiến thắng Bạch Đằng, Chi Lăng... Đâu phải ngẫu nhiên sinh viên, học sinh, hướng đạo sinh trở thành một trong những lực lượng xung kích trong cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền sau này. Không ít thủ lĩnh trong tổ chức của họ được cách mạng trao cho các trọng trách lãnh đạo bộ, ngành, đề bạt thành tướng lĩnh chỉ huy vệ quốc quân và tự vệ chiến đấu.

Tấm bằng cử nhân luật thời bấy giờ là tiền đề tốt để được tuyển làm quan hành chính hoặc tư pháp trong bộ máy cai trị thuộc địa của Pháp. Nhưng chỉ một lần vô tình có việc đến Tòa sứ phải chứng kiến cảnh ông "cha mẹ dân" An Nam quần chùng, áo dài sụp lạy trước "Cụ lớn" Công sứ Tây, cũng đủ để tân cử nhân luật, vốn nòi sĩ phu Bắc Hà, Vũ Đình Hoè vĩnh viễn từ bỏ ý định làm quan với chính quyền thực dân. Tiếp nối truyền thống của gia tộc đã 6 đời liên tục giữ nghiệp ông đồ, Vũ Đình Hoè chọn nghề dạy học ở các trường tư thục nổi tiếng Thăng Long và Gia Long, lương đủ nuôi gia đình sống đàng hoàng, lại đảm bảo cho mình một vị thế tương đối độc lập với Nhà nước "bảo hộ". Và phải nói thầy Hoè đã thành công trong sự nghiệp trồng người nếu như 60 - 70 năm đã qua mà các cô cậu học trò thuở ấy, giờ cũng đã 70 - 80, vẫn nhớ các bài giảng của thầy về Cách mạng Pháp, về đạo làm người và hàng năm vẫn đến tư gia chúc thọ thầy; không ít bức thư ấm tình thầy trò gửi về từ khắp địa phương trong nước cũng như nước ngoài... Đây, trích đoạn hai bức thư:

1. Từ Annanclack - USA, 22/10/1992:

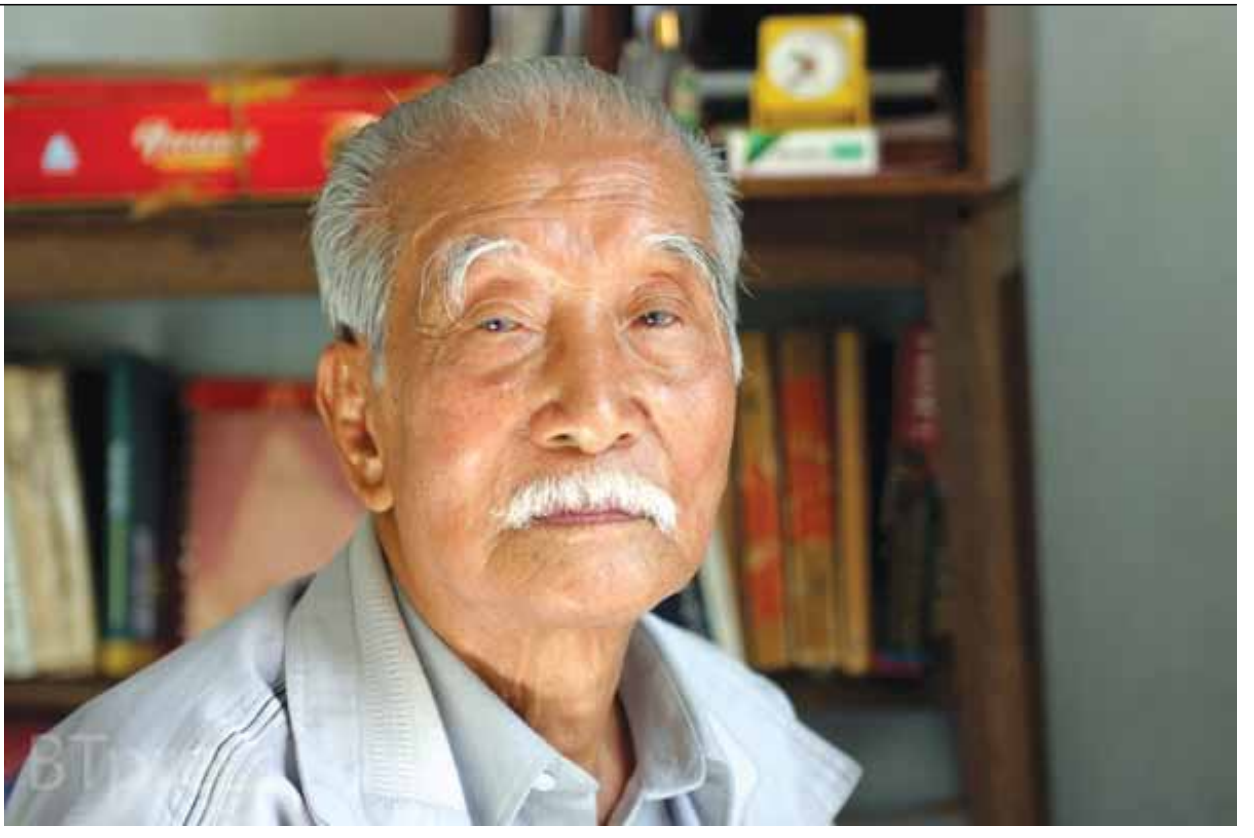

"...Con là Nguyễn Sĩ Tín, học lớp 2-e année (Lyceum Gia Long), niên khoá 1942 - 1943 và được thầy dạy hai môn Francais và Histoire de France... Đầu năm học thầy giảng bài Francais "La mort et le bucheron" (Thần chết và lão tiều phu) thật hay, trong niên học thầy dạy nhiều bài sử Pháp rất sinh động... Nhờ có thầy dạy mà con có căn bản thi đậu Brevet Elementaire ngay kỳ thi thứ nhất... Con nhớ thầy hay mặc âu phục màu nâu, đeo kính trắng và luôn thắt cravate đỏ... Con mong nhận được thư thầy để có dịp ngắm lại nét chữ thân thương của thầy. Nếu được thầy cho phép, con sẽ tiếp tục liên lạc với thầy để làm tròn bổn phận môn sinh...".

2. Từ Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, 1/11/1993: "Con đã lưỡng lự nhiều, tự hỏi có nên làm rộn tuổi già của thầy không... Song nhân dịp tháng và ngày của nhà giáo sắp tới, con cố dẹp mọi mặc cảm để viết hầu thầy, tỏ tâm tình ân nghĩa phần nào vẫn âm thầm trong tâm tưởng. Hẳn thầy lạ khi nhận được thư này, dù con có xưng tên chắc thầy cũng chẳng nhớ một học trò chỉ học thầy có một năm ở đệ tứ với môn địa dư, "Asie moins Asie russe" mà chẳng mấy khi thuộc bài! Tuy học thầy ít nhưng phong cách thầy đã gương mẫu cho con suốt dọc đường đời từ năm 18 tuổi cho đến nay đã "cổ lai hy" rồi..." (Ký tên Nguyễn Chấp Bính).

Vũ Đình Hoè không chỉ là thầy giáo mà còn là một người đi tiên phong trong nghiên cứu giáo dục ở Việt Nam, từ trước 1945 đã viết nhiều bài về giáo dục bình dân và cải cách giáo dục, sau hợp biên thành 2 cuốn sách "Những phương pháp giáo dục ở các nước và vấn đề cải cách giáo dục" (1945) và "Một nền giáo dục bình dân" (1946). Không ít ý tưởng nhà giáo dục học Vũ Đình Hoè đề xuất từ hơn nửa thế kỷ trước vẫn còn nguyên ý nghĩa thời sự, như: triết lý giáo dục vị nhân sinh, định hướng thực nghiệp, "lưu thông" (ngày nay nói: liên thông) giữa phổ thông trung học có chuyên ban và phổ thông chuyên nghiệp, lập hệ Cổ học Á Đông ở bậc phổ thông chuyên ban và tiếp nối lên cao đẳng (đại học) Hán Nôm như một chuyên ngành có ý nghĩa "then chốt quan trọng" trong công cuộc xây dựng văn hoá dân tộc.

Theo "Tấm gương nhân - trí của cụ tổ Lỗ Am" (Vũ Tông Phan), Vũ Đình Hoè cũng kết hợp công tác sư phạm với hoạt động văn hoá - xã hội, cùng Phan Anh, Vũ Văn Hiền hoạt động tích cực trong Ban Chấp hành Tổng hội sinh viên khi còn đang học Khoa Luật, cùng Phan Thanh, Hoàng Minh Giám tham gia phân bộ Đảng Xã hội Pháp của Jaurès, cùng nhà văn Nhất Linh và kiến trúc sư Nguyễn Cao Luyện lập Hội Ánh sáng chuyên dựng nhà tranh tre hợp vệ sinh cho dân nghèo, làm Phó cho Hội trưởng Nguyễn Văn Tố ở Hội truyền bá Quốc ngữ, chuyên trách các lớp cao đẳng cho người lớn.

Những trăn trở phụng sự đất nước, bấy lâu nung nấu tâm can Vũ Đình Hoè và các đồng chí cùng thế hệ, chỉ thực sự tìm được lối thoát từ tháng 5/1941, khi họ cho ra đời báo Thanh Nghị, gần như đồng thời với sự thành lập Mặt trận Việt Minh trên chiến khu Việt Bắc, đặt ra và nghiên cứu nhiều vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội cấp thiết trước mắt hoặc văn hoá thiết yếu đối với công cuộc kiến thiết quốc gia trong tương lai, nhưng điều quan trọng hơn là tập hợp được quanh mình một đội ngũ trí thức yêu nước, sẵn sàng dấn thân cho sự nghiệp tranh thủ độc lập dân tộc, xây dựng nền dân chủ.

Thời cơ "dẫu có đốt cháy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập" (lời Hồ Chủ tịch) đã đến. Bị hiến binh Nhật

>> GS. Vũ Đình Hòe, GS. Nguyễn Văn Đạo - nguyên Giám đốc ĐHQGHN và PGS. Vũ Thế Khôi - con trai GS. Vũ Đình Hòe.

vồ hụt ở Toà soạn báo Thanh Nghị, Vũ Đình Hoè phải bắt đầu hoạt động bán thoát ly, đầu tháng 7/1945, ông gia nhập Đảng Dân chủ trong Việt Minh. Ông nhận nhiệm vụ vào Bắc Bộ phủ (nhờ có ông Nguyễn Văn Huyên giới thiệu) thuyết phục Khâm sai Phan Kế Toại từ chức, sau đó đi Huế thuyết phục hai người đồng sáng lập Thanh Nghị là Phan Anh và Vũ Văn Hiền rút ngay ra khỏi chính phủ Trần Trọng Kim. Vì thời cơ đã đến, một ngày cuối tháng 7/1945, Chủ nhiệm Thanh Nghị Vũ Đình Hoè và Thư ký toà soạn Đỗ Đức Dục, với tư cách các uỷ viên Trung ương Dân chủ, được cử đi dự Quốc dân Đại hội Tân Trào. Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, ông Vũ Đình Hoè, 33 tuổi, được cử vào Chính phủ Nhân dân lâm thời, giữ chức Bộ trưởng Quốc gia giáo dục. Một tuần sau Lễ độc lập, ông đã trình Hồ Chủ tịch ký hai sắc lệnh: về thanh toán nạn mù chữ và về thành lập một ngành học chính thức mới trong hệ thống giáo dục quốc dân - Bình dân học vụ. Chỉ non 3 tháng sau ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, theo lệnh của Chính phủ Nhân dân lâm thời, Bộ trưởng Hoè cho mở cửa lại Đại học Đông Dương, từ nay là Đại học Quốc gia Việt Nam giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Việt. Như một lẽ tự nhiên, bản thân ông trở thành một trong những vị giáo sư đầu tiên của nền đại học Việt Nam mới, cùng ông Võ Nguyên Giáp giảng môn Kinh tế cho các lớp xã hội - chính trị đặc biệt, đào tạo chuyên gia cho các cơ quan chính quyền nhân dân non trẻ. Vài tháng sau, ông đã trình Hồ Chủ tịch Đề án cải cách giáo dục với mục tiêu "giáo dục vị nhân sinh" và trên các nguyên tắc dân chủ, dân tộc và khoa học, về cơ bản phù hợp với các phương châm dân tộc, khoa học và đại chúng trong Đề cương văn hoá của Đảng Cộng sản Đông Dương. Trong một phiên họp của Chính phủ Nhân dân lâm thời, Hồ Chủ tịch biểu dương Bộ Quốc gia Giáo dục trong thời gian ngắn đã làm được nhiều việc.

Mặc dù còn muôn vàn khó khăn do nạn đói và giặc ngoại xâm đe doạ, Hồ Chủ tịch vẫn quyết định tổ chức Tổng tuyển cử đại đoàn kết mọi lực lượng yêu nước, củng cố nền độc lập và chính quyền dân chủ nhân dân. Luật gia Vũ Đình Hoè được cử vào Ban dự thảo điều lệ Tổng tuyển cử. Cuộc Tổng tuyển cử đã được tiến hành ngày 6.1.1946 một cách thực sự tự do, dân chủ, bình đẳng, và thắng lợi rực rỡ bất chấp sự phá đám của bọn phản động trong - ngoài. Trong 74 ứng cử viên ở khu vực Thủ đô Hà Nội, cử tri bầu được 6 đại biểu, với cụ Hồ Chí Minh là người dẫn đầu về số phiếu, và 3 đại biểu là đảng viên Dân chủ trong Mặt trận Việt Minh, người cao phiếu nhất là Vũ Đình Hoè, phản ánh vai trò của tầng lớp trí thức trong cách mạng dân tộc dân chủ. Có lẽ đó cũng là một lý do trước khi Quốc hội họp phiên đầu tiên vào ngày 3.2.1946, Hồ Chủ tịch điều ông Vũ Đình Hoè sang nắm giữ Bộ Tư pháp trong Chính phủ Liên hiệp lâm thời, bởi vì lúc ấy một số phần tử Quốc dân Đảng trong Bộ âm mưu giành lấy cơ quan chuyên chính này. Khi lập Chính phủ Liên hiệp kháng chiến, đề cử ông Hoè vào cương vị Bộ trưởng Tư pháp, Cụ Hồ giới thiệu trước toàn thể Quốc hội: "là một trong đám người trí thức và đã hoạt động rất nhiều trong công cuộc cách mạng". Vũ Đình Hoè đã hoàn thành sự uỷ thác của Hồ Chủ tịch, củng cố Bộ Tư pháp, xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp từ trung ương đến địa phương,

>> GS. Vũ Đình Hòe và phu nhân tại nhà riêng ở TP. Hồ Chí Minh

đắc lực giúp Người đặt nền móng cho Nhà nước pháp quyền nhân nghĩa, trong suốt 14 năm (1946 - 1960) đứng đầu Bộ, ông đã kiên trì nguyên tắc tư pháp nhân dân và nguyên tắc tư pháp độc lập với hành chính có ghi trong Hiến pháp 1946 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Năm 1960, Bộ Tư pháp giải thể (đến năm 1981 mới lập lại), ông Vũ Đình Hoè được chuyển về Viện Luật học thuộc Uỷ ban Khoa học Xã hội Việt Nam, làm chuyên viên nghiên cứu luật pháp. 15 năm ông lặng lẽ, miệt mài làm công tác nghiên cứu, chủ biên và tham gia nhiều công trình luật học như "Từ điển thuật ngữ luật học Nga - Trung - Pháp - Việt", "Những vấn đề nhà nước và pháp luật", "Hợp đồng kinh tế", "Nhà nước và cách mạng"; giảng dạy Luật dân sự và Luật kinh tế ở Trường Đại học Kinh tế, ở các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý về hợp đồng kinh tế.

Năm 1975, ông về hưu, không một huân, huy chương. Tâm tư thì nhiều, nhưng không một lời kêu ca, thắc mắc, không một lần phiền lụy các cơ quan của Đảng và Chính phủ, kể cả những lần ốm thập tử nhất sinh. Chỉ từ sau khi Đảng có chính sách đổi mới, người ta mới lại thấy danh tính Vũ Đình Hoè xuất hiện trở lại. Dẫu lúc ấy đã ngoài 70, ông đem hết tâm huyết và trí tuệ phục vụ công cuộc đổi mới, tham dự và đọc tham luận về tư tưởng pháp lý, tư tưởng giáo dục, tư tưởng pháp quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại các hội thảo do Bộ Tư pháp, Quốc hội và Bảo tàng Hồ Chí Minh hoặc Ban Khoa học Xã hội - Thành uỷ Hồ Chí Minh mời.

Năm 1996, GS. Vũ Đình Hoè được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất, rồi được công nhận là "cán bộ hoạt động tiền khởi nghĩa", được hoá giá căn nhà cấp 4 mà từ khi ông về hưu con cháu góp trả tiền nhà để ông có nơi dưỡng tuổi già, bởi khi đi theo cách mạng ông đã hiến hết nhà cửa, trang trại cho Nông hội.

Cũng từ đấy báo chí, truyền hình dường như phát hiện lại vị nhân sĩ từng là một trợ thủ đắc lực của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hình ảnh ông già quắc thước ngoại bát tuần, rồi ngoại cửu tuần, nhưng giọng nói vẫn sang sảng thấy xuất hiện ngày mỗi nhiều trên trang báo, trên màn ảnh nhỏ. Từ năm 1991, GS. Vũ Đình Hoè, sau nhiều lần lưỡng lự, bắt đầu chấp bút hồi ký và đến nay đã hoàn thành trên 1.500 trang: "Hồi ký Thanh Nghị, Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh" (Q.I), "Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh" (Q.II; Q.III còn đang viết tiếp). Chủ đề vẫn là những điều tâm huyết của cả một đời kẻ sĩ phụng sự lý tưởng rực cháy trong lòng từ thuở tráng niên, bất chấp mọi thăng trầm của cuộc đời, như bè bạn đồng tâm qua lời thơ của GS. Triết Đức ở Thành phố Hồ Chí Minh đã mừng thọ cụ năm 1992:

"Chân thành kính lão trượng niên cao

Trải từng vinh - ngọt - đắng - gian lao

Thuỷ chung như nhất: TÂM THANH NGHỊ

Dân chủ, dân quyền: Bắc Đẩu sao".

MINH THƯ

# NGƯỜI THẦY THÍCH DÙNG VĂN ĐỂ DẠY SỬ

PGS.TS Nguyễn Văn Hồng sinh ra trong một gia đình nhà Nho nhiều đời làm nghề dạy học. Quê thầy ở vùng đất xứ Thanh nghèo khó nhưng hiếu học - cũng là vùng đất văn vật sản sinh ra nhiều nhân tài. Với sinh viên thầy hay tâm tình: "Quê thầy nghèo lắm, vì nghèo quá mà phải cố học và học để sống". Một lần, ông ngỏ ý với cha rằng không muốn theo tiếp nghề dạy học của gia đình. Người cha nhìn con rất lâu rồi nói: "Con ạ, xã hội, thời thế có thể biến đổi, các chức vị xã hội cũng đổi thay. Chỉ có danh hiệu người thầy không bao giờ mất đi. Đó là một nghề đẹp và cao thượng". Chỉ với câu nói ấy, nghề dạy học đã theo thầy suốt đời.

Năm 1955, thầy được Nhà nước cử đi học chuyên ngành Lịch sử tại Đại học Bắc Kinh, Trung Quốc. Ngày ấy, vì nhà xa, đến muộn, thầy được phân vào đoàn Trung Quốc - đoàn đi cuối cùng. Ngờ đâu, đó cũng lại là một sự se duyên may mắn khác của số phận, bởi càng học thầy càng thấy "ngấm" và thích cái thâm trầm sâu sắc của ngôn ngữ, văn hóa của đất nước này. Sau 6 năm miệt mài bên đất bạn, thầy về nước trở thành giảng viên chuyên ngành Lịch sử thế giới của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Từ năm 1965 đến năm 1967, thầy trở lại Trung Quốc học tu nghiệp tại Đại học Nam Khai. Từ năm 1996 đến năm 2001, thầy là Chủ nhiệm Bộ môn Trung Quốc học thuộc Khoa Đông phương học, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN. Từ năm 2001 - 2007 thầy là Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Trung Quốc, Trường ĐHKHXH&NV.

Trên phương diện quản lý, PGS.TS Nguyễn Văn Hồng có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành Trung Quốc học thuộc Khoa Đông phương học Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN.

Năm 2001, khi được cử làm chủ nhiệm Bộ môn Trung Quốc học, thầy bắt tay vào việc xây dựng chương trình và lên kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học cho một chuyên ngành còn non trẻ lúc bấy giờ. Đội ngũ cán bộ còn ít nhưng PGS.TS Nguyễn Văn Hồng chủ trương cộng tác và khai thác tốt nguồn lực chuyên gia của Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Bộ Ngoại giao cùng các trường đại học bạn tham gia nghiên cứu, giảng dạy tại Bộ môn. Với những quan hệ vốn có, PGS.TS Nguyễn Văn Hồng góp nhiều công sức trong việc thiết lập hợp tác ban đầu với Đại sứ quán Trung Quốc. Trên cơ sở ấy, đội ngũ

cán bộ được củng cố thêm, hệ thống tài liệu, sách tham khảo được mở rộng… Từ một ngành học non trẻ ban đầu, đến nay, ngành Trung Quốc học đã trở thành một thương hiệu của Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN.

Thầy viết không nhiều, nhưng đó đều là những cuốn sách được tái bản nhiều lần và là sách gối đầu giường của sinh viên chuyên ngành Lịch sử thế giới như Lịch sử cận đại thế giới, Lịch sử Trung Quốc cận đại, Lịch sử giáo dục Minh Trị Duy Tân (Nhật Bản), Mấy vấn đề về lịch sử châu Á và lịch sử Việt Nam - một cách nhìn … Từ cái nền căn bản ban đầu là lịch sử thế giới, thầy vươn rộng tầm nghiên cứu ra các lĩnh vực của ngôn ngữ và văn hóa khu vực Đông Nam Á, văn hóa Trung Quốc và Nhật Bản. Với lịch sử Việt Nam, thầy vẫn có niềm yêu thích đặc biệt. Thầy vẫn thường nói: "Nếu không biết sử Việt Nam mà nghiên cứu sử thế giới thì như là không có gốc vậy, nếu chỉ tìm hiểu sử Việt Nam mà tách ra khỏi nhãn quan, tầm nhìn của khu vực và thế giới thì không thể có cái nhìn toàn diện và sâu sắc". Bởi vậy, những nghiên cứu của thầy về các vấn đề của lịch sử châu Á và Việt Nam, về giao thoa văn hóa, về Nho giáo, hẹp hơn là cách nhìn nhận về các nhân vật lịch sử như Hồ Chí Minh, Phan Châu Trinh, Tôn Trung Sơn, Nguyễn Trường Tộ… đều sâu sắc.

"Tôi thích dùng Văn để dạy Sử" - thầy thường chia sẻ như vậy với đồng nghiệp và học trò. Bởi vậy bài giảng của thầy luôn sâu sắc và tinh tế, hàm chứa những chiêm nghiệm cuộc đời mình. Không phải ngẫu nhiên, từ thời còn là lưu học sinh ở Trung Quốc, khi được phân công phụ đạo tiếng Việt cho đồng chí Lý Gia Trung, thầy đã truyền được cho người học niềm thích thú và say mê với tiếng Việt. Mấy chục năm sau, đồng chí Lý Gia Trung, Đại sứ Trung Quốc tại Việt Nam vẫn còn kể lại rằng: "Dường như muốn gợi lên trong tôi niềm hứng thú học tiếng Việt, nên ngay từ buổi phụ đạo đầu tiên, anh Hồng đã đọc cho tôi nghe một số câu thơ trong "Kim Vân Kiều truyện". Mặc dù chưa hiểu gì nhưng tôi cảm thấy tiếng Việt cũng đẹp và rung động. Từ đó đến nay thời gian đã hàng chục năm, đồng chí Nguyễn Văn Hồng luôn là người thầy và người bạn thân thiết của tôi".

Tự ví mình có đôi chút tính cách của thầy đồ Nho, một chút "gàn", một chút "kiêu", một chút "khó", cả cuộc đời mình thầy sống ngay thẳng, yêu

>> PGS.TS Nguyễn Văn Hồng và nguyên Đại sứ Trung Quốc Lý Gia Trung

đời và quý người. Không bon chen cũng chẳng vội vã vì "Danh bất như nhàn" - thầy tin vào số phận, vào cái duyên vận vào mỗi một đời người. Và duyên của cuộc đời thầy là nghiệp dạy học, là sinh viên, là khoa học Lịch sử. Thầy kể có người hỏi thầy làm nghề dạy học có gì để mất, tôi nói: chẳng mất gì mà còn được lại rất nhiều. Bởi tôi có sinh viên, đứng trước sinh viên tôi luôn thấy mình nhỏ bé trước những khát vọng hiểu biết của các em. Sinh viên chính là một người Thầy lớn bởi các em luôn thúc giục, gợi mở và trông chờ những kiến thức mới, những cách diễn giải hay từ người Thầy.

Ngoài việc dạy học và nghiên cứu, một góc lớn của tình yêu và cuộc đời thầy gửi gắm vào thơ ca. Thơ về quê hương, đất nước, thơ tặng danh nhân, bạn bè, đồng chí.. hay đôi khi chỉ là những cảm nghĩ suy tư thoáng vụt qua. Thầy viết thơ bằng chữ Hán, tự phiên âm và dịch thơ. Mỗi bài thơ làm theo thể thất ngôn hay ngũ ngôn tứ tuyệt đậm chất Đường thi, lịch lãm chứa chất bao điều suy tư, trăn trở, có cả bề sâu và bề rộng. Chiều sâu trong tình cảm, cảm hứng về lịch sử dân tộc, bề rộng trong các mối quan hệ của một người quảng giao, lịch lãm và từng trải.

Đong đầy những cảm xúc và chiêm nghiệm, những bài thơ chữ Hán của thầy lần lượt ra đời, đọng lại trong tập "Dã thảo", gây ngạc nhiên cho ngay cả những nhà phê bình. Ông Nguyễn Quang Hà - một học trò đồng thời là nghiên cứu Hán Nôm và Lịch sử nhận xét: "Tập thơ "Dã thảo" của PGS. TS Nguyễn Văn Hồng đã được chưng cất từ một sự từng trải trong cuộc sống lao động và học tập. Để có một bài thơ hay, giàu trí tuệ cần đòi hỏi một quá trình suy tư sâu sắc, phải trải nghiệm với bao hy sinh. Thơ trong Dã thảo đã thể hiện được sự lịch lãm, hiện đại mà vẫn mang phong vị của những bài Đường thi, đậm đà truyền thống Á đông".

GS. Văn Trang của Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh (Trung Quốc) nhân đọc tập thơ Dã thảo đã có lời đề tặng:

Dã Thảo ở nước Nam/Thu đông không khô chết/Ngàn năm còn giữ nếp/Vạn dặm chim hồng Nho/Hoa Việt cùng thưởng thức/Núi sông cùng vui ca/Sao không ngâm nga nhỉ ?/Bác Hồ có học trò.

Đồng cảm với những suy tư và tấm lòng rộng mở với cuộc đời của thầy, GS. Thiết Nam - một chuyên gia điêu khắc nổi tiếng người Trung Quốc thì viết:

Dáng người tạo hóa/Trong người là tâm!

Một đồng nghiệp cùng ngành Sử, GS. Chương Thâu từng nói: Người tiêu biểu còn lại cho một thời kỳ Văn - Sử - Triết bất phân của Đại học Tổng hợp xưa, đó là PGS.TS Nguyễn Văn Hồng. Còn tôi và nhiều thế hệ học trò lại yêu mến và tìm thấy ở thầy sự hòa quyện thú vị và tài tình giữa cốt cách một ông đồ Nho sâu sắc với tính cách sôi nổi và hướng ngoại của một nhà nghiên cứu khoa học hiện đại.

HÀ HẰNG

GẶP LẠI PHẠM KIM HÙNG SAU NHỮNG NĂM TU NGHIỆP TẠI ĐH STANFORD DANH TIẾNG CỦA MỸ, "CẬU BÉ VÀNG" CỦA TOÁN HỌC VIỆT NAM MỘT THỜI GIỜ ĐÂY TRƯỞNG THÀNH, GIÀ DẶN THÊM NHIỀU DUY CHỈ CÓ CÁI NỐT RUỒI GIÁP VỚI NHÂN TRUNG VÀ ĐÔI MẮT HÓM HỈNH, THÔNG MINH LUÔN SÁNG LÊN NHỮNG HOÀI BÃO, KHÁT VỌNG THÌ KHÔNG THAY ĐỔI.

# "ÔNG CHỦ" TRẺ CỦA MẠNG DOANH NHÂN - TRÍ THỨC

## NHỚ NHỮNG NGƯỜI CHA THỨ HAI

Năm 2004 có lẽ là năm đáng nhớ nhất đối với Olympic Toán học Việt Nam vì lần đầu tiên cả 6 thành viên của đội tuyển đều đoạt huy chương (4 HCV, 2 HCB) tại Olympic Toán học quốc tế lần thứ 45 tại Hy Lạp. Đây là thành tích tốt nhất của đoàn học sinh nước ta, xếp thứ 3 thế giới về số huy chương, xếp thứ 4 về điểm số. Trong 4 học sinh đoạt HCV có thí sinh đang học lớp 11 là Phạm Kim Hùng, học sinh Khối THPT chuyên Toán - Tin (Khối A0), Trường ĐHKHTN (ĐHQGHN). Tiếp đó năm 2005, với việc đem về chiếc HCB tại Olympic Toán học quốc tế lần thứ 46 tại Mêhicô, Kim Hùng đã trở thành "cậu bé vàng" của Toán học Việt Nam, là niềm tự hào của cả trường vốn là một cái nôi đào tạo năng khiếu Toán học có tiếng cả ở trong và ngoài nước. "Khoảng thời gian được học tập, trưởng thành tại Khối A0 đã để lại cho em những kỷ niệm không phai mờ. Đó là tình cảm bạn bè gắn bó, chia sẻ buồn vui, là những người thầy đã in những dấu ấn sâu sắc, ảnh hưởng rất lớn đến suy nghĩ, tác phong của em trong suốt những năm tháng sau này khi đã trở thành sinh viên hệ Cử nhân tài năng của Khoa Toán - Cơ - Tin học, Trường ĐHKHTN hay khi đặt chân vào giảng đường của Stanford, một trường đại học danh tiếng. Với em, thầy Nguyễn Duy Tiến, thầy Nguyễn Vũ Lương và thầy Phạm Văn Hùng đã thực sự trở thành những người cha thứ hai..." - Hùng tâm sự. Năm 2007, được nhận học bổng toàn phần cho ngành khoa học máy tính và toán của Trường ĐH Stanford, Phạm Kim Hùng rời xa Tổ quốc mang theo bao hoài bão, khát vọng.

Hùng cho biết, học tập ở Stanford dù căng thẳng nhưng rất thú vị. Stanford có nhiều sinh viên có những khả năng phi thường. Họ có thể chỉ ngủ 4 tiếng 1 ngày, hay học chương trình đại học khi mới 13, 14 tuổi. Tất cả mọi người theo học ở đây đều rất xuất sắc bởi dù họ đã dành toàn bộ thời gian cho các kỳ học, nhưng vẫn sẵn sàng đi làm tình nguyện ở châu Phi vào mùa hè. Môi trường học tập đó là động lực và là nguồn cảm hứng quan trọng nhất đối với Kim Hùng, giúp em nhận ra rất nhiều điều, không đơn thuần chỉ là các phép toán và các định lý, mà là những ý tưởng và những trải nghiệm cuộc sống. Em chia sẻ: "Toán học là một môn khoa học rất đẹp và em luôn dành cho toán học một tình yêu cũng như sự trân trọng lớn. Em chọn học thêm công nghệ thông tin vì đây là ngành học có tính ứng dụng rất cao và cũng rất gần gũi với Toán học. Em say mê những đột phá công nghệ thông tin trong những năm vừa qua. Đối với em, Bill Gates và Steve Jobs là những nhà sáng tạo vĩ đại".

Thời gian học tập tại Mỹ, Hùng đã có nhiều công trình nghiên cứu đăng ở tạp chí và xuất bản nhiều sách ở trong và ngoài nước. Năm 2010, em đã xuất bản cuốn sách "Secret in Inequalities" (Bí mật của bất đẳng thức), phần 2 đã được xuất bản bằng tiếng Anh trong năm 2010. Trong năm 2011, một nhà xuất bản ở Hàn Quốc đã nhận dịch cuốn sách sang tiếng Hàn Quốc để xuất bản.

SÁNG TẠO CÁC GIÁ TRỊ CÙNG NES

Ngày 11/1/2011, mạng xã hội doanh nhân - trí thức Việt Nam (của Công ty Công nghệ trẻ NES do Phạm Kim Hùng sáng lập và làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị) chính thức được đưa vào hoạt động với 5 trang web cá nhân đầu tiên: GS. John Quelch - Trường kinh doanh Harvard; GS. Thomas Patterson - Trung tâm Báo chí, chính trị và chính sách công Shorenstein, ĐH Harvard; GS. Thomas Fiedler - Hiệu trưởng Trường Truyền thông Boston, ĐH Boston; nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan và nhà thơ Việt Phương. "Quả thực, môi trường tại Stanford đã giúp em hiểu được sâu sắc giá trị của công nghệ và sự phát triển. Trước kia, vì đam mê, em thích làm những sản phẩm khi thấy thú vị về công nghệ. Bây giờ thì khác. Trước khi bắt đầu bất kỳ ý tưởng nào, em luôn đặt câu hỏi đầu tiên: Liệu nó có thực sự mang lại giá trị cho mọi người?..." - Kim Hùng tâm sự.

Em bảo rằng, mạng doanh nhân - tri thức sẽ mang lại hai giá trị rất quan trọng mà con người ngày nay đang hướng tới đó là giá trị cá nhân và giá trị xã hội. Đối với cá nhân, những kết nối thực với những doanh nhân, tri thức thành đạt và được xã hội biết đến là một điều rất ý nghĩa để phát triển sự nghiệp. Ngoài ra, với nhiều tính năng hỗ trợ làm việc trực tuyến, mạng doanh nhân - tri thức sẽ làm những mối quan hệ trở nên giá trị hơn rất nhiều. Còn giá trị xã hội nằm ở hai yếu tố: khả năng phổ biến tri thức và sự liên kết để tạo ra sức mạnh. Việt Nam luôn có những trí thức, những nhà lãnh đạo kiệt xuất và những nhà kinh tế tài ba. Họ là tấm gương sáng để thế hệ trẻ noi theo và NES hy vọng mạng doanh nhân - tri thức sẽ là cầu nối để họ tiếp tục truyền lửa, truyền tinh thần và khát vọng đến thế hệ trẻ mai sau. Bên cạnh đó, giúp đỡ các doanh nghiệp vừa và nhỏ là mục đích quan trọng mà mạng doanh nhân - trí thức hướng đến. Qua trải nghiệm, Kim Hùng cùng cộng sự thấy rằng các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam đang rất cần những sự giúp đỡ, tư vấn lẫn nhau và đặc biệt là có thể nói lên tiếng nói của mình. Bằng truyền thông, báo chí, mạng doanh nhân - tri thức sẽ giúp họ làm được những việc này.

Ai đó đã hỏi Kim Hùng rằng: Vừa học vừa kinh doanh liệu có quá sức không, em chỉ cười: "Dù kinh doanh không phải là ưu tiên số một nhưng tôi sẽ làm được cả hai việc cùng lúc bởi với tôi giá trị lớn nhất của tri thức là giúp chúng ta thay đổi bản thân, phát triển sự nghiệp và quản lý cuộc sống sau này. Tôi và NES đều còn rất trẻ nên có cả một bầu trời cao rộng phía trước để vươn tới...". Mới 25 tuổi đời, phải công nhận "cậu bé vàng" của Toán học Việt Nam vẫn còn trẻ thật.

MINH TRUYẾT

# NHỮNG HẠT GIỐNG CHƯA KỊP NẢY MẦM?

TS. NGUYỄN XUÂN XANH

NGÀY 10 /10, ĐÚNG 200 NĂM TRƯỚC, ĐẠI HỌC BERLIN, RỒI ĐƯỢC GỌI LÀ ĐẠI HỌC FRIEDRICH-WILHELM, VÀ SAU THẾ CHIẾN THỨ HAI ĐƯỢC ĐỔI TÊN THÀNH ĐẠI HỌC HUMBOLDT, CHÍNH THỨC RA ĐỜI VỚI NHỮNG LỚP HỌC ĐẦU TIÊN TRONG MỘT TINH THẦN HOÀN TOÀN MỚI: TINH THẦN ĐẠI HỌC HUMBOLDT.

Các ý tưởng giáo dục khai phóng của phong trào tân-nhân-văn đã được nhiều con người cao quý gieo trồng: Rousseau, Kant, Herder, Goethe, Schiller và Fichte, nhằm đưa con người tìm lại bản thể và phát triển nó toàn diện như mẫu người Hy Lạp thời Hellen. Người Đức thấy mình ít gần gũi với người La Mã, một dân tộc chiến binh, hơn là gần gũi với người Hy Lạp, một dân tộc đã thiết lập sự hiện hữu vĩnh cửu của mình trong thế giới ý tưởng của triết học, khoa học, giáo dục, văn học và nghệ thuật hơn là chính trị hay quân sự. Nước Đức vào cuối thế kỷ 18 đã sống trong một thế giới những ý tưởng cao cả về phẩm chất con người về sự giáo dục toàn diện, và đang đứng trên đỉnh cao văn hóa. Các nhà cải cách của quốc gia này may mắn đều là học trò khai sáng của Immanuel Kant. Những biến đổi lớn lao gây ra bởi các cuộc chiến của Napoleon đã làm cho miền đất nhân văn ấy chín muồi cho một sự phát triển mạnh mẽ, và cuối cùng được thể hiện trong chương trình cải tổ giáo dục và đại học của Humboldt. Nguồn gốc tai họa của quốc gia chính là sự không trưởng thành, sự lệ thuộc tuyệt đối của con người, sức sáng tạo

CỨU CÁNH ĐÍCH THỰC CỦA CON NGƯỜI – CÁI KHÔNG PHẢI ĐƯỢC ĐỊNH ĐOẠT BỞI XU HƯỚNG ĐỔI THAY, MÀ BỞI LÝ TÍNH MÃI MÃI BẤT BIẾN - LÀ SỰ GIÁO DỤC CAO NHẤT VÀ HÀI HÒA NHẤT NHỮNG NĂNG LỰC CỦA NÓ THÀNH MỘT TỔNG THỂ. ĐIỀU KIỆN ĐẦU TIÊN VÀ KHÔNG THỂ THIẾU CHO GIÁO DỤC NÀY LÀ TỰ DO. NGAY CẢ BÊN CẠNH TỰ DO, SỰ PHÁT TRIỂN NHỮNG NĂNG LỰC CON NGƯỜI CÒN ĐÒI HỎI MỘT CÁI GÌ HƠN NỮA, DÙ CÓ LIÊN QUAN MẬT THIẾT ĐẾN TỰ DO: SỰ ĐA DẠNG CỦA CÁC HOÀN CẢNH. NGAY CẢ CON NGƯỜI TỰ DO NHẤT, ĐỘC LẬP NHẤT, NẾU BỊ ĐẶT VÀO HOÀN CẢNH ĐƠN ĐIỆU, CŨNG SẼ PHÁT TRIỂN NGHÈO NÀN ĐI.

- WILHELM VON HUMBOLDT

to lớn của dân tộc không được phát huy. Cho nên, con người phải được giáo dục thành những công dân tự do, trưởng thành, "tự sử dụng cái đầu của mình mà không cần sự hướng dẫn của kẻ khác" (Kant), ra khỏi sự thụ động để trở thành người tự do, tự hành động, biết ước muốn, có đạo đức và phát triển toàn diện nhất.

Mô hình Đại học Humboldt từ đó có một cuộc tiến hóa ngoạn mục, vượt biển Manche để vào nước Anh, vượt Đại Tây Dương để thâm nhập vào nước Mỹ, đi vòng quanh thế giới để vào nước Nhật, rồi nhiều vùng xa xôi khác trên thế giới, mỗi lần thâm nhập sinh ra những "hạt giống mới" phù hợp những điều kiện môi trường đặc thù xã hội ở đó. Đặc biệt nhất là ở Mỹ. Các đại học tiên phong như Harvard, Johns Hopkins, Columbia và Chicago đã được truyền cảm hứng từ mô hình đại học Đức, những người thuộc thế hệ thành lập đều đã từng học ở Đức. Mô hình này đã thay đổi hướng đi của nền đại học Mỹ, và từ sau Thế chiến thứ hai, do hội tụ được những nhân tố thuận lợi chưa từng có trong lịch sử, các đại học Mỹ đã thổi bùng lên thành một cuộc cách mạng trong khoa học, kéo dài từ năm 1954, làm nên cái gọi là "thời đại vàng" của đại học Mỹ. "Giảng dạy, nghiên cứu và dịch vụ" đã trở thành thể thống nhất mới. Đại học Mỹ trở thành một "multiversity", khó diễn tả hết, có học giả khái quát "hệ thống đại học Mỹ là hệ thống không theo hệ thống nào". Nó đã trở thành một "Incorporation", một "Tổng công ty" đồ

>> Đại học Berlin năm 1950

sộ, "một hệ sinh thái" với nhiệm vụ không những giảng dạy, học tập, nghiên cứu, mà còn là "đại học dịch vụ" cho các nhu cầu xã hội, đặc biệt là thực hiện chuyển giao công nghệ, không phải chỉ đi "bán các gói công nghiệp", mà quan trọng hơn hết là đào tạo chính các sinh viên khoa học công nghiệp tài năng có óc kinh doanh thành những người giải đáp các bài toán tương lai, để sau này họ trở thành những nhà lãnh đạo với cái "máu" hàn lâm còn tươi rói vốn có.

Trong khi Hoa Kỳ là quốc gia đưa nghiên cứu khoa học về cho hệ thống đại học một cách toàn diện sau bị vong lục nổi tiếng của Vannevar Bush năm 1945 mang tên "Khoa học – Biên giới không bến bờ", thì Ấn Độ là một trong những quốc gia không theo mô hình đại học Humboldt, đã tách các viện nghiên cứu ra khỏi đại học. Một năm sau khi giành lại độc lập, với sự thúc đẩy của Thủ tướng Nehru, Nghị quyết về khoa học đầu tiên ra đời năm 1958 tuy nhấn mạnh sự cần thiết tiếp thu và áp dụng khoa học để tạo ra phúc lợi xã hội, nhưng nghị quyết này cũng như nghị quyết về khoa học và công nghệ tiếp theo năm 1983 không hề nhắc đến vai trò của đại học hay giáo dục đại học trong chiến lược phát triển khoa học quốc gia. Mãi đến năm 2003, Nghị quyết về khoa học và công nghệ mới làm rõ vai trò của đại học và giáo dục đại học trong sự phát triển khoa học. Sự chia cắt giữa giảng dạy và nghiên cứu, tức ngược lại tinh thần Humboldt, có lẽ đã gây ra thiệt hại lớn nhất cho các đại học như trung tâm của tri thức.

Các quốc gia đang phát triển trên thế giới như Hàn Quốc, Trung Quốc, Ả rập Xê Út, đang quyết tâm xây dựng những "đại-học-đẳng-cấp-thế-giới" với những quyền tự chủ và tự do hàn lâm lớn hơn theo mô hình đại học Mỹ. Quốc gia quyết tâm và quyết liệt nhất là Trung Quốc hiện nay. Quốc gia này đang muốn nổi lên như một đối thủ cạnh tranh với các đại học quốc tế phương Tây. Họ trải thảm đỏ cho giới hàn lâm thế giới về đó, biến đất nước trở thành nơi giao lưu của sự trác việt (excellence) thế giới. Họ mong mỏi cũng có nhiều huy chương như trong Olympic. Nhưng trước hết họ hiểu rằng đại học đẳng cấp quốc tế là đầu tàu cho sự phát triển kinh tế.

Giờ đây, trong "thế bí" của đại học Đức, ý tưởng

đại học Mỹ cũng đã vượt Đại Tây Dương để trở thành niềm hy vọng mới. Đại học Đức đã không kịp thời đổi mới toàn diện trong những thập niên 60 và 70 của thế kỷ 20 khi cao trào đại chúng hóa dâng cao, như các đại học Mỹ đã từng làm. Trước nhu cầu đa dạng tăng lên của xã hội, nền đại học của Đức đã tỏ ra cứng nhắc. Chỉ một số ít đại học được xây dựng mới, và vẫn mang nặng tính hàn lâm. Đại học Đức không phát triển thành những "multiversities". Nhưng thay đổi là một mệnh lệnh. Quá trình Bologna đã được thực hiện cho toàn Liên minh châu Âu để hòa nhập về mặt hình thức với tinh thần đại học Mỹ. Nước Đức cũng đã biến hơn chục đại học hàng đầu của họ thành "những trung-tâm-trác-việt" để nâng cao sức cạnh tranh toàn cầu. Nhưng để "bà mẹ già cỗi" đổi mới thật sự và trở thành một công chúa trẻ đẹp, con đường đó còn khó khăn, tuy quốc gia này vẫn đứng đầu về xuất khẩu các mặt hàng công nghiệp cao cấp. Các viện nghiên cứu của họ rất mạnh và rất đông, đa dạng, so với Mỹ, nhưng bị chia cắt khỏi hệ thống đại học quốc gia.

Đại học Việt Nam đang đứng ở đâu trên bản đồ thế giới? Có lẽ câu hỏi đó không cần câu trả lời. Hệ thống giáo dục đại học không có được các viện nghiên cứu mạnh kiểu Ấn Độ, mà cũng không có những đại học nghiên cứu mạnh kiểu truyền thống Humboldt để làm đầu tàu, lại càng không phải là "đại học dịch vụ" theo kiểu Mỹ. Nó vẫn còn sống trong một thế giới nhỏ nhoi. Sáu mươi năm trước Việt Nam có một nhà khoa học đã có những ý tưởng về đại học theo truyền thống Humboldt: GS Hồ Đắc Di. Rồi hai mươi năm sau có vị Bộ trưởng có tầm chiến lược và tinh thần đại học Humboldt: GS Tạ Quang Bửu. Nhưng mảnh đất mà họ đã gieo những hạt giống chưa cho phép chúng nảy mầm?

Ngày nay ta phải nói "Đại học là nguồn nguyên khí của quốc gia" để đào tạo hàng loạt hiền tài cho đất nước. Tại Đức, cách đây đúng hai trăm năm, trước sự sụp đổ của Nhà nước Phổ, Đại học Humboldt đã ra đời để lãnh trọng trách ấy cứu đất nước. Đó chính là "Nguồn nguyên khí của quốc gia" để góp phần làm một cuộc tạo dựng mới cho giang sơn.

# NÔNG NGHIỆP MỸ:
# MẪU HÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

GS.NGUYỄN LÂN DŨNG

Đứng trước những cánh đồng ở Mỹ tôi liên tưởng đến mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và nông dân nước ta, một mục tiêu mà không đạt được thì làm sao đến năm 2020 chúng ta có thể về cơ bản trở thành một nước công nghiệp hóa phát triển theo hướng hiện đại.

Cánh đồng ở Mỹ rộng hút tầm mắt mà không thấy những bờ ruộng quen thuộc như ở nước ta. Cư dân nông thôn Mỹ chỉ chiếm có 2-3% trong tổng số trên 303,8 triệu dân (khoảng 834 nghìn lao động nông nghiệp). Họ không phải là nông dân theo cách hiểu thông thường, họ là công nhân nông nghiệp vì lao động hoàn toàn bằng các phương tiện cơ giới hóa. Khi cần thu hoạch cà chua hay các sản phẩm không sử dụng máy móc người ta thuê lao động từ nước Mexico láng giềng. Tôi đã sang thăm Mexico và nhiều người nói với tôi là chỉ cần đi làm thuê một vụ thu hoạch ở Mỹ cũng đủ sống cả năm (!). Nước Mỹ có khoảng 2,1 triệu trang trại (farm), với diện tích bình quân mỗi trang trại là 446 acres (1acre= 0,4ha). Các trang trại chiếm mật độ cao ở một số bang vùng Trung Tây nước Mỹ (ví dụ ở Texas là 230 nghìn trang trại, Montana- 105 nghìn, Indiana- 88,6 nghìn, Kentucky- 84,0 nghìn…). Đất đai ở vùng Trung Tây nước Mỹ thuộc loại màu mỡ nhất thế giới. Đối với toàn nước Mỹ thì diện tích đất trồng trọt chỉ chiếm 18,01% đất đai, trong đó diện tích trồng trọt thường xuyên chiếm 0,21% đất đai (!). Nước Mỹ rất rộng lớn (9 161 923 km2 đất đai- không kể diện tích nước). Chính nhờ cơ giới hóa triệt để nên sản lượng nông nghiệp của Mỹ rất lớn trong khi số lao động không nhiều. Lấy số liệu năm 2006 làm ví dụ, tổng sản lượng nông nghiệp Mỹ đạt 1600 tỷ USD, phần kim ngạch xuất khẩu nông sản lên tới 68 tỷ USD. Có khoảng 7% số trang trại thu được bình quân từ 250 000 USD trở lên. Sản lượng các nông sản chính của Mỹ (2006) là Ngô-

10,5 tỷ bu (1 bushel =khoảng 22-27kg, tùy loại nông sản); Yến mạch- 93,7 triệu bu; Lúa mạch- 180 triệu bu; Lúa miến-277,5 triệu bu; Tiểu mạch- 1,8 tỷ bu; lúa mạch đen- 7,2 triệu bu; bông- 20,9 triệu b (1 bale= 217,7kg); thuốc lá- 726 triệu lb (1lb =0,4536kg); lạc- 3,5 tỷ lb; đậu tương-3,2 tỷ lb; khoai tây- 434,7 cwt (1cwt= 45,36kg); khoai lang- 16,4 triệu cwt; lúa- 193,7 cwt; mía- 29,5 triệu tấn, củ cải đường-33,8 triệu tấn; táo- 5 triệu tấn; nho- 6,3 triệu tấn; đào- 1 triệu tấn; bò- 96,7 triệu con (trong đó có 9,1 triệu bò sữa); cừu- 6,2 triệu con; lợn- 62,1 triệu con…

Trong cây trồng thì chiếm tỷ lệ cao nhất là ngô, đậu tương, tiểu mạch, bông…Tỷ lệ sản lượng của Mỹ so với sản lượng chung của toàn thế giới l: Tiểu mạch (wheat) :57 298 100/605 945 825 tấn; Lúa gạo (rice)- 8 787 000/634 605 733 tấn; Ngô (corn): 267 598 000/695 228 280 tấn.

Một chính sách quan trọng của Chính phủ Mỹ là trợ cấp cho nông nghiệp. Năm 2006 Chính phủ đã trợ cấp 25 tỷ USD về thu nhập, bảo lãnh giá cả hoặc giống cây trồng cho nhà nông. Chính nhờ trợ cấp của Chính phủ mà nhiều trang trại ở Mỹ đã chuyển đổi từ mô hình trang trại gia đình quy mô nhỏ sang tập đoàn nông nghiệp trang bị công nghiệp hóa ở mức hiện đại. Riêng 25 000 người trồng bông ở Mỹ mỗi năm đã nhận được tiền trợ cấp từ Chính phủ lên đến 2,5-3 tỷ USD (!)

Đứng trước cánh đồng trồng cà chua ở Mỹ tôi thậm chí không nhìn thấy đất (!) vì toàn bộ diện tích đất được phủ kín bằng màng chất dẻo (để tránh bay hơi nước). Cây cà chua mọc lên từ các lỗ khoét nhỏ, cao đến đâu lại được che tiếp bằng màng chất dẻo (để lọc ánh sáng có hại và phòng tránh sâu bệnh). Tôi cũng không nhìn thấy mương máng vì nước hòa phân bón được nhỏ giọt vào từng gốc cà chua bằng những ống chất dẻo rất nhỏ (để tiết kiệm nước và phân bón). Người nông dân lái máy kéo ngồi trong cabin có lắp điều hòa nhiệt độ (!).

Công nghệ sinh học đã có đất phát triển nhanh chóng ở Mỹ. Bên cạnh việc cải tiến về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thì Mỹ là nước đi đầu trong số 23 nước trên thế giới triển khai rộng lớn cây trồng chuyển gen (GMC-genetically modified culture). Dân số thế giới đã tăng lên quá 6 tỷ người và dự kiến sẽ lên tới 8 tỷ người vào năm 2025, và 10 tỷ người vào năm 2050. Kỹ thuật tạo giống cổ điển kiểu "cách mạng xanh" của thập niên 60 thế kỷ XX đã không còn khả năng tăng năng suất cao như trước (75%), mà chỉ còn khoảng 1,5% mỗi năm. Trong khi đó, kỹ thuật chuyển đổi gen cho thấy có khả năng tạo một bước nhảy vọt, không những trong việc tăng năng suất và chất lượng cây trồng (năng suất cao, chống lại sâu bệnh, chống chịu với khí hậu, chống chịu với nồng độ cao của thuốc trừ cỏ , kéo dài thời gian bảo quản…) mà còn cải thiện được môi trường (giảm lượng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, giảm lượng phân bón hóa học…) và bảo vệ sức khoẻ của nông dân (ít tiếp cận với hoá chất) và người tiêu thụ (thức ăn không có tồn dư hoá chất, kim loại nặng, vi sinh vật… vượt ngưỡng cho phép. Trong khoảng thời gian 1996 -2005 cây trồng chuyển gen đã được triển khai trên một diện tích rất rộng lớn – khoảng 900 000 km2, trong đó có tới 55% là ở Mỹ. Diện tích cây trồng chuyển gen đến năm 2007 đã tăng lên đến 114,3 triệu ha. Riêng Mỹ diện tích cây GMC năm 2007 đã là 57,7 triệu ha. Việc trồng cây biến đổi gen (GMC) tăng lên rõ rệt trên toàn cầu trong năm 2009. So với năm 2008, diện tích giao trồng GMC

đã tăng 9 triệu ha trong tổng số 134 triệu ha. Sự tăng trưởng này đạt 3% ở các nước công nghiệp (2 triệu ha) và 13% ở các quốc gia đang phát triển (7 triệu ha)

Các Công ty Công nghệ sinh học ở Mỹ đang phấn đấu biến cây trồng chuyển gen (GMC) ngoài chuyện kháng thuốc trừ cỏ, chống chịu sâu bệnh còn hướng tới nhiều mục tiêu khác (kháng mặn, chịu hạn, chịu lạnh, kháng nấm, kháng vi khuẩn, kháng virut, tăng giá trị dinh dưỡng, kéo dài thời gian bảo quản. Ngoài ra cây trồng chuyển gen còn được sử dụng như những nồi phản ứng sinh học (bioreactors) vì mang các gen sản sinh kháng nguyên thay cho vacxin hoặc các protein có tác dụng chữa nhiều bệnh hiểm nghèo.

Một phần sản phẩm nông nghiệp được sử dụng làm nguồn carbon để nuôi cấy ở quy mô công nghiệp các vi sinh vật mang gen tái tổ hợp nhằm sản xuất ra hàng loạt các sản phẩm quý giá phục vụ cho chẩn đoán và điều trị trên 200 loại bệnh tật khác nhau. Nổi bật nhất là các sinh dược phẩm (biopharmaceuticals). Đó là insulin, kích tố sinh trưởng người (HGH), nhân tố tương quan dến kích tố sinh trưởng (GHRF),interferon (IFFNα, IFNβ, IFNγ ) lymphokine, interleukin-2, interleukine-3, nhân tố kích hoạt đại thực bào (MAF), nhân tố sinh trưởng tế bào-B (B-cell GF), streptokinase, urokinase, nhân tố kích hoạt plasmonogen mô, thymosis, albumin, nhân tố máu (BF) eythropoietin, thrombopoietin, nhân tố kích thích tạo tập đoàn (CSF, G-CSF), kích tố giải phóng gonadotropin (GnRH), ganodotropin kỳ mãn kinh (MGn), calcitonin, nhân tố sinh trưởng biểu bì (EGF), nhân tố hoại tử khối u (TNF), α-11 antitrypsin, atrial natriuetic peptide, kháng thể đơn dòng (MABs), gene chip, các loại vaccine, kháng sinh, aminoacid thế hệ mới… Mỹ hiện có tới khoảng 1000 công ty công nghệ sinh học và riêng 8 tháng đầu năm 2008 đã thu về tới 360 tỷ USD (!)

Một đất nước đông tới 303,82 triệu dân, nông nghiệp chỉ chiếm 1,2% trong cơ cấu GDP, tỷ lệ lao động nông nghiệp chỉ chiếm 0,6% lực lượng lao động cả nước nhưng lại là nước xuất khẩu nhiều nông sản phẩm, là nước dẫn đầu về các sản phẩm công nghệ sinh học hiện đại và bình quân thu nhập đầu người (GDP/PPP0hiện là 45 800 USD.

Con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và nông dân ở Mỹ rất đáng được coi là một mô hình đáng để chúng ta nghiên cứu và tham khảo.

# ĐẦU XUÂN ĐỌC KINH DỊCH

Kinh Dịch có từ bao giờ, đến nay vẫn chẳng ai hay bởi vì từ đời vua Phục Hy tương truyền đã bắt đầu có Kinh Dịch rồi, mà ông vua huyền thoại này xuất hiện cách đây hàng nghìn năm hay hàng vạn năm thì hiện vẫn chưa có gì chứng minh được. Trải qua hàng nghìn năm, không biết bao nhiêu vị thánh hiền đã bổ sung, lý giải, mở rộng, đào sâu để cho Kinh Dịch trở thành một tác phẩm vừa lạ lùng, vừa uyên thâm, vừa mênh mông, vừa cụ thể, bao hàm muôn lý, không gì không có, đọc nhiều cũng được, đọc ít cũng được, bởi chỉ đôi câu đã đủ làm thành một đạo lý rồi. Đời nhà Tống, khi viết về Kinh Dịch học giả Trình Di đã phải thốt lên: " Thánh nhân lo đời sau như thế có thể gọi là tột bậc".

Không phải không có lý khi cụ Phan Bội Châu coi Kinh Dịch "Là nhân sinh quan và vũ trụ quan của nhân loại". Cụ Phan cho rằng đúng như tinh thần Kinh Dịch: "Bình đẳng, đại đồng là chân tính, là hạnh phúc của nhân sinh", "Tinh thần có quy củ trật tự đạo đức là lẽ công bình của mỗi người".

Những tư duy Khổng học như "Không sợ dân nghèo mà chỉ

sợ phân chia không đều" (sách Luận ngữ), "Tính kế trăm năm không gì bằng trồng người" (sách Hán thư)…

Kể cũng lạ thật, người xưa cho rằng: "Trong khoảng trời đất có gì? Chỉ hai chữ âm dương mà thôi". Chẳng là nhân thì là nghĩa, chẳng cứng là mềm, chẳng thừa là thiếu, chẳng nam là nữ, chẳng trên là dưới, chẳng trong là ngoài, chẳng thịnh là suy, chẳng nhiều là ít, chẳng khen là chê, chẳng tiến là lùi, chẳng mặn là nhạt, chẳng nhanh là chậm, chẳng xấu là tốt, chẳng to là nhỏ, chẳng trước là sau, chẳng rủi là may".

Hoá ra lâu nay ta quá say sưa với triết học Tây phương mà ít chú ý đến triết học Đông phương, trong khi đó thì người dân thường tuy ít học nhưng lại thường tin tưởng và làm theo vô số những lời dạy của thánh hiền. Sự biến động ghê gớm của các nước phương Tây với đầy những mâu thuẫn nội sinh đồng thời với sự hưng thịnh đột xuất của không ít quốc gia châu Á, kể cả sự phục hồi nhanh chóng sau khi xảy ra tình trạng khủng hoảng tài chính, kinh tế…đã làm cho cả nhân loại không thể không chú ý nhiều hơn đến triết học Đông phương. Văn minh châu Á trở nên hấp dẫn đối với hàng tỉ người dân bình thường ở phương Tây. Kinh Dịch là một trong những thần kỳ của triết học và văn minh Đông phương.

Trong hoạt động của con người rõ ràng âm dương luôn biến động, song thường vẫn giữ được sự tự điều chỉnh của cơ thể, nếu không ắt hẳn sẽ sinh ra ốm đau, bệnh tật.

Trong hoạt động xã hội, cái thế của nó là Dịch, cái lý của nó là Đạo, cái dụng của nó là Thần, âm dương khép ngỏ là Dịch, một khép một ngỏ là Biến. Ở đời, dương thường thừa, âm thường thiếu, chính vì không bằng nhau nên đã sinh và sẽ sinh muôn vàn biến đổi. Đạo trong gầm trời này chỉ là Thiện - Ác, nhưng cái thời, cái cơ bản của mỗi lúc một khác, không phải lúc nào cũng giống nhau. Phải hiểu rõ ràng các phép tu, tề, trị, bình thì mới quản lý được xã hội.

Cổ nhân dạy rằng: "Bất học Dịch khả dĩ thức tạo hoá chi đoạn" (Không học Dịch làm gì rõ được đầu mối của tạo hoá). Ngược lại: "Dịch thông tắc vật lý tự thông" (Dịch mà thông thì sự lý trong vạn vật khắc thông).

Ngũ hành có Kim, Mộc, Thuỷ, Hỏa, Thổ.

Bát quái có Càn, Đoài, Ly, Chấn, Tốn, Khảm, Cấn, Khôn.

Thiên can có Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quí.

Địa chi có Tí, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Chu kỳ của cửu cung là 1 (Khảm) > 2 (Khôn) > 3 (Chấn) > 4 (Tốn) > 5 (Cấn) > 6 (Càn) > 7 (Đoài) > 8

(Cấn) > 9 (Ly) > 10 (Khảm).

Ngày xưa, cổ nhân ngẩng đầu lên quan sát bầu trời, quan sát sự vận hành của mặt trời, mặt trăng và các tinh tú, cúi đầu xuống xem phép tắc dưới đất, xem những sự thích nghi của muôn loài, ngẫm nghĩ về cơ thể mình và nhìn ra xa, gần từ đó làm ra các quẻ để thông suốt đức thần minh, để điều hoà cái tình của muôn vật.

Dịch bắt nguồn bằng các hình ảnh, nói đúng hơn

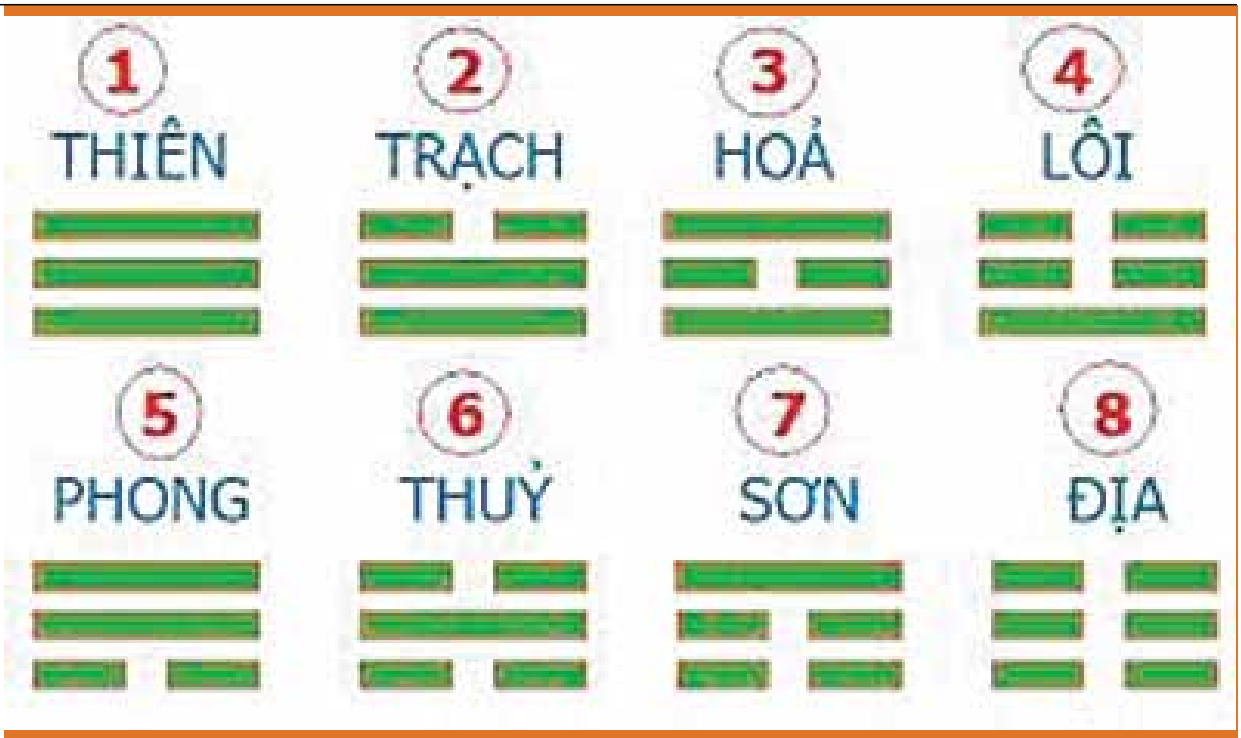


là các phù hiệu, mỗi quẻ có ba hào gồm hào âm, hào dương, ba hào xếp thành ngôi dưới, ngôi giữa, ngôi trên (đối xứng với đất, người và trời), quẻ đơn gọi là kinh quái, quẻ kép gọi là biệt quái. Vì sao như vậy, thì thượng cổ đã làm gì có văn tự. Bát quái, thái cực, hà đồ, lạc thư… đều là hình ảnh.

Người xưa nói: "Đông tình vô đoan, âm dương vô thủy", còn nói: "Vật phương sinh phương tử". Có nghĩa là âm dương không có cái trước cái sau, không có cái này sinh ra cái kia, mọi vật đều vừa sinh vừa tử. Thực ra thì cũng không thể phân biệt rạch ròi âm dương, sinh tử. Gọi là dương khi phần dương lấn át phần âm và ngược lại, gọi là âm khi phần âm lấn át phần dương. Âm dương xen kẽ nhau và hàm chứa lẫn nhau. Âm dương lúc dày (thái), lúc mỏng (thiếu) cho nên mới có thiếu dương, thái dương, thiếu âm, thái âm. Âm là bề trái, dương là bề phải, âm là bề lưng, dương là bề bụng, âm là vật chất bên ngoài, dương là tinh thần bên trong, âm thuộc về đất, dương thuộc về trời, âm nặng nên xuống đất, dương nhẹ nên lên cao. Gọi là âm dương (chứ không gọi là dương âm) có cái lý của nó. Cái gì cũng từ dưới đi lên, từ ngoài vào trong, có phần tối mới nổi được phần sáng.

Kinh dịch thật là thú vị nhưng cũng thật là khó. Đọc mãi không hiểu đừng vội lấy làm lạ. Đọc lại chỉ hiểu thêm một ít. Đọc thêm nữa lại hiểu nhiều hơn. Có nhiều sách kinh dịch, nhưng theo thiển ý của tôi thì chỉ nên đọc nguyên bản Kinh dịch qua bản dịch của học giả cừ khôi Ngô Tất Tố. Đọc Kinh dịch qua sự giải thích của người khác mất hết cả sự thiêng liêng, huyền bí, vả lại đã chắc gì hiểu được đúng để giải thích cho người khác.

Chính vì vậy, các bạn trẻ đừng đọc Kinh Dịch như đọc tiểu thuyết mà nên đọc dẫn từng đoạn, đọc vào lúc yên tĩnh, lúc tâm hồn êm, thanh thoát. Chỉ đọc như vậy mới mong đạo lý lưu thông, nghĩa tình bao quát. Khổng Tử đã bảo là phải " học Dịch" (chứ không phải là đọc Dịch), thật là chí lý!

Bạn đọc cứ đọc đi và thấy hiện dần vô số điều tâm đắc.

Nếu vừa "học Dịch" vừa học thêm chữ Hán trong lời Kinh thì càng ích lợi và thú vị thêm biết bao. Đừng quên rằng trong ngôn ngữ của nhân dân ta hiện nay có tới trên 60% số từ có nguồn gốc từ âm Hán. Nếu tính cũng đừng quên rằng trên thế giới cứ 6 người thì có tới gần hai người biết chữ Hán.

Thiết nghĩ, trong thời buổi cái đúng, cái sai còn lẫn lộn; người tốt, người xấu chưa tường minh; khó chung, khó riêng còn đầy rẫy; nên nhớ rằng cái gốc của dân ta thì mãi mãi là tốt, đường lối đi lên đã được mở. Trong điều kiện như vậy mong sao mỗi bạn trẻ mỗi tuần xếp chút thời gian để bình tâm đọc (đúng hơn phải nói là học) Kinh Dịch. Nghe lời người xưa mà ngẫm đến chuyện ngày nay, nghe lời thiện mà tránh điều ác, nghe lời nhân mà làm điều nghĩa...

Cuộc đời sẽ đẹp thêm biết bao, tâm hồn mỗi người sẽ rộng mở và sáng láng thêm biết bao, quan hệ giữa người với người sẽ tốt lành hơn biết bao - bạn cứ kiên nhẫn đọc đi, sẽ thấy đúng là như vậy đấy.

NLD

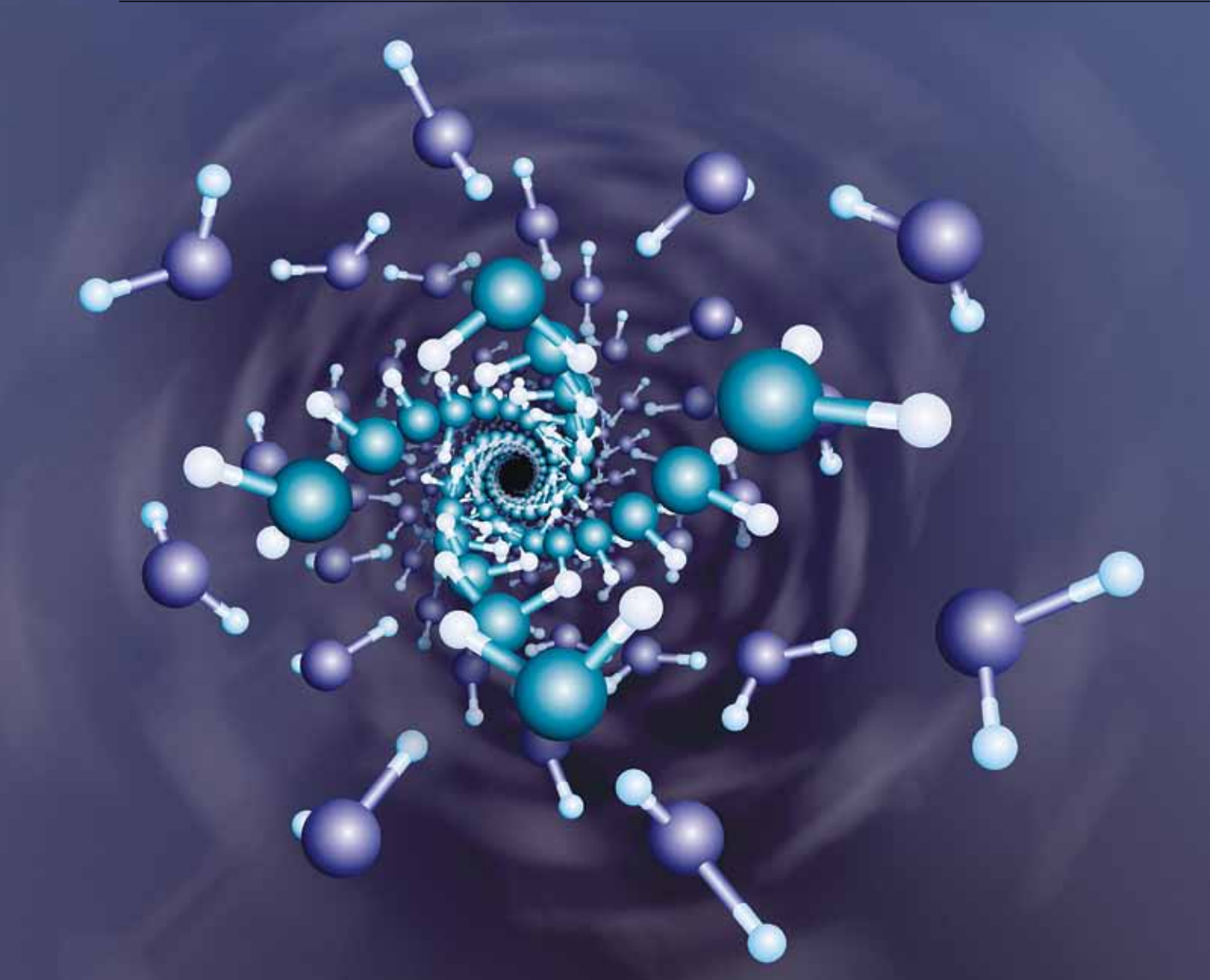

# "TÙ NHÂN" CỦA SỰ THÔNG THÁI

GS. TRƯƠNG VĂN TÂN

VIỆC KHÁM PHÁ QUẢ BÓNG ĐÁ FULLERENE C60 VÀO NĂM 1985 CỦA HAROLD KROTO, ROBERT CURL VÀ RICHARD SMALLEY VÀ VIỆC TÁI PHÁT HIỆN ỐNG THAN NANO CỦA SUMIO IIJIMA VÀO NĂM 1991 LÀ HAI SỰ KIỆN TÌNH CỜ TRONG KHOA HỌC NHƯNG ĐÃ MỞ MÀN MỘT KỶ NGUYÊN MỚI CỦA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ. HAI LOẠI VẬT LIỆU NANO HỮU CƠ NÀY NHƯ MỘT CHI LƯU QUAN TRỌNG HÒA NHẬP VÀO DÒNG THÁC "CÔNG NGHỆ NANO" MANH NHA VÀO THẬP NIÊN 80 CỦA THẾ KỶ TRƯỚC.

Tháng 12/2010, Viện Hàn lâm Khoa học Thụy Điển trao giải Nobel Vật lý cho công trình nghiên cứu graphene của hai nhà khoa học người Anh gốc Nga, Andre Geim và Konstantin Novoselov (Đại học Manchester, Anh quốc). Graphene là một lớp của than chì (graphite). Từ lâu, người ta đã biết rõ cấu trúc lớp (layered structure) của than chì, vì giá rẻ nên không biết làm gì hơn là dùng làm lõi bút chì. Geim và Novoselov dùng một thao tác nano đơn giản bằng cách áp băng keo lên than chì

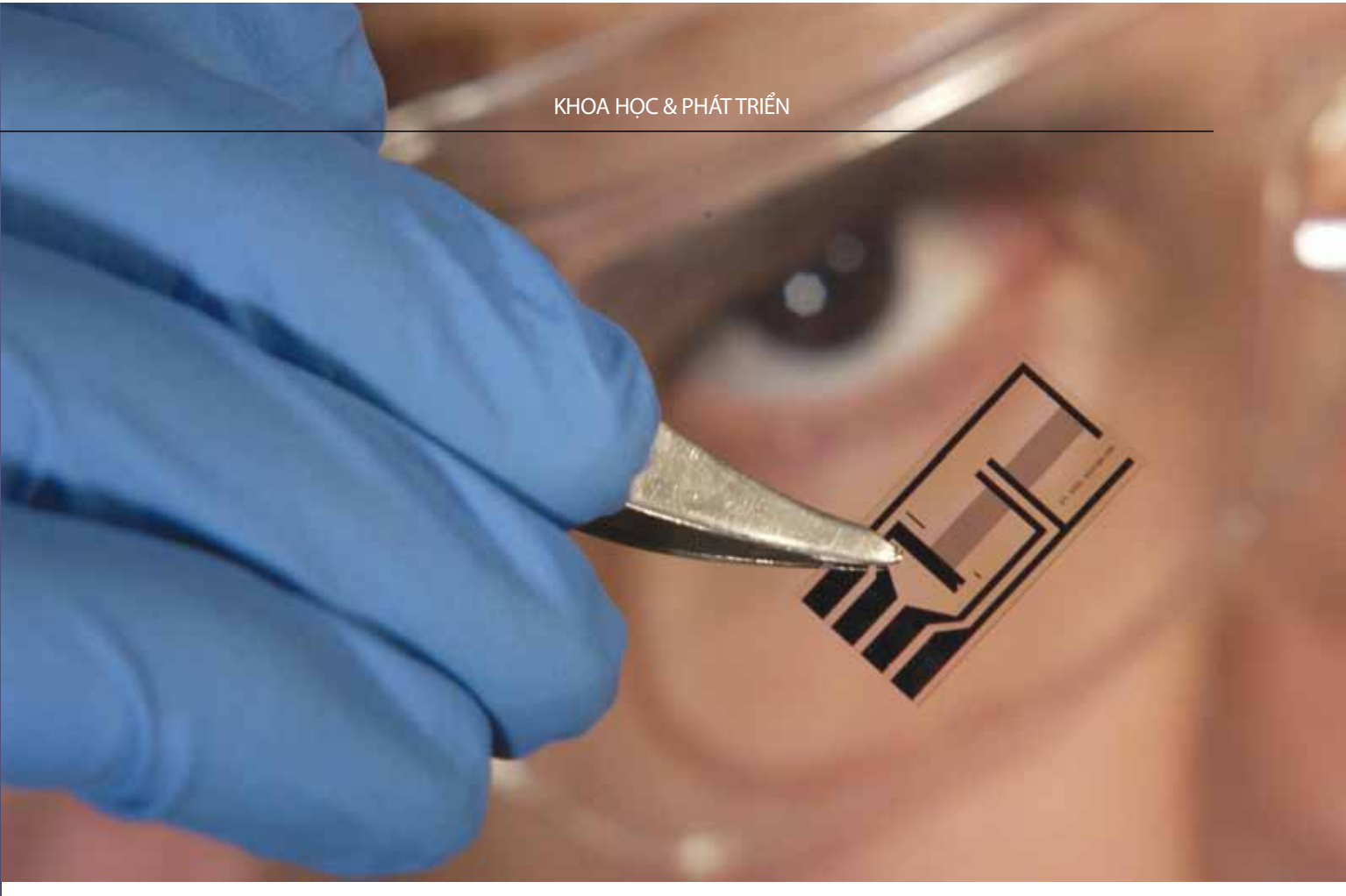

để tách ra một mảng graphene. Việc tách rời từng lớp graphene từ than chì đã cho ngành vật liệu học một vật liệu nano thuần carbon hai thứ nguyên với độ dày của một nguyên tử. Tầm quan trọng trong ứng dụng của graphene và việc mở rộng chân trời nghiên cứu vật lý lý thuyết có lẽ là hai nguyên nhân chính trong việc trao giải Nobel cho Geim và Novoselov, dù rằng hai ông chỉ mới chế tạo graphene vào năm 2004.

Như vậy, trong một phần tư thế kỷ qua carbon trở nên một vật liệu quan trọng với giải Nobel Hóa học (1996) cho fullerene, giải Nobel Vật lý (2010) cho graphene, và các loại vật liệu nano kim loại hay bán dẫn được thiết kế và chế tạo ở mức độ phức tạp đa năng chưa từng thấy trong lịch sử khoa học. Hệ quả là đã có hàng ngàn báo cáo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành, hàng ngàn đăng ký phát minh đã xuất hiện và vẫn tiếp tục gia tăng theo con số lũy thừa. Việc khám phá graphene với những tính chất đặc thù của vật liệu nano hai thứ nguyên càng gia tăng sự hào hứng trong các nỗ lực nghiên cứu cơ bản lẫn ứng dụng. Trong cái nhìn của các nhà vật lý, chúng ta đã có đủ toàn bộ vật liệu nano từ hạt nano (chấm lượng tử) với zero thứ nguyên, ống than nano một thứ nguyên và graphene hai thứ nguyên để thực chứng những hiện tượng đã được tiên đoán từ các lý thuyết vật lý trong nhiều năm qua.

Nhưng các ứng dụng thực tiễn và sản phẩm nano thì ra sao? Sau 25 năm nghiên cứu với tổng kinh phí đã vượt qua mốc trăm tỷ đô la, chưa kể chi phí xây dựng hạ tầng cơ sở cho các viện nghiên cứu, cộng với một tài sản trí tuệ của hàng ngàn nhà nghiên cứu. Đã đến lúc người ta đặt câu hỏi bao giờ thì kho tàng trí tuệ này mới được đem ra ứng dụng thành thương phẩm phục vụ con người và làm giàu cho nền kinh tế quốc gia. Liệu nền công nghệ nano có phải là con gà đẻ trứng vàng tạo ra những đợt sóng thần cách mạng công nghệ như các nhà nghiên cứu và doanh nghiệp đã kỳ vọng?

Tại các hội nghị khoa học hay trong các bài báo cáo, các nhà khoa học có thói quen dự phóng, thậm chí cường điệu những tiềm năng ứng dụng của một phát hiện có lẽ để kích thích sự lắng nghe của các nhà tài trợ. Họ sẽ xuất bản những bài báo trên những tạp chí có chỉ số ảnh hưởng cao (high impact factor) và giáo sư chỉ đạo sẽ có nhiều cơ hội tìm thêm kinh phí mới. Trước những khám phá khoa học, doanh nhân có một cái nhìn khác, sâu sắc và lạnh lùng hơn. Một doanh nhân đã từng tuyên bố: "Một phát minh cần phải 10 lần tốt hơn và 10 lần rẻ hơn sản phẩm hiện có thì mới có cơ hội xuất hiện trên thương trường". Sự sống còn của một doanh nghiệp tùy vào sự thỏa mãn của khách hàng và lòng hoan hỉ của các chủ cổ đông. Từ phòng thí nghiệm đến sàn chứng khoán là con đường dài cho một phát minh và cũng lắm khi nó buộc phải bị chôn sống giữa đường. Công nghệ nano cũng không nằm ngoài các quy luật thương mại. Thêm vào đó ta có thể tìm thấy sự trì trệ trong việc thương phẩm hóa của vật liệu nano gây ra từ các nguyên nhân sau: sự đa dạng của vật liệu nano, sự đa dạng của các ứng dụng, sự cạnh tranh về giá cả, hiệu năng và

phương pháp sản xuất của vật liệu "cổ điển" hiện có trên thương trường và vấn đề an toàn sức khoẻ và độc tính của vật liệu nano. Ta có thể hình dung nền công nghệ nano như một người đang đi vào tuổi trung niên có cái đầu bách khoa rất to nhưng tứ chi chậm phát triển, có mầm bệnh lại thêm cái tính gàn dở muốn làm nhiều việc cùng một lúc! Nói như thế xem chừng quá ngôn nhưng sự đa dạng của vật liệu nano với nhiều ứng dụng đa ngành từ vật lý đến sinh y học, từ điện tử học đến hóa học đã làm chậm tiến trình thương phẩm hóa. Nền công nghệ nano trở thành tù nhân trong sự thông thái của mình.

Ống than nano có cơ tính tuyệt vời, cứng hơn thép 5 lần, bền hơn thép 160 lần nhưng lại nhẹ hơn thép gần 6 lần. Có thể nói ống than nano có cơ tính cao nhất so với các vật liệu người ta biết từ trước đến nay. Cần phải nhấn mạnh rằng đây là cơ tính của một ống than riêng lẻ. Gia cường các loại polymer/epoxy là một đề tài nghiên cứu quan trọng trong các ứng dụng công nghiệp từ nhiều thập niên. Việc triển khai composite giữa polymer/epoxy và ống than nano là một hướng đi tất nhiên trong lĩnh vực gia cường. Trải nghiệm hằng ngày cho ta biết những đồ gia dụng polymer (plastic) rất tiện lợi vì giá rẻ, dễ chế biến, nhẹ nhưng giòn, dễ gãy nứt. Poly (methylmethacrylate), một loại plastic gia dụng trong suốt như kính, chỉ cần 1 % ống than nano cũng đủ làm tăng cơ tính của polymer nhiều hơn 5 lần. Người ta có thể chế tạo áo giáp với composite ống than nano với cường độ bảo vệ lớn hơn nhiều lần so với áo giáp Kevlar hiện có. Trên thực tế, ống than nano không hiện hữu từng ống riêng lẻ mà nhiều ống dính vào nhau thành cụm hay bó. Trong quá trình sản xuất, sự kết tập của ống thành cụm hay bó xảy ra một cách tự nhiên vì ống có diện tích bề mặt rất lớn nên lực van der Waals tạo ra sức hút rất hữu hiệu giữa các ống. Tiếc rằng, độ cứng (mô-đun Young) của những cụm này chỉ bằng 1/10 và độ bền lắm lúc chỉ còn 1/100 trị số của các ống nano tạo thành.

Việc gia cường với ống than nano cần phải có những ống riêng lẻ. Vì vậy, sự thành bại của composite giữa polymer và ống than nano tùy thuộc vào cách tinh chế, gỡ rối cụm, bó ống nano và phân tán hiệu quả từng ống nano trong chất nền. Cho đến nay (2010), chưa có một phương pháp hữu hiệu nào để tách các ống than nano hoàn toàn thành những ống riêng lẻ. Cơ tính tuyệt vời của ống vẫn chưa được tận dụng và composite được gia cường bằng ống than nano chưa là sản phẩm trên thương trường.

Một ứng dụng lớn khác của ống than nano là công nghiệp điện tử. Những công ty tầm cỡ như IBM (Mỹ), Samsung (Hàn Quốc), NEC (Nhật Bản) đã đầu tư nghiên cứu sử dụng ống than vào các dụng cụ điện tử. Ống than mang đặc tính dẫn điện đạn đạo (electrical ballistic conduction), nghĩa là nhờ vào hình dạng ống electron có thể di chuyển tự do mà không bị va chạm vào thành ống, nhờ vậy việc phát nhiệt được giảm thiểu tối đa. Độ dẫn điện của ống có thể điều chỉnh từ mức bán dẫn đến kim loại. IBM đã tận dụng những đặc tính này để chế tạo transistor ống nano. Vật liệu chính của transistor hiện tại là chất bán dẫn silicon. Cột sống của các dụng cụ điện tử, máy tính và công nghệ tin học là transistor silicon. Trong vòng 40 năm cho đến ngày nay, transistor silicon đã được thu nhỏ vài chục triệu lần và giá cả chế tạo một transistor giảm đi một triệu lần. Nếu giá chiếc xe hơi có độ giảm giá giống như transistor thì ngày hôm nay ta có thể mua một chiếc xe hơi với giá vài xu! Hiện nay, transistor "Penryn" do hãng Intel chế tạo từ nguyên tố silicon và hafnium có kích thước 45 nanomét là transistor nhỏ nhất trên thương trường. Transistor này nhỏ đến mức

người ta có thể xếp 2000 transistor trong một khoảng không gian dày bằng đường kính sợi tóc. Kỹ thuật sản xuất chip vi tính hiện nay đã phát triển đến mức 1 tỷ transistor trong một chip chỉ chiếm diện tích vài cm2. Theo luồng chế biến này, người ta dự đoán rằng transistor silicon với kích cỡ 16 nanomét sẽ được tung trên thương trường vào năm 2018.

Khi transistor càng nhỏ, ta có thể gia tăng số transistor làm dụng cụ càng linh hoạt, chức năng càng cao, kích thước càng mỏng, nhỏ và gọn gàng. Từ những ưu điểm này, sự đòi hỏi thu nhỏ kích thước transistor càng mãnh liệt. Tuy nhiên, sự thu nhỏ của transistor silicon không thể vượt mức nhỏ hơn 10 nanomét. Nhưng các công trình nghiên cứu của IBM và các nhóm nghiên cứu khác trong 15 năm qua cho thấy transitor ống than nano có thể vượt qua mốc 10 nanomét. Gần đây, graphene nhập cuộc. Năm 2008, nhóm Manchester của Geim và Novoselov đã chế tạo transistor graphene ở kích cỡ 1 nanomét. Có thể đây là kích cỡ nhỏ tận cùng của một transistor. Rõ ràng là một đột phá nhưng chỉ mang tính hàn lâm. Sẽ còn rất lâu transistor ống nano hay graphene mới có thể thay thế transistor silicon vì vấn đề kỹ thuật và giá cả.

Nhân loại đang chờ đợi một cuộc cách mạng hóa trị và xạ trị ung thư. Đã có nhiều báo cáo về việc tổng hợp các loại hạt nano "thông minh" có thể cảm nhận được tế bào ung thư, có khả năng tải thuốc và nhả thuốc tấn công vào các tế bào này. Hạt nano tải thuốc phải tương thích với cơ thể con người và tự phân hủy khi hoàn thành nhiệm vụ mà không sinh ra độc tố. Đây là hai yếu tố tiên quyết cho việc chấp nhận là dược phẩm trị liệu. "Cục quản lý thực phẩm và dược liệu" (Food and Drug Administration, FDA) của chính phủ Mỹ cho đến nay chỉ chấp nhận cho phổ biến hạt nano liposome và albumin, vốn là phân tử sinh học tương thích với cơ thể và có thể tự đào thải ra ngoài.

Vấn đề an toàn sức khỏe và độc tính của vật liệu nano đang trở thành mối quan tâm hàng đầu của chính phủ và các doanh nghiệp. Nó như một luồng nước ngầm nguy hiểm đang cuồn cuộn chảy dưới một dòng sông êm đềm lấp lánh ánh hào quang. Khả năng gây ung thư của ống than nano và sự kiện về hạt nano titanum dioxide trong kem chống nắng có thể phá hỏng não bộ của chuột đã phần nào gây sự quan ngại trong cộng đồng nghiên cứu khoa học.

Hiện trạng nghiên cứu của công nghệ nano là hai mặt mâu thuẫn. Một là nghiên cứu cơ bản mang tính hàn lâm, các phát hiện mới về đặc tính điện tử, quang điện tử và lượng tử của vật liệu nano vẫn không suy giảm dù thời gian đã kéo dài 25 năm. Sau khi được giải Nobel, Novoselov cao hứng tuyên bố: "Graphene là một mỏ vàng nghiên cứu. Nó sẽ kéo dài mãi như bất tận". Mặt kia là các vướng mắc kỹ thuật như đã đề cập ở trên, làm trì hoãn các dự án sản xuất đại trà sản phẩm nano khiến cho nền công nghệ nano hiện tại nhấp nhô như những gợn sóng lăn tăn trên mặt hồ thu hơn là những ngọn sóng thần đại dương làm khuynh đảo thế giới.

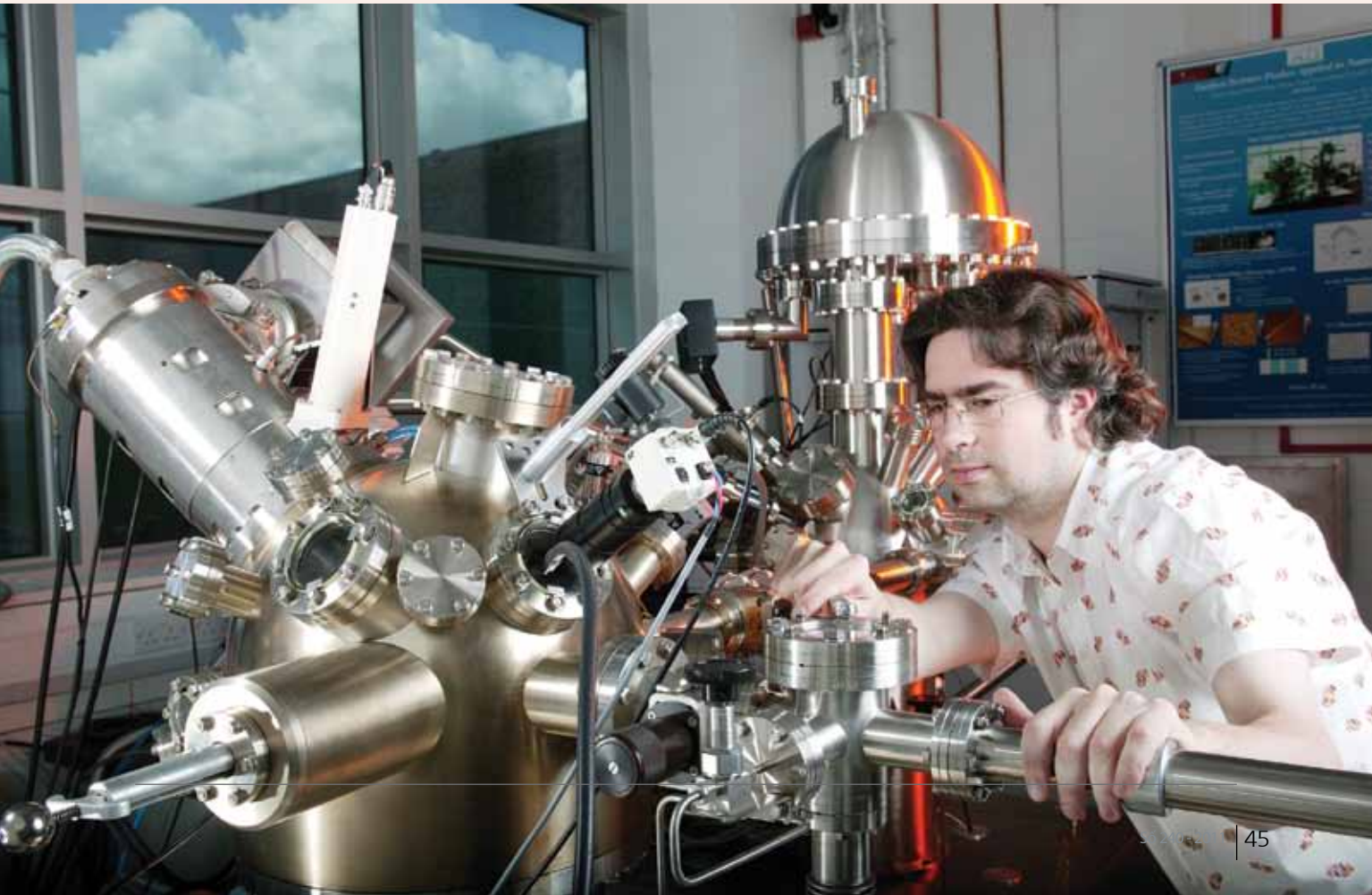

## TIN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

### ĐIỆN THOẠI LÀM THAY ĐỔI HOẠT ĐỘNG NÃO

Các nhà khoa học thuộc Viện Sức khỏe quốc gia Mỹ thực hiện một thử nghiệm để kiểm tra phản ứng của não khi tiếp xúc với trường điện từ do sóng điện thoại di động gây nên. Họ theo dõi hoạt động trong não của 47 người tình nguyện bằng máy chụp cắt lớp. Sau đó họ yêu cầu tất cả người tình nguyện nghe điện thoại di động trong 50 phút rồi theo dõi hoạt động của não.

Kết quả cho thấy hoạt động trao đổi đường glucose (dấu hiệu của hoạt động não) ở vùng não sát ăng-ten điện thoại nhất tăng 7%, song không thay đổi ở phần còn lại của não.

Tiến sĩ Nora Volkow, trưởng nhóm nghiên cứu, nói rằng các chuyên gia đều ngạc nhiên khi phát hiện bức xạ điện từ yếu của điện thoại có thể làm thay đổi hoạt động của não. Tuy nhiên, bà chưa biết sự thay đổi này có lợi cho não hay không.

Một số nghiên cứu trước đây chỉ ra mối liên hệ giữa việc sử dụng điện thoại di động và nguy cơ ung thư. Nhưng một nghiên cứu quy mô lớn của Tổ chức Y tế Thế giới chỉ ra rằng nguy cơ mắc ung thư vì dùng điện thoại di động là không rõ ràng.

Giáo sư Patrick Haggard, một nhà khoa học của Đại học London tại Anh, bình luận rằng kết quả nghiên cứu rất thú vị, bởi nó có thấy tín hiệu của điện thoại di động gây nên tác động trực tiếp đối với hoạt động não. Song tốc độ trao đổi đường glucose cũng tăng khi con người thực hiện các hành vi khác, như uống rượu.

"Nếu các nghiên cứu trong tương lai xác nhận sóng điện thoại tác động trực tiếp tới quá trình trao đổi chất của não, chúng ta phải tìm hiểu xem liệu những tác động đó có thể gây hại cho sức khỏe hay không", Haggard phát biểu.

VIỆT LINH

### LẦN ĐẦU TIÊN DỰNG ẢNH 3D MẶT TRỜI

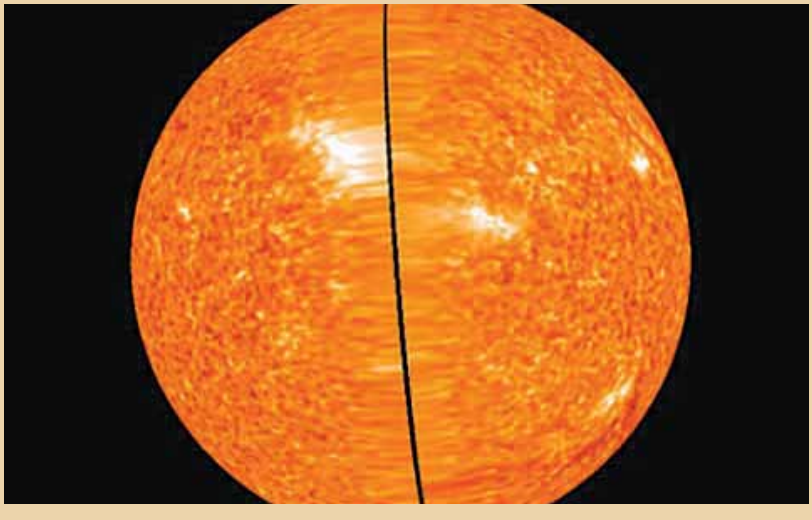

Các nhà khoa học của Cơ quan vũ trụ Mỹ (NASA) đã dựng thành công hình ảnh 3D đầu tiên về bề mặt của Mặt trời.

Để có bức ảnh trên, các nhà khoa học đã sử dụng những bức ảnh dữ liệu được gửi về từ hai vệ tinh quay quanh Mặt trời từ hai góc đối diện nhau. Từ đó, lần đầu tiên, họ quan sát được toàn bộ bề mặt của Mặt trời.

Hai vệ tinh được NASA phóng lên vào năm 2006, chúng di chuyển theo quỹ đạo của Trái đất với tốc độ khác nhau. Do đó phải mất thời gian dài, hai vệ tinh mới đối xứng nhau theo tâm mặt trời, chúng có thể cùng lúc chụp ảnh một nửa bề mặt Mặt trời, xây dựng được bức ảnh hoàn chỉnh nhất từ trước đến nay về nó.

NASA cho rằng, việc chụp được các bức ảnh quan trọng như sự kiện con người lần đầu tiên đặt chân lên Mặt trăng hay những hình ảnh đầu tiên của Trái đất được chụp từ không gian.

Tiến sĩ Chris Davis, thành viên nhóm nghiên cứu, cho biết trên Telepraph: "Dự án dựng hình ảnh 3D của Mặt trời (STEREO) đã cung cấp những hình ảnh rõ nét về các hoạt động của Mặt trời. Chúng tôi rất vui mừng khi lần đầu tiên được chứng kiến hình ảnh 3D đầu tiên của Mặt trời".

Việc dựng thành công hình ảnh 3D về Mặt trời, cho phép các nhà khoa học dự báo thời tiết chính xác hơn, hiểu rõ hơn về năng lượng mặt trời, thông tin mà chúng thu thập được góp phần quan trọng trong việc bảo vệ thông liên lạc trên Trái đất.

HƯƠNG THU

## PHÁT HIỆN KHỦNG LONG MỘT NGÓN TAY

Lần đầu tiên trên thế giới, hóa thạch của một loài khủng long một ngón tay được tìm thấy ở vùng Nội Mông, Trung Quốc. Các nhà khoa học đặt tên cho khủng long này là Linhenykus, theo tên thành phố Linhe nơi họ tìm thấy hóa thạch. Loài này thuộc Alvarezsauroidea, một nhánh của nhóm khủng long Theropoda ăn thịt, về sau phát triển thành loài chim hiện đại. Linhenykus chỉ cao vài chục centimet, cân nặng gần như một con vẹt lớn. Đặc biệt, trên mỗi bàn tay có một ngón tay và một móng vuốt lớn dùng để đào bới tổ côn trùng.

Nhóm các nhà cổ sinh học tìm thấy các hóa thạch trên trong những khối đá nằm gần biên giới giữa Mông Cổ và Trung Quốc, hình thành từ 75-84 triệu năm trước. Các nhà khoa học đã tìm thấy một bộ xương gồm xương cột sống, một phần xương chậu và xương chân sau gần như hoàn chỉnh.

Một thành viên nhóm nghiên cứu cho biết trên Ciencecodex: "Các con khủng long ăn thịt đi bằng 2 chân ban đầu với 5 ngón tay, nhưng sau đó tiến hóa chỉ còn 3 ngón tay, trong khi loài Linhenykus chỉ một ngón thì thật sự còn là bí ẩn".

Một số loài khủng long đặc biệt chỉ có 2 ngón tay nhưng việc loài Linhenykus chỉ có 1 ngón tay đã phản ánh sự phức tạp trong quá trình quá trình tiến hóa về tay của khủng long đến mức như thế nào.

HƯƠNG THU

## LIỆU PHÁP ROBOT CHO BỆNH NHÂN SAU ĐỘT QUỴ

Một nghiên cứu mới cho thấy, liệu pháp sử dụng robot điều khiển các cánh tay bị liệt, kết hợp với việc tập luyện đúng chuẩn, có thể giúp cải thiện đáng kể chuyển động tay và vai ở những bệnh nhân sau khi bị đột quỵ, theo Top News.

Ông Kayoko Takahashi, tác giả nghiên cứu đồng thời là bác sĩ khoa liệu pháp lao động tại Bệnh viện East thuộc Đại học Kiatasato ở Kanagawa (Nhật Bản), nhận định: "Việc kết hợp tập luyện bằng robot với tập luyện thường xuyên có thể là cách quan trọng để đạt được sự can thiệp thành công".

Theo chuyên gia Takahashi, robot có thể giúp các nhà điều trị tập trung vào việc giúp đỡ những hoạt động chính hằng ngày của bệnh nhân, trong khi vẫn duy trì được sự tập luyện liên tục.

Ông cho biết, việc thử nghiệm thành công liệu pháp robot bổ sung thêm một phương pháp mới giúp bệnh nhân phục hồi nhanh sau đột quỵ.

Nghiên cứu được trình bày tại Hội nghị Đột quỵ Quốc tế năm 2011 vừa được Hiệp hội Đột quỵ Mỹ tổ chức.

QQ

## BIẾN CHẤT THẢI NHỰA THÀNH… DẦU THÔ

Một nhà sáng chế Nhật Bản đã tìm ra phương pháp biến những túi mua hàng, chai và nút nhựa thành dầu thô.

Thiết bị có tên gọi Desk-top Waste Plastic Oiling System của chuyên gia Akinori Ito có thể đốt nóng nhựa thải, giữ hơi trong một hệ thống ống và buồng nước, rồi ngưng tụ hơi thành dầu thô. Đây không phải là thiết bị đầu tiên làm được điều này vì hiện một nhà máy ở ngoại ô Washington của Mỹ đang vận hành thử nghiệm quy trình với cùng mục đích. Tuy nhiên, hệ thống của ông Ito được thiết kế để sử dụng tại gia đình.

Thiết bị mới có khả năng chuyển đổi 1kg nhựa thành 1 lít dầu mà chỉ tiêu hao 1 KWh điện. Hiện tại, thiết bị của ông Ito được bán với giá 10.000 USD, nhưng chuyên gia này hy vọng giá thành sẽ giảm khi nhu cầu tăng lên.

QUYÊN QUÂN

## CÂY PHÁT HIỆN VŨ KHÍ SINH HỌC

Vũ khí sinh học và chất gây ô nhiễm không khí có một điểm chung: chúng vô hình đối với con người. Hiện chúng ta vẫn chưa thể biết được sự tồn tại của những hóa chất độc hại trôi nổi trong môi trường xung quanh cho đến khi chúng xộc vào mũi, gây nguy hiểm cho mình.

Trước nguy cơ trên, các nhà khoa học trên thế giới đang nỗ lực nghiên cứu những cách chống lại các cuộc tấn công có thể xảy ra trong tương lai. Tại Phòng thí nghiệm Sinh học của Đại học bang Colorado (Mỹ), nhóm chuyên gia do Tiến sĩ June Medford đang tạo ra những loài cây có khả năng phản ứng với những hóa chất cụ thể hoặc chất ô nhiễm trong không khí, từ đó thay đổi màu sắc để báo động khi có nguy hiểm. Họ hy vọng loài cây này sẽ sớm được trồng tại nơi công cộng như sân bay, trường học và sân vận động trong vòng 4 năm nữa, theo báo Denver Post.

Ý tưởng sử dụng sinh vật biến đổi gen để phát hiện những thay đổi của môi trường sống không phải mới xuất hiện gần đây. Ví dụ, các nhà khoa học đã bỏ nhiều năm để tạo ra giống cá sặc sỡ có khả năng phát sáng khi chạm phải hóa chất ô nhiễm trong nước. Trong trường hợp hiện tại, đội ngũ các nhà nghiên cứu sử dụng máy tính thiết kế dòng gen đặc biệt nhằm biến đổi cách thức một loại thực vật phát đi tín hiệu, làm lá mất màu xanh trong vòng 3 giờ kể từ khi phát hiện hóa chất độc hại.

Hiện nhóm chuyên gia cố gắng tăng độ chính xác cũng như rút ngắn thời gian "ngửi" hóa chất và phản ứng của những dòng cây mới để nhanh chóng đưa chúng vào sử dụng trong thực tế. Bên cạnh đó, giới quân sự Mỹ cũng đề nghị nên can thiệp để cây chuyển sang một dạng màu đặc biệt, chỉ được phát hiện dưới kính hồng ngoại của lực lượng đặc nhiệm để tránh làm náo động dân thường.

HẠO NHIÊN

## ÁO TÀNG HÌNH THÀNH HIỆN THỰC

Các chuyên gia Anh và Đan Mạch tuyên bố đã chế tạo thành công áo tàng hình, có thể che giấu vật thể bằng cách tách đôi ánh sáng.

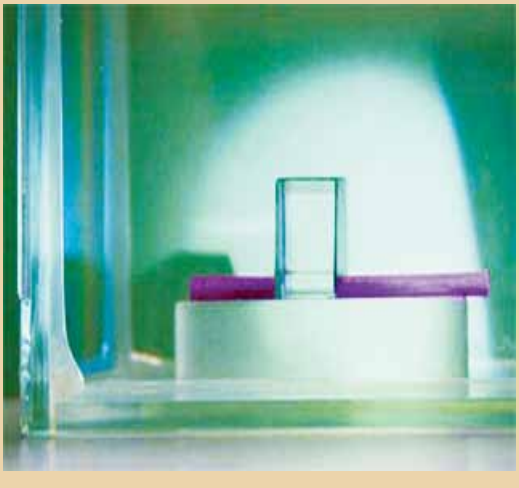

Theo báo cáo đăng trên chuyên san Nature Communications, khác với chiếc áo có thể cầm nắm thực sự như trong loạt phim Harry Potter, phát minh trên thật ra là một khối tinh thể calcite, có tác dụng làm vô hình những đồ vật như đinh ghim và kẹp giấy trong phòng thí nghiệm. Các nhà vật lý học của Đại học Birmingham, Đại học Hoàng đế và Đại học Kỹ thuật Đan Mạch cho hay tinh thể trên cho phép họ che phủ được những vật thể lớn hơn so với các phương pháp khác.

Đội ngũ chuyên gia, dẫn đầu là Tiến sĩ Shuang Zhang, đã dán 2 mảnh calcite hình tam giác với nhau, bên trên là một mảnh gương. Ánh sáng chiếu vào calcite và bị xẻ thành 2 nhóm tia, di chuyển với vận tốc và phương hướng khác nhau. Tiến sĩ Zhang cho hay các thí nghiệm của nhóm cho thấy đây là lần đầu tiên khu vực được "phủ áo tàng hình" có thể quan sát được bằng mắt thường.

Nhờ vào các tinh thể trong tự nhiên chứ không phải những siêu vật liệu đặc biệt như meta (có khả năng điều khiển bức xạ điện từ), các chuyên gia đã có thể căng rộng được kích thước của áo tàng hình để che phủ được những vật thể lớn hơn, gấp hàng ngàn lần độ dài của bước sóng ánh sáng.

Trước đây, một số chuyên gia cũng từng tuyên bố tạo được áo tàng hình, nhưng chúng chỉ che được vật thể ở cấp độ micron (nhỏ hơn nhiều so với độ dày sợi tóc người). Và triển vọng phát triển áo tàng hình bằng siêu vật liệu meta rất khó khăn và cần nhiều thời gian. Tuy nhiên, với phát minh trên, hiện các nhà khoa học có thể bắt tay vào việc chế tạo một chiếc áo tàng hình có kích cỡ lớn để phục vụ cho những ứng dụng trong tương lai gần.

HN

## BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐE DỌA AN TOÀN LƯƠNG THỰC THẾ GIỚI

Tính an toàn của nguồn cung lương thực thế giới đang bị đe dọa do biến đổi khí hậu và tình hình sẽ càng tồi tệ nếu các nước không có hành động hiệu quả chống lại biến đổi khí hậu, cảnh báo của Hiệp hội Vì sự tiến bộ của khoa học Mỹ (AAAS).

Trong một báo cáo công bố ngày 21/2, AAAS cho biết cảnh báo này đến từ các chuyên gia uy tín thuộc nhiều quốc gia khác nhau, trong đó có GS. Ewen Todd (ĐH bang Michigan).

Theo GS. Todd, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu lên an toàn lương thực là điều chắc chắn xảy ra, tuy nhiên lại rất ít người biết đến điều này. Chẳng hạn, biến đổi khí hậu khiến vi khuẩn phẩy, một dạng mầm bệnh thường thấy ở vùng biển ấm trở nên ngày càng phổ biến do nhiệt độ nước biển tăng. Các dịch bệnh nguy hiểm khác cũng đang gia tăng, tất cả đều tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại cho nguồn cung lương thực thế giới.

Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu cũng kéo theo thời tiết khắc nghiệt hơn, trong đó có những đợt hạn kéo dài và mưa to không ngớt, gây thiệt hại mùa màng và kết quả là ảnh hưởng tiêu cực đến nguồn cung lương thực,

đẩy giá lương thực thế giới lên cao cũng như kéo theo nhiều vấn đề khác.

"Biến đổi khí hậu diễn ra nhanh chóng tất yếu ảnh hưởng đến mùa vụ và chăn nuôi gia súc. Vào thời điểm này, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu lên an toàn lương thực cần được hiểu một cách đúng đắn", GS. Todd nói, Hãng tin UPI trích dẫn.

Liên quan đến vấn đề này, AFP cho biết các chuyên gia môi trường tham dự hội nghị khoa học thường niên của AAAS (diễn ra tại Washington, Mỹ) đã dự báo trong 10 năm tới, bán cầu Bắc sẽ phải tiếp nhận làn sóng 50 triệu người "tị nạn môi trường" vì thiếu lương thực.

Khái niệm "người tị nạn môi trường" do Tiến sĩ Norman Myers thuộc ĐH Oxford (Anh) đưa ra năm 2001, dùng để chỉ những người không thể kiếm sống lâu dài trên mảnh đất quê hương họ do tình trạng hạn hán, đất xói mòn, sa mạc hóa, nạn phá rừng và các vấn đề môi trường khác, cùng với đó là những khó khăn do sức ép dân số và sự nghèo khổ cùng cực.

Norman Myers gọi đây là một "hiện tượng mới" do biến đổi khí hậu tạo ra.

TƯỜNG VY

## 50 TỈ HÀNH TINH TRONG DẢI NGÂN HÀ

Sử dụng những dữ liệu thu thập từ kính thiên văn Kepler của Cơ quan Hàng không và Không gian Mỹ (NASA), các nhà thiên văn học vừa ước tính rằng có khoảng 50 tỉ hành tinh trong dải ngân hà.

Trong số này, khoảng 500 triệu hành tinh nằm trong một vùng không quá nóng và không quá lạnh, nơi sự sống có thể tồn tại.

Kính thiên văn Kepler được phóng lên không gian vào năm 2009 với sứ mệnh phát hiện những hành tinh giống trái đất trong Dải Ngân hà. Đến nay, theo hãng tin AP, Kepler đã xác định được ít nhất 1.235 hành tinh mà sự sống có thể tồn tại trên đó, trong đó 68 hành tinh có kích thước tương tự Trái đất.

NLD

# TẶNG VÀ NHẬN QUÀ: DỄ MÀ KHÓ

PGS.TS PHẠM VĂN TÌNH

SẮM QUÀ VÀ TẶNG QUÀ LÀ MỘT HÀNH VI BÌNH THƯỜNG VÀ CẦN THIẾT PHẢI CÓ TRONG CUỘC SỐNG. NHƯNG CÓ NHIỀU VẤN ĐỀ VỀ VĂN HOÁ ỨNG XỬ NÓI CHUNG TRONG MỐI QUAN HỆ CHO VÀ NHẬN NÀY.

## NÉT ĐẸP NHÂN VĂN

Cho quà, nhận quà là một nhu cầu cần thiết. Nhưng cái cần thiết này lại không phải là một quy ước bắt buộc đối với bất kì một cộng đồng nào. Đánh nhau chia gạo, chào nhau ăn cơm. Chuyện ăn chia không sòng phẳng, thậm chí gian lận tất dẫn đến mâu thuẫn, có thể "choảng nhau". Nhưng chuyện có "chào nhau ăn cơm" hay không lại tuỳ vào hảo tâm của mỗi người. Và tuy không quy định, hoặc không đưa vào lề thói "luật bất thành văn" thì việc tặng quà ngay từ thuở xa xưa đã trở thành một nhu cầu tất yếu của cuộc sống. Các vị vua chúa, quan lại ngày trước nhận lễ vật, quà cáp của chư hầu, thần dân...; cha mẹ, thầy đồ, anh em, bạn hữu... được tặng quà nhân một sự kiện nào đó là chuyện thường tình. Từ lì xì mà ta đang dùng phổ biến hiện nay cũng bắt đầu từ việc tặng quà. Bởi lì xì (tiếng Quảng Đông) có nghĩa là "lợi thị" (điều tốt lành, có lợi lộc, có vận may, vận tốt) nhằm chỉ một chút quà "lại quả" của vua (thường là tiền phong bao) cho thần dân vừa mang sản vật dâng tiến vua nhân cuộc lễ hay tết nhất. Trong xã hội phong kiến xưa, nghĩa cử của quan hệ "tam cương (vua - tôi, cha mẹ - con cái, thầy - trò)" cũng biểu hiện qua các món quà trong nhiều dịp hệ trọng (tết nhất, mừng thọ, tân gia, nhậm chức...). Quà cáp, đúng là chuyện đã "xưa như trái đất".

Tặng quà cho nhau là biểu hiện tấm

thịnh tình quý mến hoặc trả ơn cho ai đó đã giúp đỡ, cưu mang mình, hoặc chí ít cũng để bày tỏ tình thân ái. Có điều, việc tặng biếu không thể diễn ra một cách tuỳ hứng, muốn tặng thế nào cũng được. Quà tặng chính là lời cảm ơn được "vật chất hoá". Người ta không thể thương miệng thương môi, câu chuyện làm quà suông. Người ta cũng không thể nói ơn trời ơn biển mà không có một chút gì đó gọi là "lộc" cho "cây đời thêm xanh". Quà, trước hết đương nhiên là mang giá trị tình cảm, với ý nghĩa trang trọng, thiêng liêng là chính. Một bông hoa đủ làm ta xúc động. Bánh mì và hoa hồng là hai mặt làm nên giá trị vừa thực tế (ý nghĩa vật chất), vừa nhân văn (ý nghĩa tinh thần). Và dĩ nhiên, khi đạt tới sự hài hoà về tình cảm giữa hai bên (người tặng và người nhận) thì hiệu ứng công năng từ mối quan hệ đó sẽ tăng lên gấp bội. Quà tặng chính là một cử chỉ làm nên nét đẹp cuộc sống. Nó giúp làm cuộc sống con người phong phú và ý vị hơn. Quà cáp, xét cho cùng không có "chuẩn" nhưng lại được người đời thực hiện rất… chuẩn.

CỦA BIẾU LÀ CỦA LO

Chuyện vui kể rằng, có một thiếu phụ trẻ đẹp giàu có lâm trọng bệnh. Bà được một bác sĩ tận tình cứu chữa và đã qua khỏi. Bà cứ xuýt xoa, áy náy và cảm ơn không tiếc lời vị bác sĩ nọ. Nhưng bà chỉ xoa tay xuýt xoa thế thôi. Bác sĩ bèn ôn tồn nói: "Thưa bà, tôi hiểu và thông cảm với tất cả nỗi băn khoăn, khó xử của bà. Nhưng tôi nghĩ rằng, từ khi con người ta phát minh ra giấy bạc thì mọi băn khoăn như của bà đều được giải quyết một cách ổn thoả".

"Tiền hoá", "quà cáp hoá" đang là một xu hướng chi phối nhiều mối quan hệ trong xã hội hiện nay. Đáng tiếc là trong rất nhiều tình huống, người ta biếu quà không phải để bày tỏ một tình cảm, một ý nghĩa thiêng liêng nào đó. Muốn có việc làm, muốn được thăng quan tiến chức, muốn được mua nhà giá rẻ, muốn được thông qua dự án, muốn được nâng điểm cho đỗ... ư? Đồng tiền liền khúc ruột mà. Đồng tiền đi trước luôn là đồng tiền khôn. Cái gì không mua được bằng tiền thì sẽ mua được bằng rất nhiều tiền. Nhưng đưa thế nào để người nhận dễ dàng nhận, không quá lố và tránh những rủi ro? Thì đây, quà tặng trở thành "cánh chim báo tin vui". Chỉ cần đợi sếp có một dịp nào đó (vừa được đề bạt, chuyển nhà mới, sinh nhật con trai, tết nhất, tứ thân phụ mẫu qua đời...) là lập tức các "đương sự" lên "phương án" tiếp cận. Bên cạnh chai rượu, hộp bánh, bên cạnh bó hoa thắm tươi, bên cạnh tấm thiếp sang trọng sẽ thấp thoáng chiếc phong bì xanh đỏ, đặt ý tứ sao cho không quá lộ nhưng đủ để gia chủ "liếc" thấy. Thế là ổn thoả. Hai bên cùng liếc hai lòng cùng ưa. Bởi trong cái vỏ phong bì xanh đỏ kia có thể là vài trăm ngàn, vài triệu đồng, hoặc có thể lên tới hàng trăm, hàng ngàn USD (và hơn thế nữa). Hoặc các đại gia cao tay, chơi sang "quà đúng là quà": tặng hẳn một chiếc tủ lạnh "siêu hạng", một tivi LCD "đời mới", một dàn âm thanh HIFI nhân dịp tân gia; tặng một cây quất đại thụ, một xêri rượu ngoại, một laptop loại xịn... nhân Tết đến xuân về. Hiển nhiên, người nhận quà sẽ ngầm nhận về thông điệp. "Anh nhớ lưu ý tới em cùng những việc của em đang nằm trong tay anh nhé!". "Việc của em" là việc thuộc thẩm quyền của công ty, của cơ quan, tổ chức… Anh đây chỉ thay mặt cho cơ chế điều hành thôi. Của người phúc ta. Giải quyết việc đó, anh có mất gì? Nhưng hoàn thành "sứ mệnh", anh lại nghiễm nhiên nhận về bao nhiêu quà cáp, bổng lộc. Cứ như là trên trời rơi xuống.

NGƯỜI DÂN HÀ THÀNH KHÔNG CÒN LẠ LẪM GÌ VỚI HÌNH ẢNH CỤ ÔNG CẦN MẪN KHẮC BÚT DƯỚI CÂY ĐA MẤY TRĂM TUỔI Ở ĐỀN BÀ KIỆU. HƠN 50 NĂM QUA, NGƯỜI ĐÀN ÔNG ẤY ĐÃ KHẮC HỌA NÊN BAO BỨC TRANH TÔ ĐẸP CHO ĐỜI.

# TUỔI "ĐẦY" THEO NĂM THÁNG

Người ấy là ông Lê Văn Qúy, quê gốc ở Hưng Yên nhưng sinh ra và lớn lên ở Hà Nội. Đã qua tuổi 76 và ít ai biết rằng, ông đã có thâm niên 50 năm hành nghề khắc bút ở nơi này.

Đồ nghề của ông cũng đơn giản và bình dị như chính cuộc đời của ông vậy. Đó chỉ là một chiếc bút khắc bằng sắt tự chế, vài chiếc bút mực và tuốc nơ vít, tất cả được gói gọn trong chiếc hộp sắt nhỏ bé. Ngày nào cũng vậy, cứ khoảng 8 giờ sáng đến 6 giờ chiều người ta lại thấy ông Qúy bên gốc đa xù xì. Giữa dòng người tấp nập lại qua, ông vẫn cần mẫn, tỉ mỉ với từng nét bút, đường khắc để tạo nên những dòng chữ tròn trịa và mềm mại hay những thắng cảnh Hà Thành như Tháp Rùa, cầu Thê Húc, chùa Một Cột… lên những chiếc bút, bật lửa, điện thoại hay bức tranh sơn mài.

Đến gặp ông một buổi chiều đông, may vào lúc vắng khách nên tôi mới có dịp trò chuyện. Trước khi chọn nghề khắc bút, ông Qúy đã từng là một anh chàng đóng giày nhưng

ngày đó ít người đi giày nên ông chẳng kiếm được bao nhiêu. Một ngày lang thang, chàng thiếu niên ấy bỗng thấy người ta tụm ba tụm bảy, tò mò xem một người trung tuổi khắc bút. Không hiểu sao, ông thấy thích thú đến lạ và quyết tâm học cho bằng được nghề khắc bút. Dần dần, chính vì chữ đẹp lại cộng với đôi bàn tay tài hoa, ngày càng có nhiều người tìm đến ông.

Dưới bóng cây đa rậm rạp, râm mát ta như có cảm giác không gian lắng đọng, thời gian ngừng trôi. Tưởng

chừng như có hình ảnh xưa cũ xa xăm nào đó lạc vào giữa phố xá đông đúc, tất bật. Ông đăm chiêu nhớ lại: "Vào những năm 60 - 70 của thế kỷ trước, khắc bút được xem là một nghề thời thượng. Lúc ấy, chiến tranh, loạn lạc, người ta cần một món đồ, một vật phẩm để tặng nhau làm kỷ niệm. Thời đó, trước khi ra chiến trường, những anh bộ đội trẻ thường mua bút mực Hồng Hà để khắc cái chữ làm kỉ niệm, đề tên, quê quán, ngày tháng nhập ngũ… Lúc ấy, tôi luôn bận rộn". Thời hoàng kim, đôi bàn tay ấy đã trở thành "chiếc cần câu cơm" nuôi cả gia đình.

50 năm, bên gốc đa xù xì, luôn tỏa mát cả ngôi đền Bà Kiệu, ông Qúy đã chứng kiến không biết bao nhiêu đổi thay, chuyển mình của Thủ đô và cả những thăng trầm trong chính cái nghề khắc bút. Khách ngày càng thưa vắng. Nếu như ngày xưa những khách hàng quen thuộc là những anh bộ đội chuẩn bị nhập ngũ, thì giờ đó là những người cựu chiến binh. Họ mua tranh sơn mài, mua bút nhờ ông khắc để tặng đồng đội hay mừng thọ. Một số khách du lịch nước ngoài đi qua nghe tiếng cũng đến nhờ ông khắc lên vật phẩm để mang về làm quà lưu niệm. Thi thoảng có một chàng trai, cô gái sắp đi xa hoặc muốn tặng quà kỉ niệm cho ai đó mới mua vật dụng đến nhờ ông khắc chữ hay những thắng cảnh Hà Nội. Tuy nhiên, có những dịp ông làm không xuể như ngày lễ tình nhân, khai giảng năm học mới hoặc mồng 8/3, 20/10… Dịp đại lễ vừa qua, khách đến Hà Nội nhiều và cũng có nhiều người biết tiếng đã tìm đến ông. Những lúc rảnh rỗi, ông thường ngồi uống trà, hàn huyên với ông bạn trông coi đền Bà Kiệu và những bà bán nước.

"Nghề chơi cũng lắm công phu!" 50 năm cầm bút với hàng chục ngàn sản phẩm cho biết bao người nhưng dường như người nghệ sĩ ấy vẫn chưa bằng lòng với chính mình. "Cách đây 4 - 5 năm, có một chàng sinh viên ngành Hán Nôm có đến gặp và xin ông dạy khắc chữ, nhưng được mấy hôm thì cậu ta một đi không quay lại". Đôi mắt nhìn xa xăm cùng với những nếp nhăn xô lại, ông Qúy ngậm ngùi.

Tôi mạn phép hỏi một ngày như vậy, ông kiếm được bao nhiêu? Ông mỉm cười: "Nếu để sống được bằng nghề này thì khó lắm, chỉ xem là thú vui thôi. Ngày nhiều nhất cũng chỉ được khoảng 40-50 nghìn đồng, có khi cả ngày cũng chẳng có ai, nhưng giờ bảo tôi ở nhà thì chắc tôi không thể nào chịu được. Khắc bút là giữ lại nét văn hóa xưa của người Hà Nội, tôi thấy vui vui và cuộc đời của mình thêm có ý nghĩa". Hiện tại, ông ở cùng vợ trong một ngôi nhà nhỏ ở phường Phúc Tân, còn bốn người con của ông đều công tác ở nước ngoài. Số tiền khắc bút cũng chỉ giúp ông tiền nước nôi và tập thể dục hàng tháng. 50 năm với một nghề tao nhã, có lẽ điều ông cảm thấy có ý nghĩa nhất là qua những chiếc bút khắc của mình, một số gia đình liệt sĩ đã tìm được phần mộ của người thân.

Cuộc sống cứ trôi và tuổi ông cứ "đầy" theo năm tháng. Một ngày kia, bên gốc đa này hình bóng thân thuộc ấy sẽ không còn. Nét đẹp văn hóa Hà Thành sẽ có còn không hay vĩnh viễn theo ông đi về nơi xa khi mà hiện tại, ngoài ông ra có mấy người vẫn còn theo đuổi cái nghề khắc bút?

NGUYỄN DUY

NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 8/3:

# CÁNH CÒ LẶN LỘI NGHÌN NĂM

ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM - ĐẤT NƯỚC CỦA NHỮNG CÂU HÁT RU NGỌT NGÀO MỘT THUỞ, ĐẤT NƯỚC CỦA CÁNH CÒ TRẮNG BAY, ĐẤT NƯỚC CỦA BÀN TAY MẸ TẢO TẦN QUA BAO NĂM THÁNG… VÀ TỪ TRONG CÁI NGUỒN MẠCH DẠT DÀO ẤY, NGƯỜI PHỤ NỮ KẾT TINH CỦA NON NƯỚC NGÀN NĂM, LÀ ĐỀ TÀI CHƯA BAO GIỜ VƠI CẠN CỦA NGƯỜI NGHỆ SĨ.

Thời kỳ phong kiến, Tổ quốc chìm trong những ràng buộc lễ giáo khắc nghiệt tối tăm. Số phận người phụ nữ không thể nào vượt ra khỏi ranh giới của hoàn cảnh xã hội. Trong thơ ca, họ hiện lên là những kiếp người nhỏ nhoi, bất hạnh. Một nàng Kiều tài sắc vẹn toàn mà cuộc đời lênh đênh trong suốt 15 năm lưu lạc; một Hồ Xuân Hương khát khao hạnh phúc mãnh liệt mà trọn đời tủi phận "làm lẽ", "kiếp chồng chung"… Rồi trên thi đàn Việt Nam lúc ấy, còn biết bao người phụ nữ cùng một số phận như vậy, khiến Nguyễn Du - đại thi hào dân tộc phải thốt lên: "Đau đớn thay phận đàn bà / Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung". Hai câu thơ cất lên trong hoàn cảnh mà con người bị cương tỏa bởi "vòng kim cô" của "tam tòng tứ đức"… Người phụ nữ càng đẹp, càng tài, càng lắm bất hạnh, khổ đau.

Sang thế kỷ XX, bộ mặt xã hội đã mất dần cái khắc nghiệt của hơn trăm năm về trước. Hình ảnh người phụ nữ trong thơ ca giai đoạn này chưa phải là đề tài chính, nhưng ít nhiều cũng thấy thấp thoáng trong thơ mới. Chẳng còn là tiếng kêu thổn thức, cũng chẳng thấy tiếng khóc nấc lòng… người phụ nữ Việt Nam hiện lên với vẻ đẹp giản dị của cuộc sống,

với lo toan đời thường. Hẳn trong mỗi chúng ta, không ai quên được hình ảnh người mẹ với "Nét cười đen nhánh sau tay áo/ Trong ánh trưa hè trước giậu thưa" trong thơ Lưu Trọng Lư, càng không thể quên được nét đằm thắm, dịu dàng của người mẹ "khuyên vành áo thắm, áo the nâu" trong "Đường về quê mẹ" - Đoàn Văn Cừ. Và tiêu biểu hơn cả, chúng ta thấy hình ảnh người mẹ thôn quê được hiện lên rất chân thực trong thơ Nguyễn Bính với nét đẹp của người mẹ Việt Nam truyền thống tảo tần, đảm đang, giàu lòng yêu thương và đức hi sinh. Ai như mẹ trong ngày Tết với bao lo toan, vun vén như thế này? "Giết lợn, đồ xôi, lại giết gà / Cỗ bàn xong cả từ hôm qua / Suốt đêm giao thừa mẹ tôi thức / Lẩm nhẩm cầu kinh Đức Chúa Ba" ("Tết của mẹ tôi" – Nguyễn Bính).

Trong không khí của cuộc cách mạng sục sôi và dưới ánh sáng của lý tưởng mới, hơn bao giờ hết hình ảnh người phụ nữ hiện lên với vẻ đẹp tuyệt vời, vẻ đẹp của những con người đã được giải phóng, để hòa mình vào công cuộc chung của đất nước. Đó là những cô thanh niên xung phong trên tuyến lửa Trường Sơn nhỏ bé mà hiên ngang trong thơ Nguyễn Đình Thi "Em đứng bên đường như quê hương/ Vai áo bạc quàng súng trường" (Lá đỏ) hoặc có thể là những cô gái Nam Bộ "dịu dàng như những nàng tiên", là những "cô du kích, giao liên" của chốn quê hương gian khổ mà anh dũng trong "Trở về quê nội" – Lê Anh Xuân… Tất cả đều hiện lên đẹp đẽ mang trong mình hồn thiêng sông nước. Huy Cận trong bài thơ "Ca ngợi người phụ nữ Việt Nam" (1966) viết: "Chị em tôi tỏa nắng vàng lịch sử / Nắng cho đời nên cũng nắng cho thơ". Nhà thơ nhủ thầm rằng: trong cuộc sống hôm nay, người phụ nữ là một phần của lịch sử, họ tạo nắng cho nhân gian và tạo nắng cho thơ - nghĩa là họ làm đẹp cho cuộc đời. Nếu coi "thơ ca là tiếng nói của tâm hồn" thì hơn bao giờ hết thời đại tự do đã cho phép người phụ nữ nói rõ những cung bậc của lòng mình. Họ hiện lên trong thơ như con người giữa đời thường tâm sự với ta về cuộc đời, tình yêu về sự sống (điển hình là thơ Xuân Quỳnh). Và đặc biệt, chưa bao giờ ta thấy nhu cầu hạnh phúc, nhu cầu tự do đến tột độ như tình yêu lại hiện lên rõ nét như trong thời kỳ này khi đến với thơ của Phan Huyền Thư hay Vi Thùy Linh… Nếu xưa kia, Hồ Xuân Hương đã từng tung hê, nhạo báng tất cả… mà rốt cục, vẫn không khỏi ngao ngán, ngậm ngùi vì muốn vùng vẫy, muốn bứt phá mà không được, thì ngày hôm nay, người phụ nữ có quyền được sống đúng với xúc cảm và bản năng yêu đương của mình. Địa hạt tự do ấy đã cho phép Vi Thùy Linh viết lên những câu thơ kiểu như: "Trong dữ dội em khát khao bình yên/ Em muốn ngủ trong anh như rễ cây trong đất/ Em trổ nhịp mong từ căn phòng trống/ Hằn nơi em, cả mảng trời bầm tím/ Em ép mình trong tiếng khóc khô". Quả là một hơi thở khoáng đạt và một tấc lòng cháy bỏng xiết bao!.

HÀ ĐAN

# LỄ CẤP SẮC CỦA NGƯỜI DAO

Trong quan niệm của cộng đồng người Dao, nghi lễ quan trọng nhất của đời người đàn ông, bắt buộc phải trải qua là lễ cấp sắc. Việc đầu tiên là gia chủ phải làm cơm, rượu thưa với tổ tiên về việc chuẩn bị và hẹn thời điểm tiến hành lễ cấp sắc. Sau đó phải nuôi 2 con lợn 1 đực 1 cái chuẩn bị cho việc cúng bái. Ngoài ra phải chuẩn bị lợn, gà, rượu, gạo nếp…Thường thì một lễ cấp sắc 3 đèn cần 3 thầy, 7 đèn thì 7 thầy. Ông thầy cả gọi là "chí chẩu sai" hoặc "cô tàn sai", các thầy phụ gồm: "dần chái, tình mình, pá tạn, tông tàn…". Trước khi hành lễ, người cấp sắc phải kiêng khem một số thủ tục như: không được nói tục chửi bậy, không được quan hệ vợ chồng, không được để ý đến phụ nữ… Thời gian tiến hành lễ cấp sắc 3 đèn kéo dài từ 1 đến 2 ngày; cấp sắc 7 đèn kéo dài 3 đến 5 ngày.

Ở nghi lễ này, người thụ lễ được thầy cúng cấp cho một bản sắc bằng chữ nôm, trong đó ghi rõ lai lịch cá nhân, lý do cấp sắc, điều giáo huấn và tên tuổi những thầy cúng đã làm lễ cấp sắc cho người thụ lễ đó. Mỗi lần làm lễ, người thụ lễ được cấp hai bản văn sắc khác nhau. Một bản được đốt sau khi thầy cúng đã trình báo cho các thần linh, ma

CHÚNG TÔI ĐẾN THÔN PHIÊNG LẦM, XÃ BẢN THI (CHỢ ĐỒN – BẮC KẠN) VỪA ĐỘ MÙA XUÂN PHƠI MÀU TRÊN NƯƠNG CỎ GIANH VÀNG ỬNG. BÊN CẠNH VẺ ĐẸP THIÊN NHIÊN TRỜI PHÚ THÌ TRONG LÒNG THUNG LŨNG HOANG VU CÓ TRÊN 30 NÓC NHÀ NÀY CÒN ẨN CHỨA NHIỀU NÉT VĂN HOÁ VÔ CÙNG ĐỘC ĐÁO. TRONG ĐÓ CÓ LỄ CẤP SẮC (QUÁ TĂNG) CỦA NGƯỜI DAO ĐỎ.

tổ tiên, còn một bản giao cho người thụ lễ. Bản sắc này được giữ cho đến khi người được cấp sắc qua đời, đốt trong lễ làm ma. Sau khi được cấp sắc lần đầu, người đàn ông tự học để được cấp sắc ở bậc cao hơn.

Các nghi lễ chính trong lễ cấp sắc gồm lễ trình diện, gia chủ mổ lợn để tế lễ tổ tiên. Các thầy cúng phải tẩy uế xong mới đánh trống mời tổ tiên về dự. Thầy cúng làm lễ khai đàn nhằm báo cho tổ tiên biết lý do của buổi lễ. Lễ thụ đèn, người được cấp sắc phải ăn mặc chỉnh tề ngồi trước bàn thờ, hai tay giữ một cây tre, nứa, ngang vai có đục và xuyên một thanh ngang dài vừa tầm vai để thầy đốt đèn, đặt nến làm lễ. Đặc biệt trong lễ cấp sắc là cấp đạo sắc cho người thụ lễ với 10 điều cấm và 10 điều nguyện, tại đạo sắc này tên âm của người thụ lễ được ghi luôn để khi chết về được với tổ tiên. Quan trọng nhất trong nghi lễ là cấp pháp danh cho người thụ lễ. Người thụ lễ lấy vạt áo để hứng gạo từ thầy cả và bố đẻ. Sau đó các thầy sẽ dạy cho người thụ lễ một số điệu múa. Kết thúc nghi lễ, các thầy múa để dâng rượu, lễ vật tạ ơn thần linh. Từ đây người đàn ông thụ lễ đã được coi như một người trưởng thành hoàn toàn về thể chất cũng như tinh thần. Người đã qua lễ cấp sắc thì dù là trẻ con vẫn được coi là người lớn, được ngồi với già làng, được tham gia cúng bái hoặc giúp việc cho những thầy cúng trong các cuộc cúng lễ của tư gia cũng như cộng đồng. Họ quan niệm rằng, người đã trải qua lễ cấp sắc mới có tâm, có đức để phân biệt phải trái, mới được công nhận là con cháu của Bàn Vương. Lễ cấp sắc thường được tổ chức vào tháng 11, 12 âm lịch hoặc tháng 1 năm sau. Đó là khoảng thời gian nông nhàn được người Dao sử dụng cho việc cúng bái, cưới xin và ma chay. Ngày lễ cấp sắc được chọn kỹ, chẳng hạn họ Triệu chọn các ngày Dần, Mão, còn họ Đặng chọn ngày Dần... và họ đều kiêng ngày chết của người trong gia đình, nhất là ngày "kinh trập" (sấm động).

Lễ cấp sắc của người Dao có giá trị nhân văn sâu đậm thể hiện ở các điều giáo huấn ghi trong sắc cấp cho người thụ lễ. Lễ cấp sắc kỵ con người làm việc ác. Những ngày diễn ra nghi lễ này, có rất nhiều điệu múa cổ truyền của người Dao đỏ diễn tả về việc làm nương rẫy, tra hạt, làm nhà... thể hiện tinh thần đề cao tự do, phối hợp với các loại nhạc cụ độc đáo: chuông lắc, não bạt, trống…

ĐOÀN GIA

NGÀY THƠ VIỆT NAM 2011

# THIẾU MUỐI, KÉM SẮC

NGÀY THƠ VIỆT NAM TỔ CHỨC VÀO RẰM THÁNG GIÊNG HÀNG NĂM ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT SỰ KIỆN ĐƯỢC TRÔNG ĐỢI ĐỐI VỚI NGƯỜI YÊU THƠ. NHƯNG LỄ HỘI THƠ NĂM NAY ẤN TƯỢNG ĐỂ LẠI RẤT NHẠT NHÒA.

>> Nhà thơ trẻ Vi Thùy Linh

Không gian Văn Miếu chia làm ba sân thơ, sân thơ Truyền thống, sân thơ Hiện đại và sân thơ Thiếu nhi. Sân thơ Thiếu nhi bị đẩy tận sang hồ Văn bên kia đường Quốc Tử Giám đông xe cộ, mà người xem loanh quanh qua lại hai sân thơ kia đã đủ mệt nên chẳng buồn ghé chân, khiến sân thơ phải "dọn hàng" khá sớm.

Sân thơ Truyền thống ngay trước cửa Khuê Văn Các, vốn có lợi thế địa điểm nên luôn đông kín người. Nhân kỷ niệm 100 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước, toàn bộ phần đầu của chương trình sân khấu ở đây tập trung vào chủ đề này: rước Đất linh thiêng từ làng Sen quê Bác, rước Nước linh thiêng từ suối Lê nin, Pắc Bó, Cao Bằng về với hội thơ; phát băng ghi âm nhà thơ Chế Lan Viên đọc bài thơ Người thay đổi đời tôi; cắt băng phát hành tập thơ Người đi tìm hình của nước; hát Tiếng hát giữa rừng Pắc Bó. Đóng góp vào chủ đề này còn có vườn tượng các nhà văn, nhà thơ đoạt giải thưởng Hồ Chí Minh trưng bày xung quanh Thiền Quang Tỉnh.

Sân thơ Trẻ, năm nay đổi tên thành sân thơ Hiện đại với mong muốn mở rộng đối tượng của sân thơ, tao nhân mặc khách không kể già hay trẻ, miễn có tâm hồn hiện đại đều được chào đón. Đó là lý do tại sao trong các nhân vật chính của sân thơ này có thi nhân cách tân Mai Văn Phấn, 56 tuổi, hiện diện giữa các nhà thơ hai, ba mươi tuổi. Thơ Mai Văn Phấn độc đáo hiện đại, nhưng thi nhân trông thật ngơ ngác giữa những quần bò và váy ngắn.

Sân thơ này qua nhiều năm đã được mặc định là luôn mang đến những cái mới lạ, như chiếc xe máy chữ có cánh của Lê Anh Hoài năm ngoái hay màn quấn giấy vệ sinh quanh người năm kia của nhà thơ Dương Tường,

đầy quyết liệt, bất chấp tuổi tác và thể chất hom hem. Nhưng năm nay không có gì như thế. Các gương mặt thơ ở đây đã khá quen thuộc: Phan Huyền Thư, Nguyễn Thúy Quỳnh, Vi Thùy Linh, Phạm Vân Anh, Lữ Thị Mai, chỉ có vài cái tên mới: Phùng Thị Hương Ly, Tuệ Nguyên, Du Nguyên. Cách thể hiện vẫn chủ yếu là đọc, người thuộc thơ mình thì đọc chay, không thuộc thì cầm giấy. Nguyễn Vĩnh Tiến có lợi thế âm nhạc nên đọc một bài thơ và hát…một bài thơ, cũng đem đến chút mới lạ. Màn trình diễn được cho là đáng kể nhất của Vi Thùy Linh với Đào Anh Khánh, nữ thi sỹ cầm giấy cầm mic đọc thơ trên nền những động tác uốn éo của Đào Anh Khánh, thực chất là để cho xôm trò chứ còn xa mới đến trình diễn đương đại đúng nghĩa. Dù sao, Vi Thùy Linh vẫn là cái tên được nhắc đến nhiều nhất ở sân thơ này.

Xung quanh Sân thơ Hiện đại là 10 thi quán của những gương mặt thơ được cho là nổi bật năm qua. Gọi là thi quán, nhưng chỉ là những bục nhỏ chừng hai mét vuông, nên ngoài việc bày biện tác phẩm của mình cùng chút nước nôi, các "chủ quán" cũng chẳng thể làm được gì khác.

Những người chừng mực quả quyết rằng sân

thơ này luôn hay, năm nào cũng có cái hay riêng, nhưng nói thẳng ra sân thơ Hiện đại năm nay không thể thoát khỏi hai chữ tẻ nhạt.

Quan sát những người đến chơi hội thơ không chỉ năm nay mà cả các năm trước nữa, thì thấy toàn người già. Những người trẻ chủ yếu là cánh báo chí, hoặc là nhân viên các quầy sách. Điều này cho thấy một thực tế là người trẻ không mặn mà lắm với thơ.

Bất chấp những chuyện trên, các câu lạc bộ thơ khắp Hà Nội năm nay mới có dịp phô trương lực lượng trong Văn Miếu nên rất hoan hỉ. Khoảng 40 câu lạc bộ từ cấp phường đến cấp quận hay cấp cao hơn có mặt ở đây như trăm hoa đua sắc: CLB Thơ Đại thụ, CLB Tiếp bước Tản Đà, CLB Đến với Thiên nhiên, CLB Tháp Bút, CLB Xanh phường Đống Mác, CLB Quận Cầu Giấy…Lều thơ của website Lucbat.com do nhà thơ Đặng Vương Hưng làm chủ xị tổ chức xin chữ ký người yêu thơ vào những áp phích lớn, ủng hộ cho đề án xin công nhận lục bát là Quốc thi. Theo ông cần cho lục bát một danh chính ngôn thuận. Có vẻ nhiều người đồng tình với ý tưởng này nên các tấm áp phích dày đặc chữ ký. Còn thi sỹ cỏ may Phạm Công Trứ nổi tiếng với lục bát nói rằng có danh hiệu quốc thi hay không thì xưa nay lục bát vẫn là thế rồi, ý rằng việc này cũng không quan trọng.

Cũng có những người chả bận tâm đến sân thơ này hay sân thơ kia có gì làm gì, như hai cụ Lê Mỹ, Lê Đình Lai. Bên góc phải phía sau sân thơ chính, hai cụ cười ngất ngư, bày chữ, bày rượu, phát thơ photocopy, cũng tạo ra được một sân thơ riêng rôm rả.

THỦY TRIỀU

TA NHƯ MÊ ĐI TRONG ĐIỆU XÒE GIỮA HỘI XUÂN CỦA THIẾU NỮ THÁI TUỔI TRĂNG RẰM. KHĂN PIÊU BỒNG BỀNH ƯƠM SẮC HỒNG TRÊN ĐÔI MÁ ĐÀO MƠN MỞN VỪA ĐỘ CHÍN. ÁO CỎM TÔN NHỮNG ĐƯỜNG CONG TUYỆT MỸ, ĐÔI HÀNG CÚC BẠC HÌNH BƯỚM NHƯ BAY LÊN TRONG VŨ ĐIỆU GIAO DUYÊN. HƯƠNG SẮC MÙA XUÂN CỦA NON NGÀN TÂY BẮC CÙNG MUÔN VÌ SAO SÁNG NHƯ HẸN HÒ TRẨY HỘI TRÊN TRANG PHỤC CỦA NGƯỜI CON GÁI THÁI.

# KHĂN PIÊU, ÁO CỎM

Ít có bộ trang phục nào vừa đơn giản, trang nhã, lại vừa tinh tế hài hòa, làm nổi bật những đường cong tuyệt mỹ với vẻ đẹp dung dị, thanh tân đến mê hoặc lòng người như bộ trang phục của người con gái Thái. Mỗi cô gái Thái ngay từ khi còn nhỏ đã được các bà, các mẹ dạy cho cách thắt "xài yêu" - thắt lưng bằng vải nơi eo lưng, để lớn lên có thân hình đáp ứng tiêu chí "eo kíu manh po" - thắt đáy lưng con tò vò (giống như thắt đáy lưng ong của các cô gái miền xuôi). Không những thế, các cô còn được học cách trồng bông, dệt vải, thêu

thùa, làm nội trợ và múa hát các bài, các điệu dân vũ truyền thống của dân tộc mình. Bởi vậy khi đến tuổi yêu, cô gái Thái nào cũng xinh đẹp, khỏe mạnh, đảm đang, hiền thục, giỏi múa hát, vừa khéo chiều chồng, vừa khéo nuôi con và mỗi khi các cô gái ngồi vào khung cửi, mỗi hoa văn họa tiết như có hồn, lung linh sống động: "Úp bàn tay thành hình muôn sắc/ Ngửa bàn tay thành hoa muôn màu" (dân ca Thái).

Khăn piêu của cô gái Thái làm bằng vải bông tự dệt nhuộm chàm, hai đầu được trang trí nhiều hoa văn, họa tiết bằng các loại chỉ màu rực rỡ. Thiên nhiên Tây Bắc được cách điệu hóa một cách tinh tế. Này là những đóa hoa ban trắng ngần trên nền xanh mơn mởn, này là những chùm hoa buông lơi như xà tích, các hình cây, hình mặt trời... theo mô típ lặp đi, lặp lại. Nếu những màu nóng lạnh bên cạnh việc tạo cảm xúc thẩm mỹ, còn mang ý nghĩa tượng trưng cho âm dương, thì mỗi bông hoa trên piêu đều có hoa đực và hoa cái sóng đôi như một ngôn ngữ không lời về sự trường tồn bất diệt của tình yêu. Nổi bật trên khăn piêu còn những "cút piêu" và "sài peng", cút piêu là những nút bằng vải màu và sài peng là những tua vải màu, mà khăn piêu cùng mỗi biểu tượng đều chuyên chở những ý nghĩa nhân sinh cao đẹp. Truyện cổ dân tộc Thái kể rằng: "Ngày xưa, có một mường toàn con gái được gọi là Mường Mẹ, đàn ông ở bất kỳ nơi nào dù vô tình hay cố ý lạc vào đều bị xua đuổi, thậm chí bị sát hại. Một hôm có một chàng trai "lạc" vào Mường Mẹ và được một cô gái xinh đẹp yêu thương và che chở. Hai người quyết tâm vượt qua mọi qui định ngặt nghèo từ bao đời cùng nhau chung bếp lửa. Đôi người yêu nhau bàn bạc rồi chàng trai về thưa với Mường Bố. Mường Bố cho đây là duyên trời bèn cùng nhau sang thưa chuyện cùng Mường Mẹ. Mường Mẹ quyết giữ luật tục từ ngàn xưa để lại. Mường Bố đành dùng sức mạnh. Mường Mẹ đuối lý phải chấp nhận bỏ lệ cấm đàn ông và cho phép đôi trẻ xây dựng gia đình. Mường Mẹ cho các thiếu nữ xinh đẹp thêu chiếc khăn piêu rồi in dấu vân tay làm chứng - "cút piêu" đồng thời làm các tua vải màu - "sài peng" để tượng trưng cho sự gắn kết thủy chung". Từ đó chiếc khăn piêu là tín vật không thể thiếu của mỗi cô gái Thái. Khăn piêu không chỉ là vật trang sức, không chỉ là sứ giả của tình yêu, mà còn gửi gắm bao điều về ước mơ, khát vọng một tình yêu tự do, trắng trong chung thủy. Piêu còn là một trong những thước đo sự khéo léo của cô gái Thái. Khi dệt vải thêu piêu, người thiếu nữ gửi cả tâm tình vào từng đường kim mũi chỉ. Khăn piêu không chỉ để đội đầu mà còn gắn với nhiều sinh hoạt cộng đồng: Hội xòe, piêu là đạo cụ trong những điệu xòe tuyệt đẹp. Hội tung còn, piêu là phần thưởng cho chàng trai tài hoa khéo léo. Trong tình yêu, piêu là tín vật thay cho lời hứa sắt son. Mùa đông giá, piêu giữ ấm vòm ngực người thương. Ngày cưới, cô dâu đội chiếc piêu đẹp nhất do chính mình tự tay thêu ấp ủ bao ngày, piêu như cánh bướm dịu dàng trên nhành xuân mơn mởn. Cô dâu còn tặng piêu do mình tự dệt cho người thân bên nhà chồng để tỏ lòng kính trọng, "piêu ba cút dành để tặng bà/ piêu năm cút dành để tặng thím" (tình ca Thái). Piêu tôn vẻ dịu dàng thuần khiết như ánh ban mai của người sơn nữ Thái. Piêu trở thành một ẩn dụ về tình yêu và sự bền chặt của tình duyên... Chiếc khăn piêu đồng hành với người con gái Thái trong suốt cuộc đời, thân thiết như hơi thở mùa xuân với đất trời và tình người Tây Bắc.

Nếu piêu thêm sắc hồng cho khuôn mặt thanh xuân, thì áo cóm lại tôn vẻ

duyên dáng khỏe mạnh của người con gái Thái. Đây là áo dài tay được may bó sát người, dài vừa chớm tới vòng eo thon thả. Trên ngực áo là đôi hàng cúc bạc hình bướm. Một bên là hàng bướm đực, một bên là hàng bướm cái. Bướm đực có đầu hình tam giác, mang đôi râu kiêu hãnh vươn ra phía trước. Bướm cái đầu tròn có lỗ nhỏ hình thoi ở giữa. Khi luồn đầu bướm đực vào đầu bướm cái, vạt áo được khép lại kín đáo. Hai hàng bướm như đang chụm đầu vào nhau trong vũ điệu giao duyên huyền ảo. Mỗi bước đi hàng cúc hình bướm long lanh sống động. Trong mỗi bước xòe, bướm bạc như bay lên trong điệu dân vũ. Nếu như con gái chưa chồng hàng cúc mang số lẻ như còn chờ đợi cặp đôi, thì con gái có chồng, hàng cúc mang số chẵn như ước mong cho hạnh phúc vẹn tròn, sinh sôi nảy nở. Từ bao đời nay người già vẫn kể cho con cháu nghe câu chuyện của dân tộc mình: "Xa xưa lắm có đôi trai gái yêu nhau tha thiết, chàng trai giỏi làm ruộng nương và săn bắn thú rừng, tiếng khèn của chàng mỗi khi cất lên là núi ngàn và muôn loài đều rạo rực đắm say. Cô gái đẹp như bông hoa ban đương độ, vừa giỏi quay xa dệt vải, vừa có giọng hát hay tuyệt trần, mỗi khi cô cất tiếng hát là chim rừng cũng im lặng lắng nghe, vầng trăng cũng sà xuống trải vàng trên lá thắm. Song do chàng trai nghèo khổ nên cha mẹ cô gái không gả cho chàng. Chàng trai quyết chí đi xa làm giàu, hai người hẹn thề son sắt. Năm tháng trôi đi biền biệt. Ở nhà mẹ của chàng trai và người yêu mòn mỏi chờ đợi rồi lâm trọng bệnh, cùng qua đời một lúc. Từ nơi xa, như có linh tính mách bảo, chàng trai hối hả băng rừng vượt suối trở về. Chàng đau đớn một tay nắm chặt vạt áo của mẹ, một tay nắm chặt vạt áo người yêu. Khi nắp quan tài đóng sập xuống, chàng trai vẫn không rời tay, mọi người đành cắt vạt áo của mẹ và người yêu của chàng. Trong tay chàng trai, hai vạt áo vụt biến thành cánh bướm sóng đôi bay vút lên trời". Từ đấy mỗi người con gái Thái đều đính hàng khuy bạc hình bướm lên ngực áo, nơi trái tim mình để nhớ mãi mối tình sắt son chung thủy...".

Nói tới vẻ đẹp của bộ trang phục của thiếu nữ Thái không thể không nói đến chiếc váy đen huyền hoặc được may rất đơn giản theo kiểu xà rông. Mặt trong gấu váy viền vải đỏ, mỗi bước đi chân váy thấp thoáng sắc màu, vừa kín đáo, vừa duyên thầm ý nhị. Một vòng xà tích bạc buông lơi bên hông tạo một điểm nhấn rất bắt mắt, dải khăn xanh nơi thắt lưng càng tôn vòng eo thanh xuân. Sự hài hòa đến tuyệt diệu của văn hóa vải vóc với văn hóa kim loại quí cùng bàn tay khéo léo của con người. Tất cả như được chắt ra từ tinh hoa của núi ngàn làm nên một kiệt tác của tự nhiên...

TRẦN VÂN HẠC

# NAM NHI MIỆNG ĐỎ RĂNG ĐEN

Có một nơi trên đất nước này mà tất cả những người đàn ông trong bản đều ăn trầu, nghiện cau. Luật tục nghiêm ngặt, nếu người đàn ông nào từ nơi khác đến bản mà không chịu ăn trầu, dù là khách quý thì cũng chẳng được đón chào. Đã bao đời nay, tục ăn trầu để "miệng thắm răng huyền" đã thấm nhuần vào suy nghĩ của những người đàn ông dân tộc Cor ở bản Nước Ka, xã Trà Bui (huyện Bắc Trà My, Quảng Nam)...

"Cũng như người Kinh, người Cor coi miếng trầu là đầu câu chuyện, vị cay nồng của trầu để cho tình vợ chồng, nghĩa làng bản thêm sâu nặng. Trầu cau sẵn trong vườn, nếu có phải mua cũng rẻ hơn hút thuốc lá, thuốc lào nên đàn ông ở bản ai cũng ăn trầu, ăn trầu từ bé, càng có tuổi càng ăn nhiều, đến khi sắp về với tổ tiên vẫn nhai trầu. Phụ nữ Cor chỉ thích lấy người con trai nào răng đen hạt huyền vì biết ăn trầu sẽ là người chồng chung thủy..." - già Hồ Đoi vừa bỏm bẻm nhai trầu, vừa vui vẻ giảng giải. Hỏi về gốc tích của tục đàn ông ăn trầu, già Đoi bảo có lẽ từ thuở xa xưa khi người Cor đến khai phá đất này. Năm ấy trời hạn lâu, hai người đàn ông khỏe nhất bản được cử lên mường Trời để xin nước về. Đêm trước chia tay, trong khi vợ của một người đàn ông sửa soạn cho chồng rất nhiều gạo, thức ăn thì vợ của người còn lại do hoàn cảnh nghèo chỉ chuẩn bị cho chồng mình được một ít gạo rang cùng một túi trầu và dặn rằng: "Ngày nào anh cũng phải nhai trầu để không quên lối về!". Hai người ra đi được một thời gian thì trời đổ mưa và rồi phải 2 mùa rẫy sau mới thấy người đàn ông với túi trầu của cô vợ nghèo trở về còn người đàn ông kia do không vượt qua được những cám dỗ, vinh hoa ở mường Trời nên đã ở lại. Từ đó trở đi, noi gương người chồng chung thủy, tất cả những người đàn ông ở bản Nước Ka đều ăn trầu...

Ngày nay, khắp bản Nước Ka đâu đâu cũng thấy bóng cau, giàn trầu, bà con bảo rằng trồng cau ở trong vườn, cạnh bờ suối, bên bờ rẫy để tiện hái khi cần. Trong quan niệm cổ xưa, đồng bào Cor đặc biệt coi trọng vai trò của người đàn ông đối với việc sinh con duy trì nòi giống mà muốn như vậy phải có sự chung sức của người phụ nữ. Người phụ nữ ngoài trách nhiệm đối với gia đình, lo miếng ăn cho chồng con, cho khách khứa còn phải trồng cau, chăm trầu. Khi cần, vợ phải tự tay chọn cau, lựa trầu để bổ ra phục vụ chồng bởi trầu cau khi ăn vào sẽ nóng người, gây hưng phấn, tăng thêm "tính dương" nên nếu người phụ nữ nào biết chú trọng đến chuyện nhai trầu của chồng sẽ được khen ngợi...

Miếng trầu đã đi vào mọi sinh hoạt thường ngày của người Cor. Trong nhà ai cũng sẵn có trầu, cau, khách đến là mời thay cho thuốc, có khi là thay cả nước. Cưới, hỏi, tang ma, dựng nhà, họp bản nghĩa là khi có việc trọng đại, tập trung cả cộng đồng thì không bao giờ thiếu mặt trầu cau. Người Cor ăn trầu xuề xòa, tự nhiên như người Kinh tập trung ăn khoai, ăn sắn. Một chiếc rổ để giữa nhà, trên đó là trầu, cau, vôi lộn xộn, ai ưng ăn thì ăn, bao nhiêu tùy thích. Đàn ông Cor chẳng những nhai trầu khi làm việc, khi nghỉ ngơi mà ngay cả khi uống rượu suông họ cũng dùng trầu cau làm mồi... cho rẻ. Chẳng thể mà người đàn ông nào ở đất này cũng "miệng đỏ răng đen" và ai cũng bảo cả đời họ chưa bao giờ cầm đến cái bàn chải hay tuyp thuốc đánh răng...

VĨNH MINH

# LÊN ĐỒNG – BẢO TÀNG SỐNG CỦA VĂN HÓA VIỆT

13 GIÁ ĐỒNG ĐÃ ĐƯỢC MANG TRÌNH DIỄN TRÊN SÂN KHẤU CỦA TRUNG TÂM VĂN HÓA PHÁP L'ESPACE 23/2/2011 KHIẾN NGƯỜI XEM ĐƯỢC CHỨNG KIẾN VÀ THƯỞNG THỨC MỘT NGHI LỄ TÔN GIÁO, MỘT LOẠI HÌNH DIỄN XƯỚNG DÂN GIAN VÔ CÙNG ĐỘC ĐÁO.

Tham gia trình diễn có ba thanh đồng Trần An Đức Hạnh, Lê Văn Thương, Nguyễn Tiến Bình, các nhạc công đàn nguyệt, đàn tranh và các cung văn. Sân khấu được thiết kế lung linh huyền ảo như một điện thờ. Các thanh đồng lần lượt hầu giá Trần Triều, giá Mẫu Thượng Thiên, Mẫu Thoải, Địa tiên Thánh Mẫu, Mẫu Thượng Ngàn, giá cô Bơ, giá cô Bé... với phục trang lộng lẫy, hương bó nhang cháy rực, tay múa chân bước lúc khoan thai lúc sôi động theo điệu nhạc lời ca vô cùng hấp dẫn. Tất cả khiến người xem cũng không khỏi "say đồng".

Buổi tọa đàm và trình diễn "Lên đồng – bảo tàng sống của văn hóa Việt" thu hút nhiều người tham dự đến mức khán phòng 300 chỗ chật kín, những người không vào được bên trong tập trung ở sảnh, ngồi cả xuống sàn, cầu thang để theo dõi tọa đàm và trình diễn qua màn ảnh.

Không chỉ có ba thanh đồng trình diễn trên sân khấu, rất nhiều ông đồng bà đồng cũng đến dự, trong đó cô đồng Trần Ngọc Ánh, người đã giúp tìm ra mộ của cố Tổng Bí thư Hà Huy Tập. Một thanh đồng còn hào phóng đóng góp chi phí cho chương trình. Đây là dịp rất có ý nghĩa đối với những người hầu đồng, vì được là nhân vật chính tại một trung tâm văn hóa lớn tập trung nhiều người có tri thức, cho thấy phần nào sự thừa nhận của xã hội đối với nghi lễ lên đồng và người hầu đồng, hoạt động vốn hay bị kỳ thị, bị quy vào mê tín dị đoan, kiếm lợi mà không có những tìm hiểu và phán xét công bằng.

Giáo sư Ngô Đức Thịnh, một chuyên gia về Đạo Mẫu Việt Nam và các nghi lễ là diễn giả chính của cuộc tọa đàm. Ông đã viết nhiều sách, tham gia nhiều cuộc hội thảo, đã phát biểu trên báo chí nhiều lần về ý nghĩa và giá trị của nghi lễ lên đồng, tuy nhiên không phải ai cũng có điều kiện tiếp cận các thông tin đó, nên cuộc tọa đàm khiến nhiều người chú ý.

Theo ông Ngô Đức Thịnh, lên đồng là một nghi lễ của Đạo Mẫu Việt Nam, trong đó các vị thánh sẽ nhập vào các ông đồng bà đồng. Thường có 36 lần thánh nhập gọi là 36 giá, nhưng hiếm người hầu hết được, mà chỉ hầu khoảng 15, 20 giá. Mục đích của lên đồng là để cầu bình an, cầu sức khỏe, may mắn... Chính vua Bảo Đại và Nam Phương Hoàng hậu đã đi cầu tự ở đền Sòng, sau đó có con.

Các giá trị của Đạo Mẫu và lên đồng trong cuộc sống hôm nay thể hiện ở 5 ý. Thứ nhất, lên đồng cho thấy người Việt tôn thờ mẹ tự nhiên và đây là cái nhìn phản biện trước lối ứng xử của chúng ta hôm nay với mẹ tự nhiên. Thứ hai, Đạo Mẫu kêu gọi con người sống tốt đẹp để hưởng thành quả ngay trong kiếp này. Thứ ba, Đạo Mẫu kêu gọi tinh thần dân tộc, các vị thánh đều là những người cứu nước cứu dân, nên tôn thờ Mẫu chính là tôn thờ chủ nghĩa yêu nước. Thứ tư là giá trị văn hóa nghệ thuật: lên đồng là một hình thức diễn xướng dân gian độc đáo, tích hợp nhiều loại hình âm nhạc, vũ đạo, mỹ thuật...từ nhiều miền văn hóa khác nhau. Thứ năm, là phương pháp chữa bệnh cho những người bị cơ đày, hay có căn số, bị điên loạn hay bệnh tật, hầu đồng giúp họ trở lại bình thường và hòa nhập cộng đồng.

Lý giải về chữ "bảo tàng sống", giáo sư Thịnh khẳng định đấy là một cách định nghĩa chính xác. Xem một buổi lên đồng tức là xem được về các nhân vật huyền thoại và lịch sử, xem văn hóa các vùng miền qua phục trang, đồ dâng cúng, thưởng thức các sản phẩm nghệ thuật dân gian như múa, hát văn... Mà tất cả lại diễn ra dưới hình thức trình diễn sống động chứ không chết cứng như trong sách vở. Theo ông các ông đồng bà đồng là người quản lý loại bảo tàng này, và xã hội cần bảo vệ bảo tàng này cho con cháu đời sau.

Trước những ý kiến cho rằng nên đề nghị UNESCO công nhận lên đồng là di sản văn hóa, ông cho rằng lên đồng hoàn toàn xứng đáng được công nhận, nhưng chưa phải lúc này, vì ngay cả trong nước vẫn chưa đồng thuận. Lên đồng vẫn còn nhiều vấn đề khiến các cơ quan, chính phủ phải băn khoăn: một bên là giá trị văn hóa, một bên là mê tín dị đoan. Bản thân lên đồng không xấu, chỉ có người làm cho lên đồng, Đạo Mẫu biến dạng. Hành động đẹp chúng ta cần làm không phải là vứt bỏ, mà là gạn đục khơi trong, để lên đồng đúng nghĩa là một nghi lễ linh thiêng của Đạo Mẫu. Có như vậy xã hội mới thừa nhận, tin tưởng.

Ông cũng cho biết Trung tâm Nghiên cứu và bảo tồn văn hóa tín ngưỡng Việt Nam do ông quản lý đang tập hợp những ông đồng, bà đồng, mà nói theo ngôn ngữ khoa học là các nhà ngoại cảm, để hỗ trợ công tác nghiên cứu, cũng như giúp đỡ những ai có khó khăn.

Có nên bảo vệ lên đồng hay không, theo giáo sư Ngô Đức Thịnh, sự có mặt của đông đảo khán giả trong cuộc tọa đàm và trình diễn này đã chính là câu trả lời.

THỦY TINH

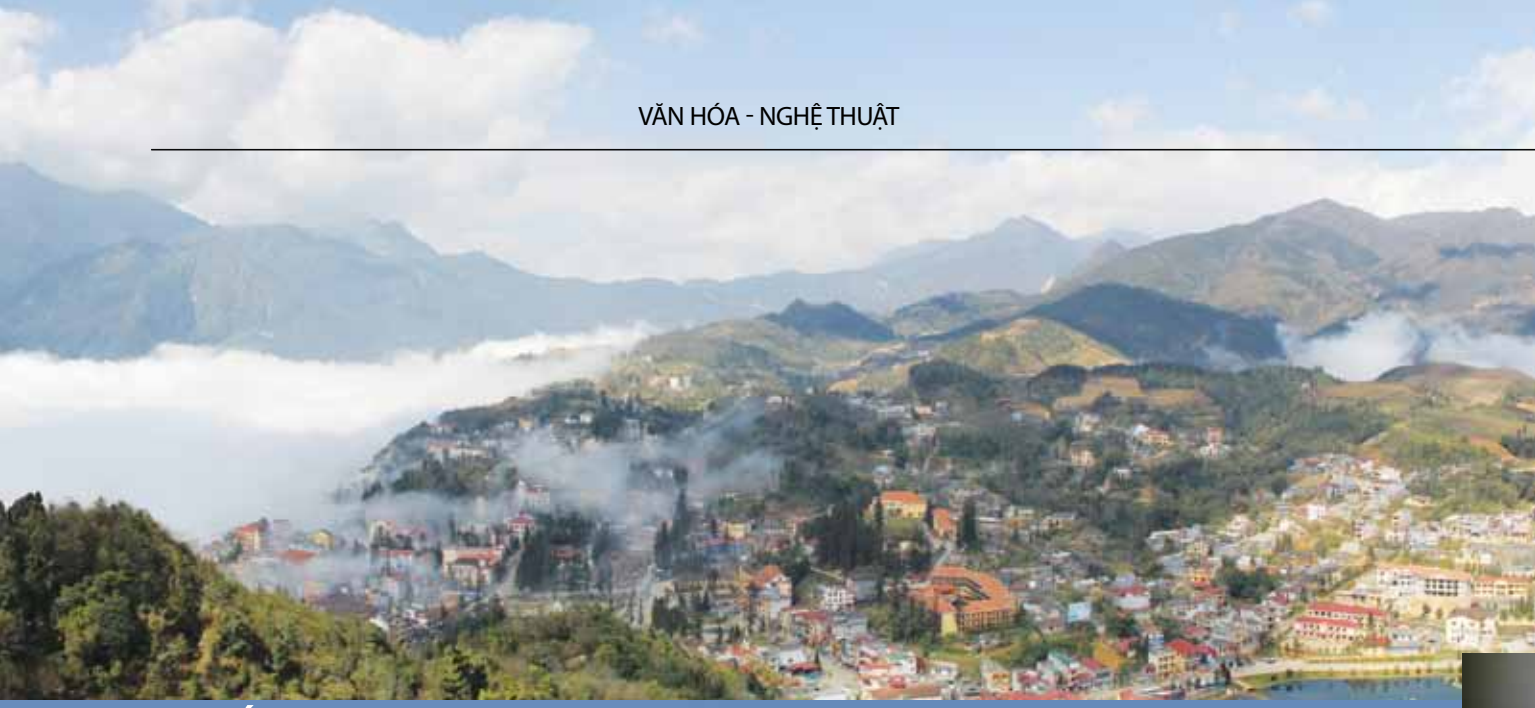

# SẮC XUÂN VÙNG CAO

MỘT SA PA DỊU DÀNG, ĐẰM THẮM, MỘT BẮC HÀ RẤT ĐỖI MỘC MẠC ĐƯỢC PHÁC HỌA QUA ỐNG KÍNH CỦA PHÓNG VIÊN BÙI TUẤN.

>> Toàn cảnh thị trấn Sa Pa nhìn từ đỉnh Hàm Rồng

>> Người đàn ông đang tìm cho mình chiếc cày ưng ý

>> Chợ Bắc Hà không còn đông đúc như xưa vì người dân tộc giờ đây chọn xe máy làm phương tiện đi lại, vận chuyển chính

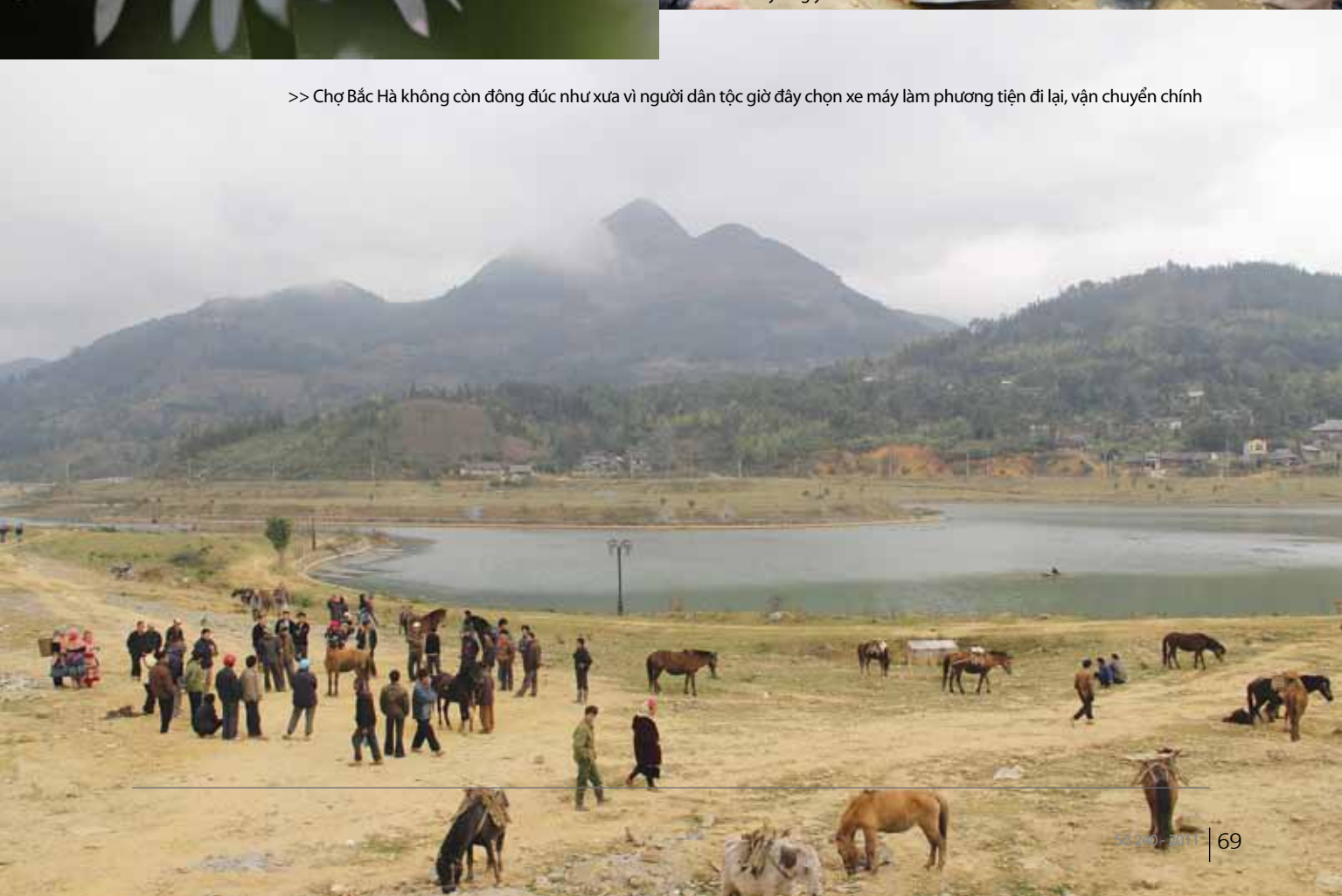

>> Trẻ em dân tộc H'Mông tại Bản Phố

>> Những phụ nữ dân tộc H'Mông Hoa tại chợ vùng cao

>> Thiếu nữ miền xuôi ngỡ ngàng trước vẻ đẹp mùa xuân vùng cao

>> Những phụ nữ người Dao bán hàng lưu niệm tại thị trấn Sa Pa

>> Phụ nữ dân tộc H'Mông Hoa

# Trang thơ

## Trong tình yêu mọi người đều trẻ

Không sợi tóc bạc
Không vết chân chim
Không bàn tay rạn vỡ thời gian
Không cả những lo âu, muộn phiền lắng lòng như hạt bụi.

Những vòng tay nối vòng tay
Tìm nhau chút hơi ấm
Đâu chỉ riêng bây giờ hiện hữu
Vị ngọt của ngày xưa ùa về
Trong những chạm tay

Ánh mắt tìm ánh mắt
Cái dăn deo của hôm nay hồng hồng chút nắng hôm qua
Với tình yêu
Những người trẻ có thể mái đầu không xanh.

ĐỖ NGỌC AN

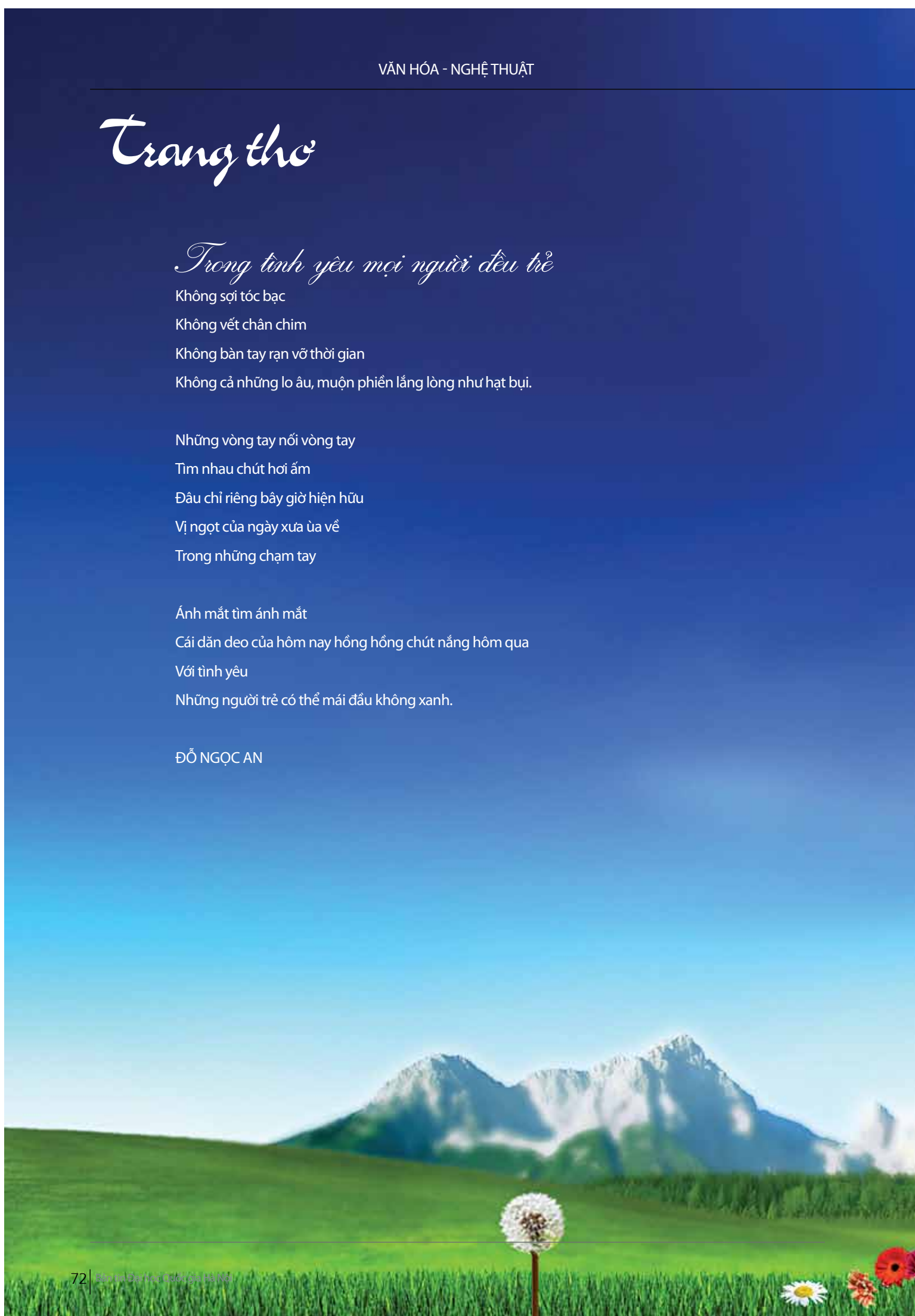

## *Lỗi hẹn*

Còn đâu vạt áo ướt đầm
gói thương nhớ giấu gửi thầm cho nhau.

Còn đâu dối mẹ qua cầu
tặng nhau chiếc nón đội đầu làm tin.

Đâu còn cánh phượng trầu têm
cau xanh đẫy hạt phủ trên khăn hồng.

Liền chị quan họ theo chồng
để tôi ngơ ngẩn hội đông ngóng tìm.

…trách người lỗi hẹn hội Lim.

QUANG TẦN

## *Nỗi nhớ!*

Đâu phải hôm nay ta mới nhớ nhau
Mà anh ơi, từ phút sống ban đầu
Em đã tìm hơi anh giữa nắng hè gay gắt
Tình yêu cháy bừng, chân thật
Đắm say, nhưng nhớ trọn đời
Như lửa đã nhen
Em e ấp đượm nồng cả đông, xuân, thu, hạ
Lửa của tình yêu, tình chồng, nghĩa vợ
Của cương thường, hiếu thảo mẹ, cha
Của anh em và của cả con thơ
Dù cuộc sống có đôi lần gợn sóng.
Những đêm trường ngóng anh vắng bóng
Niềm yêu thương chất chứa bao lần
Giá nhớ anh mà níu được nên gần...!

HOÀNG THỊ LỆ THI

# ĐÔI CHÂN... NIỀM TIN CỦA TÔI!

KHI HƯỚNG VỀ PHÍA MẶT TRỜI, BÓNG TỐI SẼ KHUẤT SAU LƯNG TA VÀ KHI ĐÊM ĐẾN BẠN SẼ THẤY NHỮNG VÌ SAO - HÃY LUÔN NHỚ RẰNG NIỀM TIN LÀ ĐIỀU QUÝ GIÁ CẦN GÌN GIỮ NHẤT TRONG CUỘC SỐNG. NẾU KHÔNG CÓ NIỀM TIN LÀM ĐÔI CHÂN DẪN ĐƯỜNG, TÔI KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC NGÀY HÔM NAY..." - CÔ SINH VIÊN NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC, QHX.2008 KHOA TÂM LÝ HỌC, TRƯỜNG ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN ĐÃ CHIA SẺ CÙNG BẠN ĐỌC TRONG NHỮNG NGÀY ĐẦU XUÂN MỚI...

Số phận không may mắn đã cướp mất đôi chân và nửa người bên dưới nhưng những gì trong hành trang tôi có chẳng hề thua kém so với các bạn sinh viên đồng trang lứa. Dẫn đầu khóa về học tập, luôn có mặt trong các hoạt động phong trào, được nhận rất nhiều học bổng cả trong và ngoài nước, với tôi niềm tin chính là đôi chân để bước ra cuộc đời...

Cha mẹ làm ruộng, gia cảnh túng thiếu, tôi sinh ra đã bị cong vẹo cột sống bẩm sinh phải làm bạn với bệnh viện và thuốc kháng sinh từ khi còn ẵm ngửa. Lên 4 tuổi, bằng tất cả tình yêu thương và sự nỗ lực, cha mẹ đã đưa tôi về Viện nhi Trung ương chữa trị bằng áo nẹp chỉnh hình để tôi có thể "bước thấp bước cao" tự đến trường. Từ lớp 1 đến lớp 7, tôi luôn là học sinh giỏi, là lớp trưởng gương mẫu và cũng là niềm tự hào của cả nhà. Năm lớp 8, một chuyên gia phẫu thuật cột sống người Pháp sang Viện Nhi làm việc đã tư vấn trường hợp của tôi nên làm phẫu thuật chỉnh hình. Hy vọng bừng lên, chạy vạy vay mượn khắp nơi cha mẹ mới đủ tiền để tôi lên bàn mổ. Nhưng ca phẫu thuật thất bại, chẳng những không có được hình dáng bình thường mà tôi còn bị liệt nửa người dưới, không còn khả năng đi lại cũng như tự chủ trong sinh hoạt cá nhân, phải ngồi xe lăn vĩnh viễn.

Có lẽ khi nỗi đau đã bị đẩy lên quá giới hạn nó lại trở thành một sức mạnh kỳ lạ. Nhìn những vết nhăn trên trán cha, lau những giọt nước mắt trên má mẹ, tôi tự nhủ với mình phải thật cứng cỏi, phải sống thật đàng hoàng để vây quanh mình không có những ánh nhìn thương hại. Vừa chữa bệnh, tôi vừa tiếp tục đến lớp, không phải bằng những bước đi xiêu vẹo mà bằng những vòng xe lăn. Tôi lao vào học như chạy đua với thời gian, thách thức với số phận và liên tiếp từ lớp 9 đến lớp 12 tôi luôn ở trong tốp có kết quả học tập dẫn đầu, hai năm liền là học sinh giỏi Hóa cấp tỉnh. Ngoài thời gian học tập, tôi còn làm những việc nhà, tự lăn xe ra chợ bán rau để có thêm chi phí giúp cha mẹ. Có lần tôi đã tự hỏi, tại sao mình lại có thể bình thản đón nhận điều mà với mọi người là nỗi bất hạnh, chưa lúc nào thấy ganh tị khi bạn bè có thể đi lại bằng đôi chân còn tôi thì không, nhiều lúc hòa mình vào tập thể, tôi đã thực sự quên đi khiếm khuyết của bản thân mình.

"Chữa lành vết thương tâm hồn cho người khác cũng là tự chữa lành vết thương cho chính mình!" - ngày tôi lựa chọn thi và đỗ vào Khoa Tâm lý học, Trường ĐHKHXH&NV (ĐHQGHN), trong niềm vui, niềm tự hào vỡ òa, tôi biết đôi vai cha mẹ gánh nặng sẽ oằn thêm, nhưng phải học để tự hoạch định được tương lai đó mới là cách báo hiếu của người con chỉ sống bằng nửa cơ thể như tôi. Giờ đây, vượt qua mọi những khó khăn, rào cản, tôi đã sắp trở thành một cử nhân chuyên ngành Tâm lý học lâm sàng với tấm bằng giỏi. Người bình thường đi được trên con đường học vấn đã không đơn giản riêng với tôi con đường ấy còn khó khăn hơn gấp vạn lần. Với sự tảo tần của cha mẹ, sự giúp đỡ của bạn bè cùng khoa, cùng khóa, dựa vào nguồn vốn vay ưu đãi dành cho sinh viên và các nguồn học bổng khuyến khích, tôi đang đến được rất gần ước mơ mà mình hằng ấp ủ. Dẫu biết rằng mong muốn tự làm ra thu nhập sau ngày tốt nghiệp là rất mong manh vì bao sinh viên bình thường khác ra trường còn khó kiếm việc làm, huống hồ tôi là một người khuyết tật. Nhưng tôi có niềm tin vào bản thân mình, niềm tin ấy sẽ cho tôi đôi chân đi đến ngày mai tươi sáng hơn...

TRƯƠNG HUYỀN (ghi)

# GIÁO DỤC BẰNG PHÁP LUẬT VÀ GIÁO DỤC BẰNG VĂN HOÁ

Một con người được tiếp xúc với sự giáo dục thường bắt đầu qua con đường văn hoá, mà cụ thể là văn hoá gia đình. Những câu hát, lời ru, những hành động, cử chỉ của ông bà, cha mẹ dần trở thành những khuôn khổ văn hoá trong mỗi con người.

Khi con người tham gia những hoạt động xã hội thì giáo dục bằng văn hoá là chưa đủ hiệu lực để hướng hành động, ý thức của con người tuân theo những chuẩn mực tiến bộ mà xã hội qui định. Chưa đủ hiệu lực vì khuôn khổ văn hoá định hình trong mỗi con người nhiều khi không mạnh bằng những nhu cầu và lợi ích. Mặt khác, không phải khuôn khổ văn hoá nào mà mỗi cá nhân tiếp thu được từ gia đình mình cũng mang những giá trị tích cực, phù hợp mọi chuẩn mực xã hội qui định. Thế nên, ngoài việc giáo dục con người bằng văn hoá, bằng cái hay, cái đẹp thì cũng không thể thiếu sự giáo dục con người bằng pháp luật.

Giáo dục con người bằng pháp luật suy cho đến cùng là việc áp chế và tạo khuôn khổ nhận thức, hành động trong mỗi cá nhân, để họ tuân theo những qui định mà xã hội đề ra. Việc áp chế và tạo khuôn khổ này có hiệu lực cao tuy nhiên không bền vững bằng giáo dục qua con đường văn hoá.

Giáo dục con người bằng văn hoá là sự giáo dục mà trong đó con người có quyền lựa chọn những giá trị mình tiếp thu để hoàn thiện nhận thức cá nhân. Có sự lựa chọn vì quá trình tiếp thu văn hoá ở con người là một quá trình bắt đầu từ ý thức cá nhân chứ không phải được thiết lập, xác định từ ý thức, lợi ích, nhu cầu xã hội hoặc một bộ phận xã hội như luật pháp. Chính vì có sự tự lựa chọn nên giáo dục bằng văn hoá khi đã tạo được nền tảng nhận thức của con người thì bền vững hơn nhiều so với việc con người bị áp chế theo một khuôn khổ đã định sẵn.

Giáo dục con người bằng pháp luật chỉ là tạm thời và là ép buộc nhận thức, hành động. Giáo dục con người bằng văn hoá mới là sự giáo dục lâu dài và tạo ra sự tự giác tích cực. Giáo dục bằng pháp luật hướng tới việc tạo khuôn khổ ý thức, hành vi cho con người, còn giáo dục bằng văn hoá thì con người tự "khuôn khổ hoá" hành vi của mình.

Khi người ta đã có ý thức văn hoá thì sẽ tuân theo những chuẩn mực xã hội tích cực. Còn khi không có ý thức văn hoá thì dù cho có sự áp chế của pháp luật thì con người vẫn có thể đi ngược lại những chuẩn mực tiến bộ. Vì thế, giáo dục bằng pháp luật cũng như việc nhổ ngọn cỏ. Nhổ xong có thể cỏ lại mọc trở lại. Giáo dục bằng văn hoá, bằng cái hay, cái đẹp mới thực là việc nhổ tận gốc cỏ.

Mặt khác, pháp luật thực chất là đại diện cho ý chí, nguyện vọng, lợi ích của một giai cấp hoặc một bộ phận trong xã hội. Không có pháp luật phi giai cấp. Còn văn hoá là kết tinh những giá trị cả vật chất và tinh thần của nhiều thế hệ với sự phát triển tự thân cũng như giao lưu, hỗn dung với các nền văn hoá khác. Vậy nên, giáo dục bằng pháp luật có chăng cũng chỉ là làm con người đi đúng con đường mà nhà nước, thể chế chính trị vạch ra. Giáo dục bằng văn hoá mới thực là sự giáo dục xuất phát từ con người và hướng tới con người.

Những chuẩn mực mà pháp luật vạch ra nếu vi phạm những chuẩn mực văn hoá và lợi ích cơ bản, chính đáng của con người thì sớm muộn nó cũng bị thay thế. Pháp luật suy cho đến cùng là điều tiết lợi ích, điều tiết các quan hệ lợi ích.

Giáo dục bằng pháp luật và bằng văn hoá đều cần thiết như nhau. Điều quan trọng là giáo dục bằng pháp luật cần chú trọng đến việc tạo hành vi và nhận thức văn hoá cho con người. Pháp luật mà chỉ tạo ra khuôn khổ và sự áp chế thì khó bền vững và đó cũng chỉ là "pháp luật trên giấy" mà thôi.

NGỌC AN

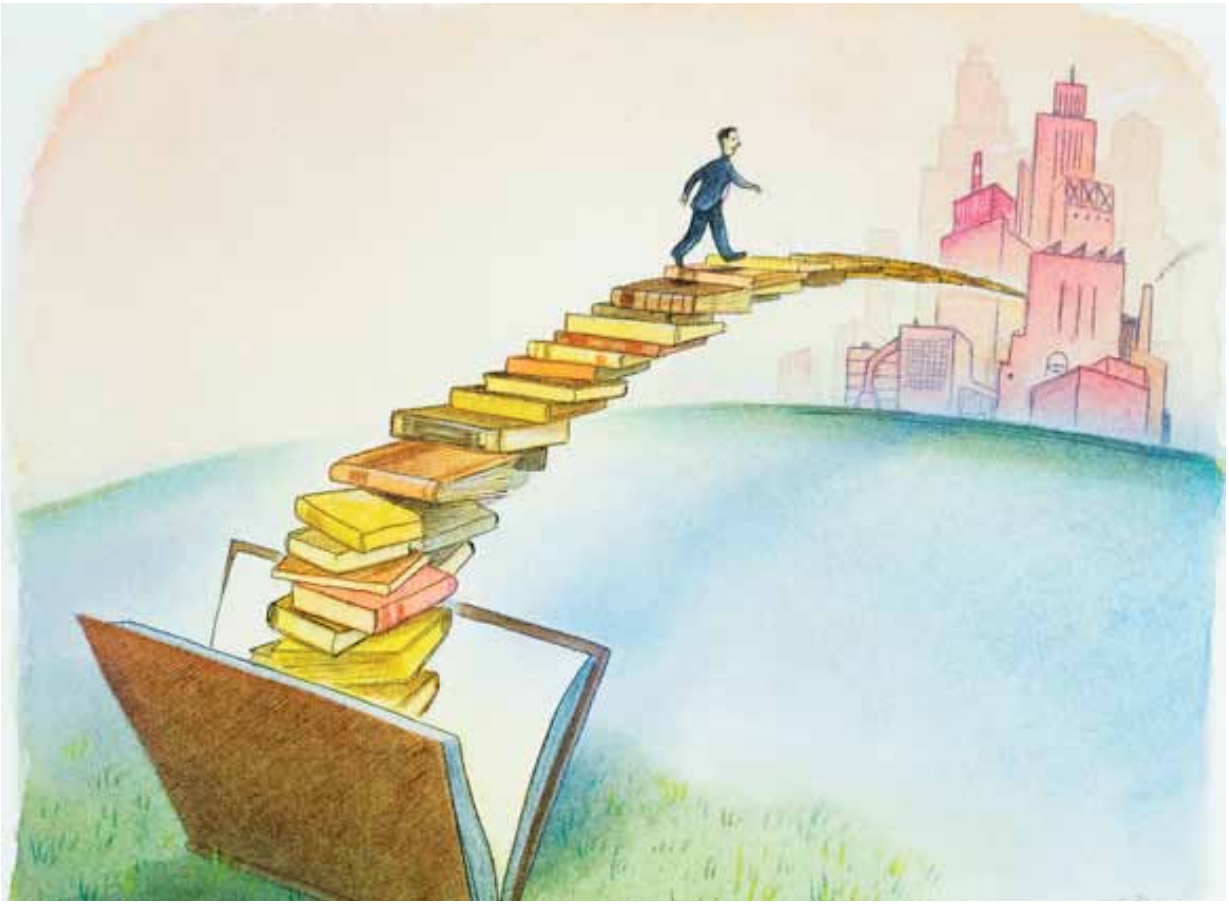

# CƠ HỘI: SỐ PHẬN, CÁI TÂM VÀ SỰ TÁO BẠO

Đó là một lộ trình 'hoàn hảo' mà tôi đã 'lập trình' sẵn cho mình khi vừa rời khỏi giảng đường đại học. Ở tuổi 22, tương lai trước mắt tôi là một con đường thẳng với những 'mốc đến' cụ thể, rõ ràng. Tuy nhiên, bản thân cuộc đời luôn là một hành trình dài với nhiều ngã rẽ, và điều mà tôi tuy từng trải nghiệm chính là hai chữ 'cơ hội'.

Bởi 'cơ hội' đã giúp tôi xác định được một chương trình học tập phù hợp, một lĩnh vực chuyên môn mới mẻ và một đề tài mà mình tâm đắc và trăn trở bấy lâu. 'Cơ hội' lại đến khi đề tài nghiên cứu Thạc Sỹ được tôi bảo vệ thành công và được phép chuyển tiếp lên đề tài Tiến Sỹ trong vòng chưa đầy một năm. Và gần đây nhất, 'cơ hội' lại gõ cửa khi Đại học Monash (Australia) đã đồng ý hỗ trợ tôi một suất học bổng giá trị để có thể hoàn thành chương trình Tiến Sỹ của mình trước khi tôi bước sang tuổi 28.

LÀ MỘT CỰU SINH VIÊN, MỘT GIẢNG VIÊN CỦA ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI, VÀ GIỜ ĐÂY LÀ MỘT NGHIÊN CỨU SINH TIẾN SỸ TẠI TRƯỜNG ĐH MONASH, ÚC, TÔI VIẾT RA NHỮNG TRẢI NGHIỆM CỦA MÌNH NHƯ MỘT LỜI TỰ RĂN DẠY CHO BẢN THÂN, MỘT SỰ CHIÊM NGHIỆM MUỐN CHIA SẺ CÙNG ĐỒNG NGHIỆP VÀ MỘT LỜI TRI ÂN TỚI NHỮNG NGƯỜI ĐÃ GÓP PHẦN KHIẾN CHO KHẨU HIỆU CHUNG CỦA TRƯỜNG CHÚNG TA THỰC SỰ CÓ Ý NGHĨA.

Mặc dù chặng đường trước mắt còn quá dài để tôi dễ dãi tự thưởng cho mình hai chữ 'thành công', 'cơ hội' là điều mà tôi muốn nhắc đến khi bạn bè và những nghiên cứu sinh khác hỏi tôi về 'bí quyết' và những trải nghiệm của mình trong một năm qua. Đáp lại, tôi dường như đọc được những sự nghi ngại trong ánh mắt nhiều người, bởi họ chưa tin tưởng đó thực sự là 'đáp án' trung thực nhất mà tôi muốn chia sẻ với họ. Nhưng tôi thực sự không trách họ, bởi cũng như nhiều người khác, tôi cũng đã từng không tri ngộ hết ý nghĩa sâu xa của hai chữ 'cơ hội'.

## MAY MẮN SINH ĐÚNG THỜI

Bên chén trà đầu năm với GS Nguyễn Hoà, tôi đã nói vui rằng 'Em thật may mắn khi sinh ra đúng thời'. Thực vậy, là sinh viên khoá K37 (2003-2007), tôi may mắn khi được thụ hưởng một mô hình giáo dục tuy được áp dụng không

lâu nhưng lại mang trong mình nhiều nét hiện đại, đột phá ngay trên đất nước mình: chương trình của Hệ Chất Lượng Cao (Khoa Sư Phạm Tiếng Anh, ĐH Ngoại Ngữ, ĐH Quốc Gia, Hà Nội). Trong rất nhiều điều quý báu mà tôi học được khi còn là một sinh viên trong Hệ, tôi cảm nhận rõ rệt nhất lợi ích lớn lao của những kỹ năng sống, học tập và làm việc. Tôi còn nhớ cái nhìn e ngại của các giáo sư và sinh viên quốc tế, bạn học và nghiên cứu sinh của mình tại ĐH Monash danh tiếng khi tôi 'dám' trình bày đề cương nghiên cứu của mình. Thực tế, nhiều nghiên cứu sinh khác đã có rất nhiều cơ hội được diễn tập bài trình bày của mình trong các hội nghị và hội thảo trước 'thời khắc' mà nhiều người trong số họ cho là 'sinh tử' – khi một đề cương có thể bị bác bỏ, kéo theo công sức cả năm trời xuống sông biển. Tuy nhiên, 'trôi chảy', 'tự tin', 'ngạc nhiên' và 'đầy hứa hẹn tại các hội thảo lớn' là những lời khen mà ba vị giám khảo uy tín dành cho tôi sau bài trình bày của mình. Bản thân tôi thì không mấy 'ngạc nhiên', không phải vì tôi tự phụ hay huyễn hoặc về bản thân mình, mà tôi hiểu đó là thành quả có được sau một quá trình luyện rèn một 'xâu' những kỹ năng trong Hệ Chất lượng cao (CLC) như kỹ năng trình bày, diễn thuyết, tổ chức thông tin, báo cáo, sử dụng công nghệ thông tin. Tôi vẫn luôn tâm niệm rằng 04 năm là sinh viên Hệ đào tạo Chất lượng cao là quãng thời gian mà từng giây phút đều là những 'cơ hội' học tập và rèn luyện quý báu mà rất nhiều người đi trước tôi đã không may mắn có được.

## "CƠ HỘI" ĐẾN TỪ CÁI TÂM VÀ ĐỨC HI SINH

Tuy nhiên, tôi sẽ mãi là con người 'duy tâm', 'siêu hình' và 'phủ định sạch trơn' những nỗ lực phi thường của bao nhiêu con người nếu tin 'cơ hội' đơn thuần chỉ là sự hào phóng của số phận. Tôi còn nhớ cái ngày mà tôi chuẩn bị hồ sơ xin học bổng để học lên Tiến sỹ, câu hỏi đầu tiên mà người xét tuyển đặt ra cho tôi không phải là bảng điểm đại học, là bằng cấp loại gì, mà đơn giản chỉ là: 'Em có những thành tích nghiên cứu khoa học trong quá khứ không?'. Và nếu câu trả lời là 'không', cánh cửa sẽ khép lại. Khi đó, tôi chợt nhớ đến những ngày đông rét buốt, thầy và trò trong Tổ Chất Lượng Cao kiên trì nán lại bên bờ hồ của Khoa Pháp rất lâu sau giờ học để chữa đề cương nghiên cứu, hay những ngày hè oi bức, tôi loay hoay, long ngóng bên chiếc đèn chiếu thô sơ ngày nào để chập chững trình bày những nghiên cứu khoa học sinh viên đầu tiên của mình. Tôi thấy ở đó có cô Thu Hương và thầy Tuấn Minh trong Ban Chủ Nhiệm Khoa với bồn bề công việc, cùng bao thầy cô khác mà thời gian của họ có thể quy đổi ra nhất nhiều giá trị vật chất to lớn. Nhưng gác sang một bên tất cả những lo toan, bận rộn vật chất ấy, tất cả các thầy cô đều chăm chú lắng nghe chúng tôi một cách nghiêm túc, đồng thời 'hào phóng' góp ý và động viên chúng tôi rất nhiều, cho dù tự thân chúng tôi hiểu rằng những nghiên cứu của mình còn rất nhiều thiếu sót. Chính các thầy cô đã cho tôi thấy không chỉ cái 'tâm' của một người thầy, một nhà nghiên cứu khoa học chân chính mà còn là cả một tấm lòng cao cả biết hi sinh cho sự tiến bộ chung của cả một cộng đồng. Những nỗ lực của các thầy cô khi đưa lý luận về phương pháp nghiên cứu vào giảng

dạy trong chương trình của Hệ Chất Lượng Cao hay sự tạo điều kiện tối đa để sinh viên được thực hành và trải nghiệm về nghiên cứu dưới hình thức những nghiên cứu khoa học sinh viên … là những công việc mà người khác nhìn vào sẽ cho là 'vẽ việc', là 'vác tù và hàng tổng' bởi nó không mang lại những lợi ích vật chất cho chính bản thân thấy cô hay những thành quả nơi người học trong một sớm một chiều. Tuy nhiên, tôi tự hào dám đưa những trải nghiệm của mình ra làm một minh chứng rõ ràng cho thấy những nỗ lực của họ không hề uổng phí.

SỰ DẠI DỘT ĐÁNG YÊU

Đứng trước những lựa chọn quan trọng của cuộc đời mình, tôi thường bị bạn bè chê cười là một kẻ 'dại dột'.

Lần thứ nhất là khi tôi còn bước vào ngưỡng cửa đại học. 'Dại gì mà vào hệ Chất Lượng Cao! Rồi cũng chỉ là cái bằng thôi mà' là câu nói tôi thường nghe những sinh viên khác nói sau lưng mình khi còn lưỡng lự trước quyết định đăng ký thi tuyển. Trong bộn bề phân vân và e ngại của tuổi trẻ, tôi đã 'liều lĩnh' chọn cho mình con đường chông gai hơn, cho dù điều đó có nghĩa là quãng thời gian 04 năm tới rồi cũng sẽ vất vả chẳng kém ôn thi vào đại học. Và giờ đây tôi rất đỗi tự hào về nó, kết thúc với đúng cũng chỉ là tấm bằng như bao người phán đoán, nhưng giá trị của cuộc sống vốn đâu phải chỉ nằm ở một tấm giấy mà thôi?

Lần thứ hai tôi bị chê là 'dại dột' là khi quyết định học cao học tại trường. 'Chán lắm, chẳng học được gì đâu' lại là câu nói tôi đã 'dám' bỏ ngoài tai để chấp nhận vừa đi làm vừa đi học, dẫu phải hi sinh cả những ngày nghỉ cuối tuần của mình. Nhưng ngày nay, khi đi học ở một trường đại học danh giá thuộc đẳng cấp quốc tế, tôi lại thấy hai năm học cao học ở trường lại vô cùng hữu ích cho con đường đi của mình. Rất nhiều những khái niệm lý luận, trường phái lý thuyết và phương pháp luận khoa học được các giáo sư bên nước ngoài 'mặc nhiên' là nghiên cứu sinh của họ đã phải biết, hay phải tự tìm hiểu, thì ít nhiều tôi đã được nghe giảng ở các lớp cao học tạo trường. Và trong khi rất nhiều bạn học của tôi phải mất không ít thời gian mày mò 'tìm đường' trong các thư viện đồ sộ, tôi đã có những thuận lợi hơn khi đã được nghe, được giới thiệu và tri ngộ phần nào về những tri thức đó.

Và lần thứ ba tôi bắt gặp ánh mặt nghi ngại của những người xung quanh là khi tôi chọn cho mình chương trình Thạc sỹ với 100% nội dung nghiên cứu. Đó là một con đường vất vả, không 'an toàn' và cũng 'mông lung' hơn những lựa chọn khác, nên cũng là dễ hiểu khi bạn bè, nhất là những người cùng ra đi với tôi năm đó thấy lo lắng và ái ngại cho quyết định của tôi. Bản thân tôi cũng không khỏi cảm thấy lo lắng, vì cuộc sống xa nhà vốn đã không dễ dàng giờ đây lại đòi hỏi tôi phải tự lập nhiều hơn trong học tập và nghiên cứu. Nhưng khi sang học tập tại ĐH Monash, tôi nhận thấy có vô số cơ hội mà nếu nghiên cứu sinh biết tích cực và mạnh dạn hơn sẽ khiến con đường đi của mình bớt phần vất vả. Có rất nhiều sự hỗ trợ, tư vấn, định hướng, các buổi thỉnh giảng và hội thảo mà Khoa Giáo dục học hay nhiều giáo viên tâm huyết đứng ra tự tổ chức, qua đó người học có thể tham dự để nâng cao kiến thức, phương pháp luận, kỹ năng hay đơn giản là nâng cao sự tự tin và 'xốc lại' nguồn cảm hứng nghiên cứu của mình. Theo tôi, đó thực sự là những ưu thế của một nền giáo dục tiên tiến mà người học, chỉ cần có tinh thần học hỏi, cầu thị và trao đổi để cùng tiến bộ, sẽ có thể tận dụng và nâng cao hiệu quả học tập nghiên cứu của mình một các tối đa tại nước ngoài.

VŨ HẢI HÀ

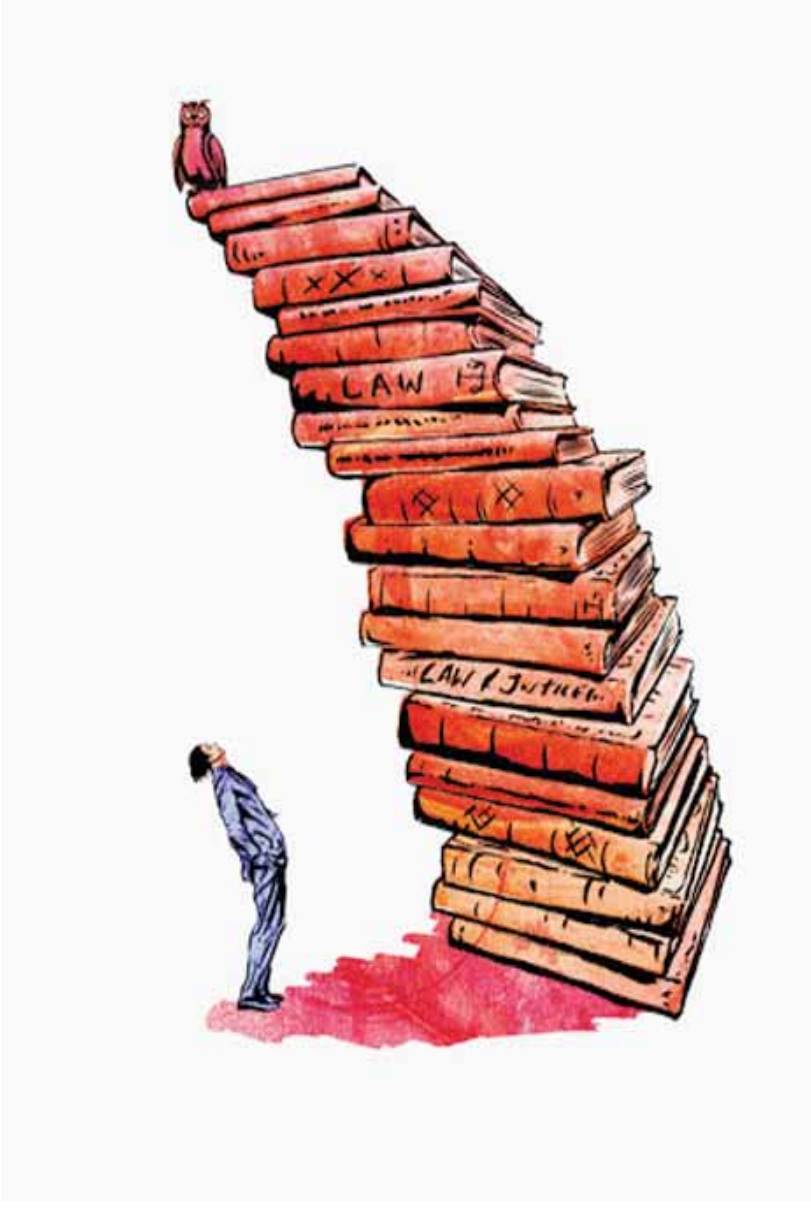

# CHÀNG SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT "RUNG CHUÔNG VÀNG!"

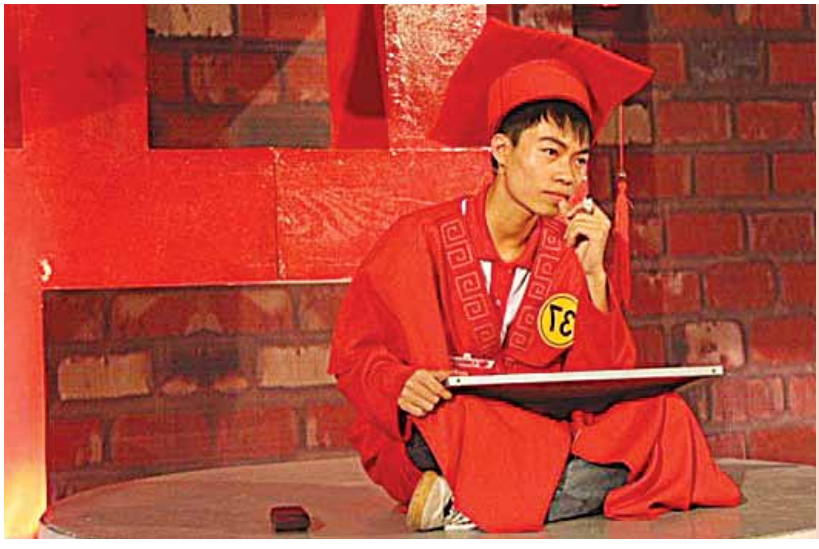

TRONG ĐÊM 15/10/2010 VỪA QUA TẠI NHÀ THI ĐẤU QUẬN TÂY HỒ, HÀ NỘI, ĐỖ ĐĂNG LINH – SINH VIÊN K55, NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC, KHOA SINH HỌC, TRƯỜNG ĐHKHTN - ĐHQGHN, ĐÃ VƯỢT QUA CÂU HỎI THỨ 20 ĐỂ RUNG CHUÔNG VÀNG.

## ĐỘNG LỰC VƯƠN LÊN

Linh là con út trong một gia đình có bốn anh chị em ở Phúc Yên – Vĩnh Phúc, và là người duy nhất đỗ đại học. Tuy hoàn cảnh không khá giả gì nhưng từ cấp 2 đến cấp 3 em đều đạt học sinh giỏi. Đặc biệt, năm lớp 10 và 12, Linh đã đạt giải Nhì cấp Tỉnh môn Toán… Từ những chương trình Rung Chuông Vàng đầu tiên phát sóng trên VTV3, chàng sinh viên năm nhất với biệt danh Linh "chuột", từ khi ngồi trên ghế học sinh cấp 2 đã ấp ủ ước mơ được tham gia chương trình rung chuông vàng. Linh tâm sự: "Em rất yêu thích sân chơi tri thức bổ ích này, em luôn theo dõi và trả lời các câu hỏi chương trình đưa ra". Đó là động lực để Linh trau dồi kiến thức, tích lũy sự hiểu biết mong một ngày có cơ hội được tham gia sân chơi trí tuệ này. Linh "chuột" đọc rất nhiều sách, báo, Internet để củng cố kiến thức. Sự tự tin, bản lĩnh ở sân chơi Rung chuông vàng ở cậu sinh viên năm nhất đã chứng minh một quá trình rèn luyện thực sự nghiêm túc không ngừng nghỉ.

Với hơn 1000 sinh viên đăng kí tham gia sơ loại do Đoàn Thanh niên Trường ĐHKHTN tổ chức, trải qua hai vòng sơ loại trực tiếp với 200 câu hỏi phong phú và đa dạng ở mọi lĩnh vực, Linh " chuột" đã lọt vào tốp 50 thí sinh, xuất sắc nhất được cử tham dự Rung chuông vàng.

## QUYẾT ĐOÁN ĐỂ THÀNH CÔNG!

"Ngay từ đầu tham dự cuộc thi, em cũng không đặt ra mục tiêu cao lắm. Không khí của trường quay Rung chuông vàng khiến em rất vui và hào hứng", Linh chia sẻ. Khó khăn với Linh khi cuộc chơi đi được một phần ba chặng đường, đến với câu số 7 đó là câu Tiếng Anh em đã phải dừng cuộc chơi và nhờ thầy cô cứu trợ sau đó, em được quay lại sàn đấu.

Với sự bình tĩnh, tự tin, với câu 18 em đã thể hiện được tính quyết đoán trong từng câu trả lời của mình. Không giống đáp án với 5 bạn cùng thi, Linh đã thể hiện được bản lĩnh hiểu biết và trí tuệ để đưa ra một câu trả lời hoàn toàn thuyết phục. Sự hồi hộp và căng thẳng đã thể hiện trên gương mặt Linh khi bạn bước vào câu 19, đó là một câu lịch sử không quá khó với Linh nhưng "Thực sự lúc đó em không thể nhớ ra câu trả lời chính xác", Linh nói. Và rồi hàng trăm chiếc máy bay lao về phía Linh. Giây phút thầy cô, bạn bè hát vang bài "Niềm tin chiến thắng" cổ động, và rồi chiếc bảng giơ lên trong niềm hân hoan 'chính xác rồi', lên chuông vàng thôi…

Linh kể lại: "Khi ngồi dưới chiếc chuông vàng em rất tự tin, không còn hồi hộp lo lắng như lúc  mới bước vào cuộc thi". Niềm đam mê toán học và những thành tích về môn Toán mà em đạt được đã giúp Linh đưa ra quyết định lựa chọn lĩnh vực khoa học tự nhiên trong các gói câu hỏi của chương trình. Khi câu hỏi 20 thuộc lĩnh vực Toán cất lên trong sự hồi hộp của toàn bộ mọi người trong trường quay, Linh rất bình tĩnh lắng nghe câu hỏi và quyết đoán đưa ra phương án trả lời bằng một phép tính nhẩm. Mọi người nín thở chờ đợi chiếc bảng rung lên, với một câu trả lời không thể chính xác hơn. Linh "chuột" đã rung được chuông vàng và đem niềm vinh dự về cho Trường ĐHKHTN.

Về lại Trường ĐHKHTN, Linh đã tổ chức một buổi liên hoan nhỏ bên bạn bè và thầy cô trong niềm hân hoan và hạnh phúc khôn tả. Ở lớp, Linh là một chàng trai khá hòa đồng, thân thiện với mọi người. Ngoài giờ học căng thẳng, chơi bóng đá là niềm đam mê của chàng trai này. Hình ảnh nhỏ bé Linh "chuột" còn xuất hiện trong đội bóng của lớp. Linh "chuột" đang cố gắng phấn đấu để đạt kết quả cao nhất trong kỳ thi học kỳ đầu tiên và chuẩn bị kiến thức cho trận chung kết Rung Chuông Vàng sắp tới cũng như để trở thành nhà nghiên cứu khoa học trong tương lai.

DOÃN MẪN

# NỮ "SINH VIÊN 5 TỐT" VÀ ƯỚC MƠ LÀM CÔ GIÁO

Gặp Lan tại một căn nhà nhỏ khuất sâu trong ngõ đường Vũ Hữu (Thanh Xuân – Hà Nội), trước mắt tôi là hình ảnh một cô nữ sinh nhỏ nhắn, giản dị và khuôn mặt ngời sáng thông minh. Thoạt nhìn, không ai nghĩ, Lan là người thành phố. Cô sinh viên nhỏ nhắn vẫn hằng ngày phụ giúp mẹ bán hàng sau thời gian học tập căng thẳng.

Sinh ra trong một gia đình lao động Thủ đô, bố mẹ Lan từng là bộ đội, sau đó là công nhân xây dựng. Hiện tại, thu nhập chính của cả gia đình Lan đều dựa vào quán hàng hoa quả của mẹ và những đồng tiền công ít ỏi bằng nghề xe ôm của bố. 12 năm trên ghế nhà trường, Lan luôn đạt danh hiệu học sinh xuất sắc. Đặc biệt, trong kỳ thi tuyển sinh đại học năm 2009, Lan đã một lúc đỗ hai trường đại học có tiếng ở Thủ đô: Thủ khoa của Trường Đại học Giáo dục với số điểm 29, và Trường Đại học Ngoại thương với điểm số 25,5 (khối D). Cuối cùng, Lan quyết định theo ngành sư phạm Toán của Trường ĐH Giáo dục – ĐHQGHN với ước mong trở thành cô giáo.

Từ đầu năm thứ nhất, Lan được cả lớp tín nhiệm bầu làm lớp trưởng. Ý thức được trách nhiệm của mình, Lan luôn cố gắng để hoàn thành tốt cương vị được lớp giao phó và càng không ngừng bổ sung kiến thức để xứng đáng với sự tin tưởng của thầy cô, gia đình và bè bạn.

Quanh góc học tập của Lan là giá gỗ để những cuốn sách, báo. Từ khi học lớp 9 đến giờ, Lan không bỏ sót bất cứ một số Văn học tuổi trẻ hay Toán học tuổi trẻ nào. Lan cho biết chính những trang văn, bài thơ, bài toán trong đó đã làm phong phú tâm hồn và tăng thêm niềm đam mê học toán. Khi đã học năm thứ hai đại học, Lan vẫn còn cất giữ cẩn thận những cuốn sách giáo khoa, tài liệu tham khảo từ lớp một. Lan hiểu rằng: "Để có được những cuốn sách này, đó là bao mồ hôi, công sức của bố mẹ nên em cố gắng giữ cẩn thận và đó là tài sản vô giá nhất của em!".

> LÀ THỦ KHOA TRƯỜNG ĐH GIÁO DỤC – ĐHQGHN NĂM 2009, NHƯNG KHÔNG BẰNG LÒNG VỚI KẾT QUẢ ĐÓ, TRỊNH THỊ NGỌC LAN, K54 SƯ PHẠM TOÁN VẪN NỔ LỰC KHÔNG NGỪNG ĐỂ VINH DỰ TRỞ THÀNH MỘT TRONG 10 GƯƠNG MẶT "SINH VIÊN 5 TỐT" CỦA CẢ NƯỚC.

Năm học 2009-2010, Lan đã có kết quả học tập cực kỳ đáng nể là khi đạt tổng điểm 3.72, cao nhất Khoa Sư phạm Toán và là một trong những sinh viên có thành tích học tập cao nhất trường. Cũng trong năm đó, em còn vinh dự được tham gia Olympic toán toàn quốc tại Huế.

Không những học tập xuất sắc, Lan còn tích cực tham gia các hoạt động của lớp, của trường. Ít ai biết rằng, cô sinh viên tý hon này là thành viên của Đội tuyên truyền vận động hiến máu của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên và đã từng hai lần tham gia hiến máu. Ngoài ra, Lan còn là một cây văn nghệ, một thành viên trong đội bóng đá nữ của trường ĐH Khoa học Tự nhiên (nơi em đang theo học). Lan đã được tặng danh hiệu Gương mặt trẻ tiêu biểu, danh hiệu sinh viên 5 tốt cấp cơ sở và của Đại học quốc gia Hà Nội cùng nhiều giải thưởng khác. Đặc biệt, ngày 9-1 vừa qua, Lan vinh dự là một trong 10 "Sinh viên 5 tốt" do Hội Sinh viên Việt Nam bình chọn.

Không làm gia sư nhưng năm vừa qua, Lan đã kèm hai học sinh lớp 12 đỗ đại học. Lan tâm sự: "Bố mẹ em rất vất vả, nuôi anh em em từ tấm bé đến giờ. Thế nên em cố gắng học tập thật tốt để sau này làm giáo viên, trước hết có một cái nghề ổn định, sau đó là để bố mẹ đỡ vất vả!". Con đường trước mắt của cô sinh viên hiếu thảo, giàu nghị lực này còn không ít khó khăn nhưng tin rằng với sự cố gắng, nổ lực không ngừng, Lan sẽ vượt qua và trở thành một giáo viên giỏi trong tương lai.